Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI, Số 19 — 1er Mai 1922

PHỤ NỮ TÂN VĂN

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 164

Báo ký, mỏng mặt và rẻ.

Quản-lý: PHAN-KHÔI — Chủ-nhiệm: TRẦN-QUANG-HUY



Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUÂN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP — KINH-TẾ. — VĂN-NGHỆ

CƠ QUAN HỘI CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NGHIỆP

(Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin)

TÙNG-THƯ HỘI ICH-HỮU-THƯ-XA

(Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã »)

BỘ BIÊN-TẬP « HỮU-THANH »

Các ngài làm Danh-dự giám-đốc

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Tổng-đốc Nam định*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông.*

Cả viên hức trong tòa soạn cùng các ngài giúp văn

MM. Nguyễn-Mạnh-Bồng
Nguyễn-Thượng-Huyền
Đào-Trinh-Nhất
Trịnh-Đình-Rư
Trương-Quí-Bình
Dương-Quảng-Hàm
Nguyễn-Văn-Hiếu
Vũ-Đình-Long

MM. Nguyễn-Lễ
Bùi-Huy-Cường
Nguyễn-Ứng
Vũ-Túc
Lê-Trung-Lô
Lê-Đức-Mậu
Nguyễn-Thành-Úc (*Nam-kỳ*)
Huỳnh-Bá-Khuê (*Nam-kỳ*)

Nữ-viên

Mme Đạm-phương nữ-sử. (*Huế*) Mlle Phan-Thị-Lạng

Chủ nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2$50 Một năm... 5$00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6$00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 18 Phố Mã-Vỹ (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HÀNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG,
NAO HÀNG PHA-LÊ. ***ĐỒ DÙNG*** TRONG NHÀ, ***ĐỒ MÂY*** TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, ***HÀNG*** GIÀY,
HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIÀY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

HIỆU

QUẢNG-HƯNG-LONG

79, RUE DES PANIERS, 79

HANOI (Tonkin)

MỚI DON SANG NHÀ MỚI CÓ ĐỒNG-HỒ HAI CHUÔNG!

SỐ NHÀ 79 CỨNG Ở PHỐ HÀNG BỒ HANOI

Đồ hàng mới đến rất nhiều!

Xin các quí-khách chiếu cố!

QUẢNG-HƯNG-LONG.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

沙淵劉俊記大藥房
LƯU-TUẤN KÝ

LƯU-TUẤN-KÝ PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC.

Thuốc hay thì có người khen ngợi, cũng như hoa thơm chẳng lựa là mình khen cho mình mà thôi.

Sadec Lưu-tuấn-Ký chế thuốc không ai hay để bụng, có thời hay, thuốc hay có người khen ngợi chẳng phải mình khen mình mà thôi. Các bài khen ngợi của tôi đều là của quí ông quí bà gởi tới tiệm tôi thì tôi chép ra, không sai một chữ, chẳng phải như họ làm đồ giả mạo lường gạt người ở xa

Travinh le 19 Janvier 1922.

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec.

Kính lời thăm vợ chồng Lưu-tuấn ký cho đặng vạn sự lành. Tôi cũng bình an. Sau đây tôi tỏ cho ông hay : hôm tháng Octobre 1921, tôi có đến tiệm ông mua thuốc hườn bạch-đái thiệt rất hiệu nghiệm, nay người đàn bà của tôi mạnh mà lại có thai nữa, cho người ở gần tôi. họ mới hay rằng thuốc ông thiệt linh nghiệm Vậy xin ông gửi cho tôi mua 2 thứ thuốc. và chỉ cách uống thuốc, và cử sự chi, gửi contre remboursement nội ngày 3 Janvier 1922 cho đến đặng lãnh và tôi gửi theo đây 1 mandat N° 027534 giá 3 p 60 còn thiếu bao sẽ tính giá, rất đội ơn.

Mua thứ thuốc

N° 1	2 gói thuốc hườn bổ huyết. . . .	1 p 00
» 2	3 hộp Ngoại trị bạch đái.	3 00
		4 00

Xin ông làm ơn gởi giùm mau mau rất cám ơn. để như vậy thì tôi được

M. Lê-văn-Trà.
Village de Long đức
à Travinh.

Phnom-Penh le 1er Décembre 1921

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec

Kính thăm ông đặng an, quới thể và quí quyến an hảo. Hôm nọ tôi có tiếp đặng thuốc ông gởi sang cho hay rằng thuốc ông đã giỏi có chỉ bảo cách dùng thuốc rất kỹ càng, tôi lấy làm vui lòng, lật đật ra nhà thơ lãnh đồ ra, thì quả cách gởi của ông rất kỹ lưỡng nên đồ gởi còn tinh hảo chẳng có chi hư hại. Tôi lập tức hảo đàn bà tôi dùng liền, quả lời đồn chẳng sai, thuốc nước bổ huyết ông rất thần hiệu, uống trong vài ngày thì người đàn bà của tôi có sữa nhiều và an đặng ngủ đặng nữa. Còn thuốc bạch đái dùng cũng thấy bớt nhiều quá. Vậy tôi kính thơ này tỏ ít lời gọi rằng cám ơn ông có công chế tạo và xin ông làm ơn gởi thêm cho những thuốc đây tôi rất cám ơn,

N° 37	1 ve thuốc nước hồng tô.	1 p 10
38	1 ve thuốc nước mỏ kỹ	0 80
20	5 ve thuốc nước bổ huyết.	3 00
3	1 ve thuốc hườn ho	6 0
16	1 hộp thuốc giản sức nọc sanh đa . .	0 50
	Cộng. . .	5 p 5

Ít lời thăm ông và cầu chúc cho tiệm ông buôn bán mau mắng.

Monsieur Võ-thinh Bảy
Secrétaire au Trésor
Phnom-Penh

Bổn-dược-phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tang. thuốc nước thượng hạng thuốc tốt đều là thuốc Trung-quốc, nổi danh tiếng trong Nam-kỳ lục-tỉnh xưa nay. Các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong

(Y-dược nam-chẩm như quí khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và để adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie Lưu-Tuấn-Ký kính-cáo.

HIỆU J. BRUNEL
TOURCHAM ở DALAT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn-bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy dã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiếu-cố cho, đa tạ.

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ-sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 18 phố Mã-Vỹ Hanoi (18 Rue des Chapeaux Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỤY cẩn bạch,

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Tổng-lý kiêm chủ-bút : NGUYỄN CHANH-SẮT

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ năm

Sáu tháng. : : . . . 3$00 || Một năm : : : : : 6$00

益 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho:

Chủ-nhiệm: NGUYỄN-TIẾN-ÂN, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire

10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản-hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi.

HẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mà nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tính xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bặt thiệp nên tính công-nhẹ.

CAFÉ, RESTAURANT — HOTEL DES COLONIES

TRUNG BẮC KHÁCH SẠN

Chính quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà Thờ

Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi ở số 68 cũng phố ấy.

ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN-LỢI VÀ LỊCH-SỰ THEO LỐI ĂN Ở CỦA NGƯỜI ÂU-CHÂU

Bản sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình đẳng, mà lại tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe ô-tô cho các quí-khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh

Giây nói số: 280 — hoặc số: 150

Phụ-quán cũng có giây nói trực-tiếp với chính-quán

Năm thứ hai — N° 19 — 1er Mai 1922

HỮU-THANH

NÓI VỀ BÀI XÃ-LUẬN CỦA TỜ TÂN-VĂN

III

Bài xã-luận trong tờ tân-văn, còn phải có mấy cái tư-cách sau này nữa mới được trọn vẹn:

1° Văn-tự dản-dị minh-bạch. — Cái yếu-tố nữa của một bài xã-luận là văn-tự phải cho dản-dị minh-bạch, vì làm một bài xã-luận quá dài thời người xem ít xem kỹ; nếu chia ra mỗi kỳ đăng một, ít thời lại dễ khiến cho người khó lý-hội ra, cho nên muốn bài xã-luận có thế-lực to, phạm-vi rộng, thời phải phát-biểu cho nhằm thời-kỳ, nghị-luận cho rõ-ràng chí-lý, mà nên hết sức làm cho được dản-dị minh-bạch. Nói ít lời vắn tắt mà dùng những tiếng rõ-ràng dễ hiểu, không nên ba-lan ngọn bút, điên-đảo lời văn, nói những lời thừa, dùng những chữ lạ, như thế mới là đúng tư-cách vậy. Tại sao thế? Nghĩa là làm báo khác với làm văn! nhà làm báo đối với nhà làm sách tuy chung một nghề bút mực, mà cái thuật đôi bên thật khác nhau. Nhà làm sách thời tha hồ rở ngón, muốn làm ra lối văn gì, muốn đặt ra những chữ gì tùy ý; vì có thể một mình một thế-giới được, chứ nhà làm báo không thế được, phải cùng xã-hội cùng vãng-lai, phát-biểu ra một cái dư-luận gì, hay đại-biểu một cái dư-luận gì, đều phải tựa theo công-chúng. Đã ở trong cái địa-vị cùng với xã-hội và công-chúng càng tiếp-xúc, vậy thời phàm nói ra câu nói gì, viết ra bài văn nào, cũng đều phải lượng cái tư-cách phổ-thông mà mở miệng, mà cất bút. Vậy thời phần đông người trong xã-hội là những người thế nào? Há chẳng phải là cần xem một lượt hiểu ngay, đọc một lần rõ hết ư? Báo là cái cơ-quan đại-biểu dư-luận quốc-dân, nếu mà người viết bài chỉ cứ khư-khư câu-

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

nệ ở ý kiến mình không biết dư-luận thế nào, mà bàn những sự hoang-đường, nói những lời không thiết-thực, lại thả ngòn văn-chương nặn gọt ra, khiến cho người xem đọc thấy vui, nghe thấy thích, mà chẳng hiểu đầu đuôi ra làm sao cả. Thế thời vô-ích cho đời lắm. Bởi vậy cho nên cần phải cho dễ-dàng và rõ-rệt, sao cho dàn bà con trẻ đọc một lượt cũng hiểu ngay, thời mới có ích cho xã-hội được.

2° **Phải có tôn-chỉ to lớn.** — Phàm làm việc gì cũng phải có một cái tôn-chỉ to lớn, thời việc mới có cái kết-quả to-lớn; mà tôn-chỉ một tờ báo là cần phải có cho to lớn lắm lắm. Người viết bài xã-luận mà không giữ một cái tôn-chỉ chính-đại, thời dù phát-biểu dư-luận, hay đại-biểu dư-luận đều không được hoàn-toàn mạnh-mẽ. Ôi! tôn-chỉ của mình nếu mà hẹp thời, thời nghị-luận của mình mới có giá-trị; tôn-chỉ của mình đã chẳng ra gì thời nói bao nhiêu lại thêm ác-cảm cho đời bấy nhiêu, tờ báo cũng không còn giá-trị gì nữa. Cho nên trước hết phải có tôn-chỉ rộng lớn ngay thẳng mới được.

Người làm báo tư-cách phải thế nào? Xin thưa rằng: đã cầm chủ-quyền một tờ báo, thời phải có một tấm lòng trong-sạch, chứa một bầu máu nóng yêu nòi yêu nước, có một cái tinh-tinh công-bằng chính-trực như thế mới được quốc-dân tín-phục; vì trong lòng đã trong-sạch thời bao những cái gì ô-uế trọc-tục không thể cho mình dung được, nuôi được cái tư-cách thanh-cao, tục-thái không màng vào tâm-trí được; chứa được một bầu máu nóng yêu nòi yêu nước ở trong bụng, thời mới biết mưu công-an, trù công-ích, vì lợi dân lợi nước hơn lợi riêng, dùng những lời văn nhiệt-thành cổ-động mọi việc ích-lợi cho cả đoàn-thể quốc-dân; tinh-tinh có công-bằng thời mới hết lòng theo nhẽ phải mà không thiên-vị, không nghiêng-lệch, bàn nói mới chính-đáng. Nói tóm lại thời người nào có đủ ba cái tâm-địa, tinh-tinh, tư-cách như vừa nói đó, thời mới biết nghe lương-tâm sai khiến, có lời văn nhiệt-thành vì công-chúng làm việc, vì xã-hội cầu-toàn, hoặc vạch đường phải cho người theo, hoặc tính việc hay cho đời học, đều lấy sự lợi cho nước phúc cho dân làm tôn-chỉ. Trong khi đã vì công-an công-ích, đã vì hạnh-phúc công-cộng mà nghị-luận việc gì, thời dẫu cho có xúc-phạm đến ai, cũng không cần, mình cốt làm cho trọn nghĩa-vụ mình mà thôi. Như thế thời những bài văn của mình soạn ra mới được đời hoan-nghênh, mới có ảnh-hưởng to lớn, xã-hội nhân đó mà tiến-bộ, chính-trị nhờ đó mà cải-lương, quốc-dân nhờ đó mà bước vào con đường hạnh-phúc. Ngôn luận như thế mới có trọng-giá.

Nếu không thế, lập báo ra để cho mấy người không biết thời-vụ là cái gì, học-hành kém cỏi, kiến-thức thô-sơ, tư-cách đê-tiện, tâm-địa xấu-xa, cầm quyền ngôn-luận, bạ ai cũng công-kích, công-kích vì tư-thù tư-lợi, không lấy chính nghĩa mà làm, người hay không tán-dương, kẻ dở không chỉ-trích, tâng bốc kẻ hèn hạ, nịnh hót kẻ cạn bậy, vì tinh vì lợi, như thế thời thật là có tội với xã-hội vô cùng. Hoặc là thấy việc trái song hám lợi mà đản-hộ, thấy việc phải song hiệp-hiềm mà chê bai; thường khi dụng văn-chương mà phá cả việc công-ích, dùng bút viết mà gây ra việc rối loạn. Như thế thời không những là bị người đời khinh rẻ, mà lại tự làm cho xã-hội ruồng bỏ nữa vậy.

Ở nước ta ngày nay đương buổi giao-thời, phàm việc mới mở-mang, báo giới nước ta đương ở vào cái thời-kỳ ấu-trĩ. Những nhà cầm bút trong báo-giới nước ta, nếu có lòng cứu-quốc, thiết-tưởng nên cùng nhau ta cùng nghiên-cứu lấy những phương-sách chính-đáng như đã nói ở trên mà nhiệt-thành hăm-hở, vì xã-hội quốc-dân mưu cầu mọi đường công-lợi công-ích, chớ nên sai lạc những phương-sách chính-đáng ấy mà sa vào những sự đáng khinh đáng bỉ kia, như thế thời mới mong có giá-trị cho mình, có ích-lợi cho nước được.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

LẠI BÀN VỀ THƯ-XÃ

Bản-chí kỳ thứ 16 ra ngày 15 Mars vừa rồi, ông Nguyễn-Mạnh-Bồng đã có bàn về Ích-hữu-thư-xã, công việc thư-xã từ khi tổ-chức cho tới khi thành lập, cùng là hiện-tình của thư-xã như thế nào, nhất nhất đã nói rõ cả. Các ngài đọc báo coi đó chắc đã lượng biết.

Tôi được làm-dự một phần trong hội, từ khi hội mới tổ-chức cho đến ngày nay, trải bao lâu một tấm lòng riêng: mong cho hội chóng thành-lập, lo vì hội chậm mở-mang, mà tới bây giờ cái sự mong hầu được vừa lòng, cái sự lo hầu được nhẹ hết. Bốn chữ « Ích-hữu-thư-xã » thật đã in rõ trước mắt mọi người trong nước Việt-Nam ta, cơ-đồ của thư-xã thật đã vững-vàng, công-cuộc của thư-xã thật đã có cơ phát-đạt. Vậy thời cái sự lo trước đổi ra sự mừng biết là dường bao! Nhưng càng mừng bao nhiêu thời lại càng phải mong cho được thêm mừng bấy nhiêu, bởi cái sự càng mừng càng mong đó, nên cũng dám xin bàn về thư-xã.

I

Hiện-thể của thư-xã

Hiện-tình của thư-xã, trong bài kỳ trước đã kể rõ, nay lưởng không cần phải nhắc lại, chỉ xin nói về hiện-thể của thư-xã nay như thế nào.

Thư-xã từ khi mới tổ-chức lên, không phải là chỉ cốt để xuất-bản một báo *Hữu-thanh* là đủ, đã dám tự-

nhận lấy bốn chữ « Ích-hữu-thư-xã », tất phải hết lòng để mở-mang cho đường văn-học nước nhà, trước hết xuất-bản báo, rồi thứ-đệ đến việc mở nhà in, lập tòa tu-thư cùng mở cửa hàng bán sách vân vân. Ấy là cái chủ-đích hội đã từng bầy tỏ ra trong điều-lệ, cùng là công-bố ra trên các tờ báo, chắc hẳn ai ai cũng đã từng biết : Hội này là một hội buôn, nhưng thật là một hội rất có ích cho xã-hội ta, vì chủ-đích là cốt để giúp vào đường công-ích, lại sẽ do sự công-ích ấy mà cái danh-dự cái quyền-lợi, các cổ-đông sau này điều cầm chắc được cả.

Hội đã định những công việc to-tát như thế, thời cách tổ-chức, việc thi-thố, không phải một ngày mà xong một tháng mà thành được vậy. Thế mà xét ra thật có nhiều người thấy việc hội chậm mở-mang mà ngã lòng chột dạ như lời ông Bồng đã nói kỳ trước. Về phần thuyết-giả thật cũng đã từng nghe nhiều lời nghị-luận tựa hồ như cho Ích-hữu-thư-xã chỉ cốt để xuất-bản một báo *Hữu-thanh* là đủ, thậm chí lại có nhiều lời nói : Ích-hữu thư-xã quyết sau này không mở mang việc gì, mà quyết cũng không phải là làm việc công-ích ! Ôi ! những lời nói đó, nay có cần phải phân-giải nữa không ? thiết-tưởng không cần phải phân-giải, vì cứ coi ngay hai lẽ :

1° Các hội-viên trong hội bao nhiêu là những bậc có kiến-thức, có nhiệt-thành cùng hội, từ khi vào hội tới nay không những hết lòng lo tính cho hội chóng thành-lập, lại cổ-động thêm các cổ-phần vào hội rất đông, ấy thật là các bậc có kiến-thức đã hiểu rõ cái chủ-đích của hội, tất sẽ hết lòng mở-mang mọi việc công-ích nên mới hết lòng làm cho việc hội chóng thành như thế. Coi một lẽ đó thời biết những lời bàn kia là sai.

2° Hội từ khi bắt đầu tổ-chức cho đến nay, tính ra chưa đầy một năm, mà nhà in nay mai sắp mở, thư-quán nay mai sắp thành, công việc tới nay sắp sửa thi-hành được đủ, như vậy thật cũng đã là chóng lắm. Hội đã chóng được như thế, thật đã qua cái buổi khó khăn mà tới ngày mở-mang công việc được rồi ; coi ngay như thế thời lại càng biết lời nghị-luận kia là không đúng.

Ấy đã có hai lẽ như thế thời cái hiện-thế của thư-xã ta không phải lo rằng : vì những lời nghị-luận sai lầm mà ngăn trở được nữa. Nay chỉ xin nhắc lại :

Hiện-thế của thư-xã nay thật đã vững-vàng lắm rồi, cái cơ phát-đạt bồng-bột sau này thật cũng tự nay là ngày khởi điểm. Ai không biết mở nhà in là sự cốt yếu ? Vậy mở được nhà in thời hội có lợi to. Ai không biết xuất-bản sách vở là sự rất cần ? Vậy tiêu-thụ sách vở thời hội càng lợi lắm. Hội có lợi không phải là lợi riêng một ai, lợi cho một hội mà lại là lợi cả quốc-dân, vì hội càng lợi thời lại càng mở-mang được nhiều việc công-ích.

Kỳ đại-hội-đồng vừa rồi định thu đủ các tiền cổ-phần để mở-mang công việc nay mai, mong rằng lần này thu đủ, để cho công-việc mở-mang được chóng.

Thuyết-giả xét biết hội Thương-vụ-ấn-thư-quán bên Thượng-hải, khi mới tổ-chức vốn hội không có là mấy, chỉ được các hội-viên đồng-lòng hợp sức, tiền đóng một lượt thu được, cho nên công-việc mở-mang được ngay, tới bây giờ vốn hội có gần 100 vạn, các sách, các báo soạn, in ở đó càng

ngày càng thịnh, nghiễm-nhiên là một cái thư-quán to nhất ở xứ Á-đông này. — Nhân xét vốn hội Ích-hữu-thư-xã ta bây giờ cứ như các cổ-phần kỳ đóng mà tính cả lại thời đã hơn Thương-vụ-ấn-thư-quán khi mới lập nhiều lắm, nếu đóng được cho đủ ngay cả, thời vốn hội bắt đầu đã to-tát, lo gì sau này lại không phát-đạt vô-cùng.

II

Cái địa-vị của Thư-xã sau này

Thư-xã sau khi đã nghiễm-nhiên thành-lập, công-việc đã mở-mang được đủ, thời thật có một cái địa-vị quan-trọng ở trong nước nhà lắm lắm. Bởi sao vậy ? Phàm muốn cho xã-hội nhân-quần tiến-hóa, thời bao giờ cũng phải lấy sự học-thuật làm đầu, sách vở có được một ngày một nhiều thời xã-hội mới càng ngày càng tiến, nhất là cái trình-độ nước ta ngày nay, phong-hóa cũ dần suy, tinh-thần mới chưa đủ, muốn bồ-cứu phong-hóa, muốn noi theo văn-minh, thời đạo-lý cũ, tinh-thần mới, cần phải dung-hợp lại, cần phải diễn-dịch ra ; đã cần phải dung-hợp lại, cần phải diễn-dịch ra, thời cần phải có nhiều sách mới. Nay thử hỏi : nước ta gần đây đã có nhiều sách mới xuất-bản chưa ? Sách mới tuy cũng có, song những sách có ích cho đạo-lý cho tư-tưởng thời có lẽ chưa mấy ! đã có thư-xã nào để trước-thuật các sách và xuất-bản các sách chưa ? Cái đó thời thật chưa có ! Ấy, sách vở đã chưa có mấy mà hội làm sách in sách lại tuyệt-nhiên chưa có, thời hội Ích-hữu Thư-xã ngày nay lập ra : liên-lạc các bạn làng văn, nghiên-cứu mọi đường học-thuật, biên-tập và ấn-loát báo-chương sách vở, há chẳng là tự-nhận làm cái cơ-quan để chấn-hưng cho đường văn-học nước nhà ru ? Cái cơ-quan ấy quan-trọng như thế nào thời cái địa-vị Thư-xã quan-trọng là thế.... Ích-hữu Thư-xã thật là một cái lò để đào-luyện tân-cựu học-thuật, thật là một cái trường để thu góp những văn-chương tư-tưởng, và lại là một nhà hướng-đạo để dắt quốc-dân lên tới con đường tiến-ích.

Ông Barbusse bên Pháp lập ra hội « quốc-tế văn-học » liên-lạc khắp các nhà văn-học trên thế-giới, cái công-cuộc to-tát và vẻ-vang của người ở vào nước văn-minh ấy, Ích-hữu Thư-xã chưa có thể vội mong được bằng, song như nước ta vốn là một nước văn-hiến xưa nay mà các bạn làng văn trong nước chưa từng có hội liên-lạc, để cùng mở-mang về đường công-ích bao giờ, nay thư-xã lập nên, thật cũng có thể tự mừng được rằng : đảm-nhiệm được một công-việc to-tát, là việc văn-học nước nhà vậy.

III

Công-dụng của Thư-xã

Mở nhà in, lập tòa tu-thư, in báo, soạn sách cũng là bán sách, những việc đó nay mai nhà in lập xong thời sẽ bắt đầu thi-hành, nhưng đó là công việc của thư-xã lúc mới thi-hành, tức là noi dần mà tiến, chứ cái công-dụng của thư-xã sau này lại còn càng phát-đạt thời lại càng mở-mang công-việc nhiều lắm.

Về sự soạn sách in sách thời không những là các bậc học-thức trong hội cùng bàn-bạc nghiên-cứu soạn ra các sách vở và dịch-thuật các sách Tây Tầu ra quốc-văn, rồi hội in và xuất-bản mà cả đến những người ngoài hội, nếu trước-thuật được sách gì hay, mà muốn xuất-bản hội cũng nhận in ; tòa tu-thư hội thời kén toàn những tay

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

văn-học trong nước và hội-đồng duyệt các sách vở xuất-bản thời sẽ nhờ đến cả những bậc có danh-vọng trong nước, không cứ có chân trong hội, cốt để xét những văn-chương lý-tưởng nào cho thật đích-đáng để hội in ra, như vậy thời các sách Hội nhận in sau này tất là những sách có giá-trị mà bổ-ích cho đời được cả.

Về sự soạn báo, nay mới lúc bắt đầu mà đã xuất-bản được báo *Hữu-Thanh*, sau này tới khi sẵn có nhà in công-việc hội càng ngày càng mở rộng thêm ra, các nhà học-thức tư-tưởng dung-hợp lại cả, bấy giờ trí-thức và thế-lực được đủ, sẽ có thể xin phép chính-phủ mà xuất-bản thêm tuần-báo, nhật-báo cũng nên, như vậy thời trong một thư-xã, sau này sẽ lại có lúc thêm nhiều báo mới.

Ngoài hai việc đó, Hội lại còn sẽ bàn định sau khi thư-quán thành-lập, thời hoặc mỗi tháng một kỳ, vài tháng một kỳ, mời các nhà văn-học hợp lại bàn bạc, ai có lý-tưởng gì hay thời soạn thành bài vở, bầy tỏ cho mọi người đều nghe, nếu được mọi người công-nhận là đích-đáng thời Hội sẽ đem in và xuất-bản. Ấy thêm có sự đó thời thư-xã lại tức là nơi diễn-đàn vậy.

Phàm trong một nước, tất phải có đủ ba cái lợi-khí để truyền-bá văn-minh cho quốc-dân, ba cái lợi-khí ấy là học-đường, là báo-quán, là diễn-thuyết. Nay trong một thư-xã mà sau này sách mới soạn ra được nhiều, tức là học-đường chung của quốc-dân; tạp-chí báo-chương thứ-đệ in ra, các nhà văn-học họp nhau bàn bạc, tức là báo-quán diễn-đàn kiêm cả ở đó. Một cái thư-xã mà đủ được mọi đường truyền-bá văn-minh như vậy, thời cái công-dụng há chẳng là to-tát lắm ru?

Rồi đây những người có chí về đường học-thức, không phải lo rằng: ít có sách hay mà đọc mà xem, những người có văn hay mà sức không đủ in ra, cũng không cần phải lo rằng: không có nơi nhận in, nhận bán. Tu-thư-cục và phiếm-mãi thư-cục của hội thật tiện-lợi cho mọi người nhiều lắm.

Thương-vụ-ấn-thư-quán có cái công-dụng to-tát về đường học-thuật ở bên Trung-hoa, Ích-hữu-thư-xã rồi đây cũng sẽ lấ cái Thương-vụ ấn-thư-quán ở nước nhà vậy.

IV

Chức-trách của các hội-viên trong thư-xã

Nghĩa-vụ của các hội-viên nên thế nào kỳ trước ông Bồng cũng đã bầy tỏ. Nay nói đến chức-trách, tức cũng như là nói đến nghĩa-vụ, vì đã biết nghĩa-vụ thời tất là làm trọn được chức-trách. Vậy đoạn này không cần phải bàn nhiều, chỉ xin nói rút lại:

Phàm muốn cho thư-xã được vững bền thời trước hết phải mong ở tâm lực của các hội-viên lúc nào cũng bền vững, vì có tâm-lực bền vững thời mới cùng làm được mọi việc ích chung, thế cho nên cái hình-thức của hội dẫu thành hẳn, cũng chưa đủ mừng, mà cốt phải mong ở các hội-viên lúc nào cũng hết lòng vì hội vì công-việc hội, tất phải nhờ ở mọi người hợp sức mới mở-mang được vậy.

Nay các Hội-viên ta đã điều nhiệt-thành vì sự công-ích cả, mong rằng: lúc nào cũng giữ được một lòng một dạ như thế, sau này việc hội thi-hành, người giúp về trí-thức, người giúp về công việc, người giúp về kinh-tế, đều nên hết lòng làm hết bổn-phận của mình, mà trước hết nghĩ đến đường chung, tức là trọn cái nghĩa-vụ cái chức-trách của mình đối với thư-xã.

Tân dân-tử có nói: « đã hay làm việc gì cũng phải mong có tư-lợi thời mới giúp được công-lợi, song có giúp được công-lợi nhiều thời tư-lợi mới vững » xin lấy câu đó mà hiến các hội-viên trong thư-xã ta.

V

Nghĩa-vụ của quốc-dân đối với thư-xã

Cái chức-trách của các hội-viên nên như thế nào thời thuyết-giả đã lược kể trên đó. Nay lại xin lấy lòng chân-thành mà nói về nghĩa-vụ của quốc-dân ta đối với thư-xã, nghĩa là không cứ những người vào hội, phàm quốc-dân ta ai đã biết trọng văn-học, biết chuộng sự hay thời tất phải mong cho thư-xã càng ngày càng mở-mang, càng lâu càng vững bền, đã cần phải mong cho càng ngày càng mở-mang, càng lâu càng vững bền, thời cần phải có nghĩa-vụ đối với thư-xã.

Quốc-dân tất cũng hiểu biết: thư-xã lập ra để chấn-hưng cho học-thuật một nước tức là một kho của báu chung của quốc-dân, các hội-viên trong thư-xã hợp-trí hợp-lực mà làm sự ích chung, tức là ích-hữu của quốc dân cả đó. Vậy thời coi rẻ thư-xã, sao nên?

Nước ta vốn là một nước trọng văn-học, ngày nay từ thành-thị cho chí thôn quê, hãy còn nhiều nơi lấy đạo-học, văn-chương làm mộ, các sách mới văn mới xuất-bản tiêu-thụ cũng nhiều, coi đó đủ biết dân ta vốn là một dân văn-hóa.

Đã là dân văn-hóa mà đối với Ích-hữu-thư-xã là cái văn-xã chung một nước, có lẽ nào lại ghẻ lạnh được ru?

Vậy thời cái nghĩa-vụ của quốc-dân cần nên bảo-tồn thư-xã, cho được trường-thọ ở trong cõi đất nước nhà, mà đường công-ích càng ngày càng rộng thời mới phải.

Muốn cho trọn cái nghĩa-vụ ấy thời phải nên có phương-pháp để bảo-tồn thư-xã.

Phương-pháp bảo-tồn thư-xã sẽ phải có bài khác nói kỹ, không thể nói qua đây mà được vậy. Nay kể tóm-tắt lại thời: nhất-thiết quốc-dân ai ai cũng nên coi thư-xã là thư-xã chung của nước, phàm việc gì có ích cho thư-xã mà mình giúp được thời mình nên giúp.

Thư-xã vốn là một hội vô-hạn tập-cổ, hễ vốn hội càng nhiều thời mở-mang càng to. Vậy những nhà có đủ thế-lực, cũng nên dự đóng cổ-phần vào hội để giúp thêm đường kinh-tế.

Sách vở, báo-chương của thư-xã, chọn những điều hay lẽ chính mà đề bổ-ích cho xã-hội, vậy phàm những nhà có văn-chương tư-tưởng, nên đem mà giúp vào cho được hoàn-toàn.

Các sách các báo của thư-xã đã in, mua xem được nhiều thời sự phát-đạt của thư-xã càng chóng; những điều hay lẽ thiệt mà ai đã biết, nên nhắc đỡ cho thư-xã, thời sự tiến-hành của thư-xã càng mau. Sau nữa là sự cổ-động cho thư-xã, tán-thành cho thư-xã, điều là phương-pháp của quốc-dân bảo-tồn cho thư-xã vậy.

Than ôi! văn-hiến mấy nghìn năm, mà thư-xã mở-mang lần này là một, nếu sau này non nước dài lâu, thư-xã cũng dài lâu; phong-hội mở rộng, thư-xã càng mở rộng, thời há chẳng là một sự mừng chung cho nước nhà rủ?

TRỊNH-ĐÌNH-RỤ

MUỐN THÀNH VĨ-NHÂN PHẢI SAO?

(Tiếp theo)

7° Biết hối thời có tự-tân. — Ông Spencer thuyết-minh sự động-cơ của xã-hội rằng: « xã-hội cải-lương tiến-bộ, do ở sự bất-mãn-túc của hiện-trạng mà nên ». Lời nói ấy có ý-nhị lắm. Bởi vì rằng hiện-trạng xã-hội nếu người ta đã có sự mãn-túc rồi, thời dẫu có tệ-hại cũng có thể dung-nhẫn được, nên không cần cải-lương, không mong tiến-bộ. Song, nếu không lấy làm mãn-túc thời mới không thể nào chịu được mọi điều tệ-hại, cho nên tiếng cải-cách mới nhắc đi nhắc lại ở tai người, nhời nói canh-tân mới deo rắc đi bốn phương, mong sao cho được tiến-bộ được cải-lương mới là.

Việc trong xã-hội như thế, mà người ta là yếu-tố của xã-hội cũng như thế vậy. Suốt đời bọn ta ai ai cũng phải bỏ điều tà mà quy điều chính, bỏ sự ác mà theo việc lành. Ôi! Bọn ta mà ai ai cũng phải bỏ điều tà mà quy vào điều chính, bỏ sự ác mà theo vào việc lành, là bởi cớ gì? Nói tóm lại chỉ ở cái lòng ghét điều tà và chán sự ác, ưa điều chính mến việc lành mà thế vậy. Song muốn biết ghét tà-ác, yêu chính-thiện, thời phải phản-cung tự-vấn mới có thể rõ được mà hối-ngộ mà kiểu-chính vậy. Thế cho nên bạn thanh-niên ta nên cần phải phản-tỉnh hối-ngộ luôn luôn.

Ông Tăng-Tử nói rằng: « tôi một ngày ba lần tự xét mình tôi, xem có phải là vì người mưu mà không hết sức chăng? Cùng bè bạn chơi không hết tin chăng? Thầy dậy mà không theo chăng? » Xem đó thời người ta muốn tiến-đức tu-nghiệp thời phải nên phản-tỉnh sự hành-vi của mình lúc bình-nhật thế nào? Nếu ở trong mình có chỗ chưa được ngay thẳng, chưa được hoàn-thiện, thời một mình mình thẹn nhuốc một mình, gắng sức mà sửa đổi, không nên dùng dằng. Tôi có thấy ông Phạm-Văn-Chính lúc làm quan, mỗi ngày tất kê những tiền tiêu phí về đồ ăn đồ mặc phụng-dưỡng vào mình, nếu việc làm ngày hôm ấy có xứng với đồ ăn thức mặc ngày hôm ấy thời mới yên lòng; nếu không được xứng, thời suốt đêm ngủ không ngon giấc, hối hận mãi mãi. Hôm sau phải bớt ngay sự ăn mặc đi. Đó cũng là cái ý phản-tỉnh hối-ngộ vậy. Người ta sinh trong thế-gian này muốn ở đời không có lỗi nhơn, được cái sinh-hoạt thích-đáng thời không cứ người nào ở bực nào nên học ông Phạm-Văn-Chính, dụng-tâm như thế mới là người hiền.

Người ta ở đời, bao nhiêu những sự lầm lỗi đã qua, chồng chất như non, bao nhiêu những điều tội-ác ngày trước, chứa chan như bụi, tuyệt không phản-tỉnh hối-ngộ, mà quyết lòng hồ thẹn sửa mình cho đứng-đắn, chẳng khác nào như nọc ghẻ ăn da, không những một đời không cải ác làm thiện được, mà lại còn khiến cho nhà vỡ thân lìa. Nếu không thế, thời tội-ác cũng đầy giời. Ôi! như vậy còn gọi là người được ư? Xưa ông Hy-Cát-Tư nói rằng: « hối lỗi trước để giữ lỗi sau ». Lời nói ấy thực là quá phải. Đức-Khổng-Tử nói rằng: « có lỗi chớ có sợ phải đổi ». Vậy, bọn ta nếu muốn nên công to nghiệp lớn danh-vọng ở đời, phải thường thường xét mình mình luôn, lúc nào mình cũng nên tự hỏi mình rằng: « ta có lỗi gì không? Ta làm như thế phải hay là trái? » Nếu biết phải thời mừng, nếu xét ra rằng thế là nhầm lỗi, thế là trái lẽ, thời vội vàng sửa đổi tính-hạnh, kiều-chính tâm-thần cho khỏi tà khỏi ác, thế mới nên người. Đức Gia-Tô nói « hối-cải » Đức-Thích-Ca nói « sám-hối » đều là khuyên người ta hối những sự đã làm, đổi nhầm lỗi ra làm trung chính, như thế thời mới nên được người vĩ-nhân.

8° Hơn người là sung-sướng. — Loài người ở trong đời, nào giai nào gái, nào trẻ nào già, sang hèn trên dưới, thực khác nhau xa. Song những cái đó chẳng qua là ở bề ngoài, thực chưa thực đã là chân-tướng. Người ta ở đời ai ai cũng cùng ôm một cái hi-vọng rất lớn cả, không ai là không. Cái hi-vọng ấy là cái gì? Tức là cái lòng tránh điều khổ mà tìm cái sướng.

Cái vấn-đề sướng khổ không biết thế nào là phải, xưa nay triết-nhân học-sĩ, giải-quyết đã nhiều mà chưa đã ai phân ra thế nào là sướng thế nào là khổ cả. Ôi! ruộng cả ao liền, bầu non con đỏ, như thế là sướng ư? Nào biết đâu ở trong ấy không có một cái khổ về ruộng về ao về bầu non con đỏ. Xe sang ngựa tốt, ngực mề-đay, thân áo đẹp, như thế là sướng ư? Nào biết đâu ở trong ấy không có một cái khổ về ngựa về xe về mề-đay áo đẹp. Nói tóm lại lắm tiền, nhiều vợ, lắm của nhiều con, hàm cao chức lớn, thân hiển danh dương, đều cũng có cái khổ cả; mà áo rách quần manh, cơm rau nhà dột, vị tất lại không có cái sướng ở trong. Sao lại nói thế? Nghĩa là sự sướng sự khổ tùy người tùy cảnh mà khác nhau, không biết rằng thế nào là sướng, thế nào là khổ. Nay nói cho thêm rõ thời mỗi người một ý có kẻ thế này có kẻ thế khác. Người này lấy gia-đình đoàn-tụ làm sướng, người kia lại lấy đi chơi thiên-hạ làm vui; có kẻ lấy sự tiến-bộ phát-đạt làm hạnh-phúc đời người, có kẻ lấy an-bần lạc-đạo làm lạc-thú nhân-sinh. Ông Pasteur lấy sự tìm ra các thứ thuốc cứu đời làm sướng; ông Napoléon lấy sự đánh đông dẹp bắc làm sướng; ông Quazzíni lấy sự phiêu-linh về việc nước làm sướng; ông Carnagie lấy sự chứa nhiều tiền-bạc làm sướng; ông Christophe Colomb lấy sự tìm ra đất mới làm sướng; ông Alexandre Dumas lấy sự làm được nhiều sách là sướng; bà Mỵ-ê lấy sự đâm đầu xuống sông giữ tiết làm sướng; ông Nhan-uyên lấy giỏ cơm bầu nước làm sướng; xưa nay trong thiên-hạ muôn nghìn ức triệu người, nào anh-hùng hào-kiệt, nào trí-sĩ văn-nhân, nào nghĩa-phu tiết-phụ, nào thánh-hiền quân-tử, nào hiếu-tử từ-phụ, cho đến đại-dan cự-hoạt; trẻ già, trai gái, sang hèn, trên dưới, kẻ sĩ người nông, kẻ công người thương, thiết-tưởng ai ai cũng đều có cái sướng riêng của mình cả. Mỗi người một sướng, mỗi cảnh một sướng, thiên biến vạn hóa, thực không biết thế nào mà đoán-định được.

Vì như thế cho nên kẻ này sướng thường kẻ kia lấy làm khổ, kẻ kia khổ thường kẻ khác lấy làm vui, thời biết thế nào là sướng là khổ. Song nếu lấy mặt ngoài mà bàn như thế thời không biết thế nào là chuẩn-đích được. Vậy là phải soi vào trong bề trọng mà lập luận thế nào là thực sướng mà sướng đều nhau, ai cũng như ai, hễ được như thế là sướng? Nghĩa là tìm xem cái sướng chung của hết thảy mọi người, ai ai cũng có thể được là cái gì? Thiết-tưởng là cái lòng người ta thắng được kẻ khác. Hơn đời là sướng. — Vì ta xem như loài chim muông, mà nói về cái sướng, trừ những cái dục-tình đê-tiện ra, thời cái sướng của các

loài đều là giống với cái sướng của người ta cả. Sao ta lại nói thế? Nghĩa là muôn loài đều lấy sự «hơn kẻ khác» làm sướng cả. Cái sướng cái khổ ở trong đời ta đã nói trên rằng mỗi người một khác, song nguyên-nhân chẳng qua chỉ *hơn người là sướng, kém người là khổ, thắng người là sướng, thua người là khổ vậy.*

Ta thử lấy trẻ con ra mà nghiệm xét, đứa nào có cái áo đẹp hơn chúng bạn thời thấy tươi cười hớn hở; nếu đứa nào rách rưới thời lấy thế làm tủi hổ nhơ nhuốc, không đợi đến chúng bạn chê cười, đã về quấy cha đòi mẹ, để được áo đẹp hơn người mới lấy làm mãn-ý, đó là một cớ. Nay ta lại xét trong trường học, đứa học-trò nào học, thầy giáo hỏi đến đâu thuộc đến đấy, hơn cả anh em trong lớp bao giờ tên cũng đầu sổ, ngồi cũng bàn đầu, thời lấy làm sung-sướng lắm. Xét thế thời những cái sướng đó thực chỉ do «lòng hiếu-thắng» sinh ra. Ông Huệ-Bạch-Ký-Ốc nói rằng: «trẻ con là cha người lớn»; ông giải nghĩa rằng trẻ con mà cha người lớn là ở cái lòng trẻ con. Do đó mà bàn, người lớn thích khác trẻ con, là mong được hơn người ở sự to lớn hơn, thực là rõ ràng như vậy.

Ta thường ngồi xe đi cùng với một bọn, thời phu xe thích đua nhau, anh nào chạy nhanh hơn mà xe yên-ổn lấy thế làm khoái-chí; ta thường xem thợ làm nhà, đua nhau bọn nào làm được cái nhà rực-rỡ kiên-cố lấy thế làm thỏa lòng; người đi buôn đua nhau ở sự chuyển-thâu hàng-hóa được nhiều lời lãi làm sướng; người làm ruộng đua nhau ở chỗ cầy sâu quốc bẫm, cấy được nhiều lúa là vui; đến các quan thời lấy sự được quyền to tước lớn làm vinh-hiển, các nhà học-giả thời lấy sự biết nhiều xem rộng làm lạc-thú. Ta lấy biểu-diện mà xét thời người ta ai cũng cọ khổ mà ai cũng có cái sướng, cái sướng chung của mọi người không ngoài hai chữ «thắng nhàn».

Bạn thanh-niên ta xem đó, nếu muốn cho được sung-sướng thời phải cố công cùng sức mà học hành làm lụng, kỳ cho được hơn đời mới là sướng. Vậy người ta ở đời không gì xấu-hổ cho bằng tài-năng đức-hạnh, sự-nghiệp công-danh kém người. Nếu đã sinh ra ở đời mà kém người, thời không phải là trượng-phu hào-kiệt.

3° Hết lòng hết sức làm việc. — Ông Mỗ là một nhà cự-thương đại-phú có người đến hỏi cái bí-quyết làm giầu thế nào? Ông giả lời rằng: «khi tôi còn thiếu-niên, đến một nơi nhà ông tôi để hầu ông tôi, lúc sắp từ về, ông tôi vội vàng gọi tôi lại vỗ-về tôi, lấy tay xoa đầu tôi mà nói rằng:

— Cháu yêu của ông này, ông muốn bảo cháu một việc, cháu có thể nhớ được đến già không quên không?

Lúc bấy giờ tôi im lặng không nói một lời, chỉ làm dấu tỏ ý lại luôn rằng:

— Ông bảo con chẳng qua chỉ có mấy lời, nhưng nếu con in xâu vào óc làm phép-tắc suốt đời, thời ích-lợi không biết đến đâu là cùng. Lời nói ấy là gì? Nói tóm lại một lời rằng: «phàm mày đã làm một việc gì thời nên hết lòng hết sức mà làm cho kỳ được.»

Lời ông tôi dạy tôi ấy tức là cái gia-tài để lại. Tôi nghe, ghi lấy những lời, thực hơn là được tiền nghìn bạc vạn. Tôi từ bé đến nay thực không bao giờ dám quên, mà lại đem thực-hành nữa. Tôi về nhà chưa được mấy giờ khắc, thời bác tôi sai ngay tôi cùng anh tôi là ông Hồ-Cát quét nhà dọn vườn, tôi được mệnh ấy tôi lấy làm khó chịu quá. Anh Hồ-Cát tôi tính-chất bạo-lệ làm việc tuế-toái xong thời thôi, tôi cũng bắt chước mà làm. Sau nghĩ đến lời ông tôi dậy, vội vàng làm hết lòng hết sức.

Chẳng bao lâu, bác tôi ra vườn, xem anh em tôi làm việc, nhìn chỗ tôi làm, mỉm cười mà nói rằng:

— Con làm lụng khéo lắm, rồi bác thưởng cho.

Còn anh tôi thời bị bác tôi mắng đánh, bắt ở lại trong vườn làm đi làm lại, cho được nên việc mới nghe.

Đến năm tôi 15 tuổi đi học ở trường, song vì nhà nghèo không được rỗi-rào tiền-bạc, không thể để mình vào việc bút nghiên lâu được, mà những bài học thời khó-khăn khiến cho tôi chán-nản. Tôi sực nhớ đến nhời nói ông tôi khuyên nên hết lòng hết sức làm việc, thời tôi lại sinh ra cố gắng không từ khó nhọc, học-tập chăm-chỉ, đến được các thầy giáo tin yêu. Tiếng chăm học nổi lừng trong học-hiệu.

Chẳng bao lâu tiếng tôi chăm-chỉ học-hành ấy lại lan cả ra ngoài; nhân vì nhà nghèo, nên mong tìm việc làm. Song tuổi hãy còn trẻ, chưa có tài-cán gì, cũng chưa đỗ-đạt gì. Nhờ có cái chăm học mà ai ai cũng có bụng yêu. Sau có một ông Cự-thương lại gọi tôi làm thư-ký trong hiệu, tôi bèn ra làm. Tôi lại chăm chỉ công việc, hết lòng hết sức, nghiên-cứu việc buôn bán, lại hết lòng hết sức ăn chắt để dè, nên thành có vốn, từ nhỏ lên to, dần-dà mới có ngày nay.

Nói tóm lại thời tôi xét ra, lời ông tôi dạy thực là cái gốc lập-thân xử-thế; nếu ai ai làm việc gì cũng hết lòng hết sức mà làm thời dẫu khó khăn đến đâu cũng có thể vượt qua được. Tôi cứ lấy tôi ra mà nói thời từ bé đến giờ được anh em tín-dụng làm nên sự-nghiệp kia khác đến nay có danh-dự lớn đều là nhờ lời nói của ông tôi mà nên vậy.»

Bạn thanh-niên ta nghĩ đó, thực cũng nên lấy lời ấy làm nam-châm, để tu-luyện cho thành người vĩ-nhân trong thế-giới. Phải, nếu mà làm việc đời cứ «hết lòng hết sức mà làm», làm kỳ-cùng không chán-nản, không ngã lòng, tìm nơi hỏng mà tránh, chọn đường tốt mà đi. Không lười biếng không nhác chí, hăng-hái tiến-thủ, dạ sắt lòng son, thời việc gì mà chẳng làm xong được. Những bức vĩ-nhân trong thế-giới xưa nay, như ông Cơ-đốc xướng ra đạo bác-ái, hết lòng hết sức, dù chết cũng cam, mà đạo thành ra trường-thọ lại lan rộng ở đời; ông Trần-Hưng-Đạo đánh Nguyên, nước nhỏ địch cùng nước nhớn, mà ông hết lòng hết sức tính mưu tính kế, luyện tướng tập quân, mà thắng được loài Mông-cổ; ông Huyền-Trang đi sang Tây-trúc lấy kinh vượt qua dải núi Thống-lĩnh, cùng với mãnh-thú, chướng-khí cùng xung-đột, mà ông hết lòng hết sức không quản dan-lao, mà lấy được kinh đem về nhà Đường; ông Montesquieu hết lòng hết sức kê-cứu nghĩ ngợi mà làm nên được quyển Pháp-ý *(L'esprit des lois)*, làm khuôn-mẫu cho luật-pháp muôn đời; ông James Wat hết lòng hết sức thí-nghiệm hơi nước, giúp vào cơ-khí cho nhân-loại được nên tiện-lợi; đến như ông Hernard Palissy chế men đĩa bát, hỏng mấy mươi lần, hết nghiệp mấy mươi lần, ăn mày mấy mươi lần, vợ con ghét bỏ, làng xóm chê bai, mà ông hết lòng hết sức làm đến sau kết-quả thành ra đắc-ý phú-quý. Ôi! xưa nay anh-hùng hào-kiệt, triết-sĩ nhân-nhân, thành được công to nên được nghiệp lớn, thực chỉ ở trong câu «Tận toàn tâm toàn-lực nhi vi-chi».

Ta nếu muốn nên một người vĩ-nhân để có công to nghiệp lớn, thời ta phải nên học cổ-nhân, lấy lời nói của ông Cự-thương kia làm kim chỉ-nam, lấy những việc của các ông Cơ-đốc, Trần-Hưng-Đạo, Huyền-Trang, Montesquieu, James Wat, Palissy mà làm mẫu, thời muốn giầu được giầu, muốn sang được sang, muốn làm thánh-hiền được làm thánh-hiền, muốn nên hào-kiệt được nên hào-kiệt. Vậy khuyên ai làm việc nên hết lòng hết sức, thời việc gì cũng xong được.

(Còn nữa)

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

VIỆC GIÁO-DỤC VỀ NỮ-GIỚI

Chức-vụ người đàn-bà ở chốn gia-đình (1)

Có học phải có hành, đó là một điều cốt-yếu của nền giáo-dục. Mục-đích thực-hành của sự giáo-dục phải nên như thế nào ? Mục-đích thực-hành ấy là phải luyện-tập cho người đi học đủ tư-cách, lúc ra đời biết đạo xử-thế. Đức-dục lấy nghĩa cao-thượng cũng phải có thực-hành. Về đường thể-dục cũng cần có thực-hành, vì mục-đích thể-dục là mở mang cái năng-lực của bọn thiếu-niên để sau này khi ra gánh-vác việc đời đủ sức-lực làm hết nghĩa-vụ. Dù người giầu hay kẻ nghèo, dù người sang hay kẻ hèn, ai là không có bổn-phận,— người nhớn sự-nghiệp to, kẻ bé công việc nhỏ — nên chi mục-đích thể-dục mở mang cái năng-lực cần cả cho các bậc người trong xã-hội. Về phương-diện giáo-dục nữ-giới, ta cần luyện-tập bọn thiếu-nữ đủ tư-cách để sau này trở nên những tay nội-tướng giỏi, có đủ sự từng trải, chăm chỉ công việc trong nhà, coi sóc việc nội-trợ đâu ra đấy. Cái chức-vụ ở chốn gia-đình là thiên-chức của người đàn-bà. Trong cái chức-vụ ấy có những điều chi là quan-trọng ? Tóm tắt lại thì xuốt đời chỉ có hai điều là cốt-yếu. Hai điều cốt-yếu là gì ? Là việc kinh-tế trong gia-đình và nữ-công...

Nếu bọn thiếu-nữ không học tập cho biết chức-nghiệp của mình, khi trở nên người nội-trợ, thời khoa luân-lý kia không bổ-ích gì. Học mà không có thực-hành là uổng công, lời hay lẽ phải hỗ dễ đã ăn xâu vào tâm-trí. Vì sao vậy ? Vì học một đằng, khi ăn ở lại ra một nẻo. Đó là một lẽ xác-đáng. — Dù ta học bao nhiêu sách mặc lòng, nếu ta không thực-hành, khi mó tay vào việc không biết thế nào mà làm, — Vả chăng giầu hay nghèo, trẻ hay già, lấy chồng hay chưa, người đàn-bà cũng phải biết chức-vụ mình ở trong gia-đình. Phải biết lấy thân làm ích cho nhà, hoặc chủ-trương mọi việc, hoặc tùy-tòng cha mẹ, tùy địa-vị mình. Người giầu làm việc cho qua thời-giờ, kẻ khó làm việc là kế sinh-nhai. Dù giầu dù nghèo, người đàn-bà phải biết việc nội-trợ ; giầu sang thời làm việc nhẹ, nghèo khó thời làm việc nặng. Nặng nhẹ quản chi, miễn là biết việc. Ừ, mà có biết việc, mới sai bảo người khác được, hay là việc người khác làm mình mới biết là hay, hay là dở mà định

(1) Trích lục ở sách « Thiếu-nữ giáo dục » của H. Marion tiên sinh.

xét. Chính mình một việc không biết, làm thế nào có thể sai bảo được người khác, trông nom công việc người khác làm được, và xét đoán sao được ?

Về khoa sư-phạm, cái khuôn-phép đó tưởng rất là quan-trọng. Tuy rằng ta luyện-tập kẻ đi học, nam-giới cũng như nữ-giới, cho có đủ tư-cách làm người, trở nên người có học-thức, có thể làm được mọi việc ở đời, mà ta cũng phải khuynh-hướng về một công việc nào xứng-hợp cho mỗi người. Theo phép phân-chia mọi việc mà đào-tạo lấy những người đủ tài-năng để gánh vác những công việc ấy. Trăm nghìn việc ở thế-gian, ai là biết được hết ! Việc gì cũng biết, kỳ thật chẳng biết một việc nào. Biết một việc cho sành, cũng nhẹ mình.

Cái năng-lực kia nhờ có thể-dục ta đã mở mang, thời ta phải lợi-dụng chứ. Lợi-dụng cách thế nào ? Là ta dùng năng-lực ấy để làm hết nghĩa-vụ của ta. Nếu người ta lấy lý-trái ý thông-thường mà nói rằng : người học-giả qua ngày tháng, sôi kinh nấu sử, không biết thực-hành là trái đạo trời đất, nghĩa là học mà không hành, người học-giả không theo lẽ tự-nhiên để ra gánh vác việc đời vậy. Nếu nói rằng người đàn-bà chỉ biết học và tưởng, không bận gì đến việc nội-trợ, không chăm chỉ làm cho cách sinh-hoạt mỗi ngày một thêm vẻ tăng-tiến, thời người đàn-bà ấy ăn ở trái đạo của bọn phụ-nữ, là người ăn rồi lại ngồi, vô ích cho gia-đình, thật không phải là lời nói quá đáng. Người đàn-bà được an-lạc, tất trong tâm suy xét để biết rằng mình phải làm thế nào cho thân mình có ở trong gia-đình. Nếu ở chốn gia-đình không có cái vẻ êm-đềm, hòa-lạc, trật-tự, hạnh-phúc là lỗi ở người đàn-bà. Người đàn-bà mà đã không biết chức-vụ mình sao gọi là nội-tướng được ? Người ta nói rằng người đàn-bà đáng là nội-trợ là người đảm-đương hết mọi việc, từ việc nhỏ cho chí việc lớn, câu nói ấy không phải là câu ẩn-ngữ (métaphore). Cái chức-vụ của người nội-trợ tuy là thường, nhưng là cái chân-giá của người đàn-bà khiến cho người phải suy-trọng. Nhờ có người đàn-bà hết chức-vụ ấy mà đời người mỗi ngày một thêm có cái vẻ vui. Ta kỳ-vọng bọn phụ-nữ sẵn có cái năng lực để tận-tâm với chức-nghiệp người nội-tướng. Nền giáo-dục cốt đào-tạo được những tay nội-trợ có tư-cách hoàn-toàn, để làm mọi việc trong gia-đình cho chu-đáo.

Lý-tưởng đó là thường hay là trọng ? Tùy ý từng người, lấy làm trọng thời là trọng, coi làm thường thời là thường. Đó là một ý-tưởng của ta về vấn-đề giáo-dục bọn thiếu-nữ. Ta mong ước rằng : vấn-đề giáo-dục ấy vững bền mà không huyền-hồ. Than ôi ! chức-vụ của người đàn-bà ở chốn gia-đình không phải là việc dễ, việc chơi !! Ta biết lắm. Cho được hết nghĩa-vụ ấy, tất phải siêng năng cần-mẫn, đứng đắn. Một hai khi có chán nản, nhưng thật là một cảnh đáng nên thơ ! Lẽ phải trái đã nói minh-bạch như thế. Vậy mà bao giờ mới luyện-tập bọn thiếu-nữ nên người đủ tư-cách để sau này ra gánh vác chức-vụ người nội-trợ ?

Người đàn-bà có kiến-thức, học-vấn mà là người nội-trợ giỏi, cái phẩm-giá chẳng thêm cao hay sao ?

* * *

Henri Marion tiên-sinh (1846-1896) là một nhà triết-học và sư-phạm trứ-danh. Công-nghiệp của ngài ở việc lập nên các trường sư-phạm ở Saint-

Cloud và ở Fontenay-aux-Roses. Ngài chuyên dạy khoa « Giáo-dục » ở trường Đại-học kinh thành Ba-Lê. Trong các sách của Henri Marion tiên-sinh, nên lược kể những sách sau này : « Hợp-quần luân-lý » ; « Sinh-thời J. Locke (1) tiên-sinh và sự-nghiệp của ông » ; Giáo-dục-khoa tại Đại-học-đường » ; « Luân-lý khoa-học » ;« Tâm-lý khoa-học » ; « Phụ-nữ tâm-lý-học « Thiếu-nữ giáo-dục. »

***

Đương khi Hán-học thịnh-hành, người Nam-Việt ta phần nhiều trọng về đường hư-văn, chứ mấy ai đã khuynh-hướng về đường đức-hạnh, Nghiền-ngẫm dùi mài sao cho câu văn hay, hỏ dễ đã có mấy người lợi-dụng cái học-vấn của mình để mở mang mọi việc trong nước cho phát-đạt. Trong nước công-nghệ, nông-nghiệp, thương-giới kém hèn thời dân giầu sao được ? nước mạnh sao được ? cái lỗi đó há chẳng phải ở người đi học hay sao ? Thảng-hoặc có người tưởng nói thế là quên nguồn-gốc. Không phải có ý quên ơn tổ-tiên ta có công theo đạo Khổng, Mạnh, mới để lại cho ta nền luân-lý rất đáng quý đáng trọng, và nước Nam ta mới là một nước có văn-hiến hơn bốn nghìn năm nay. Đây là suy rộng ra mà bàn qua về việc học cũ, để biết rõ cái bệnh chung của học-giới thủa trước, có suy bì, có so sánh mới biết đường hay lẽ phải mà theo.

Về cựu-học, người trước đã sai đường lạc lối như vậy, còn tân-học ta có nên tránh cái tệ hư-văn không ? Thưa rằng có. Sự học bây giờ cần có thực-dụng, dù về nam-giới hay nữ-giới cũng vậy. Đây xin theo bài dịch mà bàn, kẻo xa lắng đầu bài.

Nếu người thiếu-nữ đến học-đường chỉ cốt học cho được văn hay chữ tốt, không có thực-hành, nghĩa là không học-tập công việc của người đàn-bà, thời chưa bảo được là người hoàn-toàn tư-cách, dù bậc học cao đến đâu mặc lòng. Có học-vấn mà biết chức-vụ ở chốn gia-đình, mới đủ khiến cho người ta quý-trọng. Ta xem bên Âu, bên Mỹ, bọn thiếu-nữ không những học văn-chương, lại còn tập nấu (2) tập thêu thùa may vá, tập việc kinh-tế ở gia-đình, tập giao-tiếp với bạn nữ-giới. Vắn tắt là người ta học mà có thực-hành, Ký-giả kỳ-vọng một ngày kia.—ngày ấy không xa ở nước Việt-Nam, nhờ ơn Chánh-phủ Bảo-hộ, bọn thiếu-nữ được theo đòi bọn nữ-lưu bên Mỹ, bên Âu mà được học đủ môn-học cần cho người nội-trợ. Cái điều hy-vọng đây không phải là huyền-vọng ; ở các báo-chương, tạp-chí, những nhà có tâm-huyết đã từng bàn đi nói lại về vấn-đề thực-hạnh trong khoa-học của nữ-giới nước ta.

Một hai khi, tôi được tiếp chuyện với những nhà có nhiệt-tâm với việc giáo-hóa nước nhà, phàn nàn rằng : trong bọn phụ-nữ có học-vấn mà người biết việc nội-trợ không phải là nhiều. Xét cho kỹ, tưởng lời nói đó thật là chánh-đáng ! Đành rằng cấp-tiến e vấp váp, nhưng việc học nữ-giới phải có thực-dụng ; việc thực-hành có sớm ngày nào là cái hạnh-phúc ở chốn gia-đình thêm to ngày ấy.

Ta xem ở những nhà nhờ có tay nội-tướng giỏi, thạo-lược, mọi đường mọi hay, việc nội-trợ đã chu-đáo, lại thêm có kiến-thức, học-vấn, cảnh vui ở chốn gia-đình càng thêm nồng-nàn, ở những nhà gặp phải người đàn-bà chơi bời phóng-túng, mỗi việc một hao-hụt, chồng con không còn trông cậy được việc gì, có khi tan cửa nát nhà ! Cảnh gia-đình trông buồn tênh buồn teo ! Người đàn-bà chơi bời không thiết và không biết việc nhà thời học-vấn mà chi, kiến-thức nữa mà chi. Uổng công đèn sách bút nghiên ! Vậy xin nhắc lại câu : Xuốt đời người đàn-bà con gái có hai điều cần, là : « Việc kinh-tế trong gia-đình và nữ-công. »

Người thiếu-nữ có học-vấn có kiến-thức có nên coi khinh coi thường chức-vụ ở chốn gia-đình hay không ?

Người đàn-bà đối với xã-hội (1)

Những nhà hiểu thấu tấm lòng của bọn phụ-nữ mới biết cái mối cảm-tình của họ khi thăng khi trầm thế nào. Những công việc họ năng làm, những tính quen có một cái sức mạnh cần phải lượng xét đến. Ta biết rằng chỉ những người có ý-tưởng là đáng chuộng ; lắm khi nhờ có ý-tưởng, người ta làm được công-việc hữu-ích, cái công việc hữu-ích có khi khiến cho ta có lòng đại-độ. Những người sẵn có lòng đại-độ, thấy nơi nào lập phúc-đường hết lòng tán-thành. Bởi duyên-cớ gì, những nhà thế-phiệt gọi là thượng-lưu của xã-hội ? Vì những người đã có thế-lực lại đem tấm lòng quảng-đại cứu giúp và chỉ bảo đường hay lẽ phải cho những người nghèo. Trong khi ta thương sót biết bao kẻ cố-cùng đem hết sức bình-sinh để mưu sự sinh-hoạt, và ta trông thấy bọn phụ-nữ phú-quý kia cả ngày không làm đến một việc gì, thời ta muốn rằng người ăn không ngồi rồi làm công việc đỡ cho kẻ đầu tắt mặt tối, từ sáng đến khuya, nếu được như vậy, có phải đôi đường cùng được hưởng cái hạnh-phúc không ? Vì sao vậy ? Vì kẻ nghèo có được ít thời giờ nghỉ ngơi ; bọn phụ-nữ phú-quý lợi-dụng cái học-vấn của mình để làm việc hữu-ích. Đành rằng trăm công nghìn việc làm cho người đàn-bà không dự luôn vào hội phúc được ; nhưng không có công thời có của, nếu hết thảy các bà các cô đem lòng quảng-đại cứu giúp kẻ nghèo nàn, thời cái nền giáo-dục thêm vẻ tốt đẹp.

Các bà muốn rằng chính mình dạy bảo các cô con gái mình cho nên người có đức-hạnh, lại đem lòng bác-ái trông nom dạy bảo trẻ con nhà nghèo, tấm lòng quí hóa ấy đáng kính đáng trọng. Được như thế cái cân thăng-bằng của Tạo-hóa không đến nỗi xa lệch cho lắm. Nghề dậy bảo con trẻ là một nghề sứng hợp cho người đàn-bà. Chẳng nói thời ai cũng biết cái cách các bà giáo-huấn bọn nhi-nữ được lương-hảo, các bà rèn tập bản-tính và tâm-trí họ để sau này trở nên người hoàn-toàn tư-cách. Bởi kỳ-vọng được như vậy, cách ăn nết ở, trí minh-mẫn, tấm lòng cảm-xúc, cái năng-lực của bọn thiếu-nữ đều mở mang tấn-phát. Vậy mà khuyến-khích cho bọn nữ-giới yêu chuộng nghề « gõ đầu trẻ » là một ý-

(1) Locke tiên sinh là một nhà triết-học trứ-danh người nước Anh-Cát-Lợi (1632-170). Năm 1693, ngài xuất bản bộ sách để nhan : « Tư tưởng về Giáo-dục » Trong pho sách này, ngài nghiên-cứu các vấn-đề sư phạm, Nhưng nhất là ngài lưu-tâm đến vấn-đề thể dục. Cứ như ý tiên-sinh thời trước cần có giáo-dục sau mới cần có học-vấn, (Cũng như lý-tưởng Á-đông là : *Tiền học lễ, hậu học văn*). Ngài nói rằng : một nhà quý-phái phải ước mong con mình có : « 1o đức-hạnh 2o khôn ngoan ; 3o đủ cách lịch-thiệp ; 4o học-vấn » Về trí dục, ngài muốn rằng có thức dụng, chứ không ưa hư-văn, J. J. Rousseau tiên-sinh suy-nghiệm nhiều về bộ sách : « Tư-tưởng về Giáo dục. » Lúc sinh thời Locke tiên-sinh, bộ sách ấy đã phiên-dịch ra tiếng Pháp, Mới đây, ông G. Compayré lại dịch một bản.

(2) Là gồm việc nấu các thứ đồ ăn, làm bánh làm mứt (art culinaire — pâtisserie — confiturerie). Nếu trong nữ giới, có bà nào thạo-lược, soạn một quyển sách về khoa này, thời có ích cho bọn thiếu-nữ lắm.

(1) Trích lục ở sách « Giáo dục chi đại-cấp » của bà Necker de Saussure.

kiến hay vậy. Còn có điều chi hay cho bằng khích-khuyến cho bọn nữ-giới có học-vấn ân-cần dạy bảo trẻ con nhà nghèo?

Nói rộng ra, như việc giáo-huấn, hoặc chính mình dạy bảo, hoặc mình coi sóc người khác dạy, phỏng thuận-tiện để mở mang đường học-vấn, thật là một nghề cần phải nghiền-ngẫm rò rẫm, mà bọn quần-thoa đã mấy ai nghĩ tới như thế. Dù già hay còn thanh-niên, mỗi tuổi có ích riêng về việc giáo-dục con trẻ. Không những thế, mà lại còn lợi-dụng cái học-thức để phiên-dịch các sách.

Tuổi càng cao, từng trải nhiều, việc ban-bố sự học càng thạo, càng dễ cảm-hóa bọn đồng-ấu làm cho quốc-dân tín-phục. Trong nữ-giới, những người có biệt tài (1) kể không ít: mới đây, nhờ những tay biệt tài ấy, ta biết thực-hành khoa cách-trí và ta tránh khỏi được bao nhiêu điều mê-tín dị-đoan bởi vô-học mà gây nên. — Cái hại về dị-đoan mê-tín không phải là bé vậy.

Bọn phụ-nữ sẵn có học-thức lại càng ham sự học; sự tiến-bộ trong học-giới càng ngày càng cao. Khi vì gia-cảnh không thể lợi-dụng cái trí-thức để giúp đồng-bào được, dù thế mặc lòng, họ cũng còn có thể nghiên-cứu chân-lý, vì lòng chuộng chân-lý mà nghiên-cứu. Bọn nam-nhi có tài có trí gắng sức, vì nhân-loại, làm cho khoa cách-trí tiến-hóa, thời bọn nữ-lưu cũng có thể hiểu thấu được. Sẵn lòng hiến thân vào việc giáo-dục, bọn thiếu-nữ cố trí học khoa cách-trí, gặp được lắm dịp luyện-tập cái trí-não minh-mẫn. Từ xưa đến nay, đã có mấy người đàn-bà đắc-học về khoa-học này? Kể có lắm khoa-học mới tưởng là dễ, thế mà cần biết bao kinh-nghiệm mới thông-hiểu được. Vả cái tài quan-sát mà lắm người trong bọn nữ-giới có thể dùng được vào các khoa-học ấy. Khi đã hiến thân vào khoa-học rộng mông mênh, trải bao nhiêu thế-kỷ, nhân-loại theo đuổi mới được vinh-vang rực rỡ, nhờ thế bọn phụ-nữ biết so sánh cách dùng thời-giờ về việc chơi bời phóng-đãng, và cách dùng thời-giờ vào công-nghiệp vĩ-đại của xã-hội, có lợi hại khác nhau thế nào. Bọn thiếu-nữ không những chuyên về mỹ-thuật và thơ-phú mà có kết-quả hay; về các khoa-học cũng làm cho họ có cái lạc-thú lâu dài, không sợ có những sự nguy-hiểm.

Ta biết rằng tài cao trí rộng, không phải là hết thảy bọn phụ-nữ có, đó là là một số ít mà thôi. Vả lại những người có biệt-tài mà được vinh-hoa hạnh-phúc, có công-nghiệp rực-rỡ không phải là có nhiều.

Thật thế, người ta càng trọng cái học-vấn của bọn phụ-nữ bao nhiêu, thời cái trí-thức mở mang của họ lại đáng kể là gương tốt bấy nhiêu. Họ càng có giá-trị, càng làm cho người ta thêm tín-phục. Cái bọn vô-danh-hiệu là bọn phụ-nữ có đức-hạnh, hết lòng về với nghĩa-vụ đối với xã-hội, sẵn lòng quảng-đại làm điều thiện.

* * *

Bà Necker de Saussure sinh năm 1765 ở nước Thụy-sĩ và mất năm 1841. Pho sách của bà soạn là một pho sách bàn về khoa sư-phạm rất là hoàn-toàn. Pho sách ấy có hai quyển. Quyển thứ nhất ấn-hành năm 1828 và quyển thứ hai xuất-bản năm 1838. Trước hết, bà chuyên-chú về việc giáo-dục bọn đồng-ấu, sau bà chuyên-tâm đến vấn-đề giáo-dục bọn phụ-nữ. Khuôn-phép của bà là cốt về đường luân-thường đạo-đức.

(1) Xem lời bàn trong bài « Tính hay nết tốt của người đàn bà » ở trang 87, số 12, Tạp chí « Hữu Thanh ».

* * *

Nữ-lưu Nam-Việt kể thấy việc phúc việc thiện hay đem lòng quảng-đại tư giúp, hiềm vì mơ màng cái hạnh-phúc tận đâu đâu, nào đúc chuông, nào tô tượng, chứ như việc có ích ngay cho đồng-bào không mấy ai nghĩ đến. Nếu các bà các cô có hăng-sản hăng-tâm, cổ-động việc lập phúc-đường, mở nhà dưỡng-dục anh-nhi, có phải những kẻ cô-cùng được nhờ không? Cũng là đồng tiền, biết dùng có ích là bao nhiêu!

Mảng nhớ trong một bài có những câu tha-thiết trách Hóa-công cầm cân không công. Tác-giả tả những nỗi éo-le khắt-khe của đời người. Cũng là kiếp phù-sinh, sao lại phân-biệt người giầu kẻ nghèo, người sang kẻ hèn? Nhưng, muốn an-ủi, người ta có câu rằng: ở đời muôn việc do số định. Kẻ làm việc vất vả từ sáng đến tối mới kiếm đủ miếng ăn, trong khoảng thời giờ ấy, người phú-quí không làm việc gì. Nếu người phụ-nữ phú-quí dùng thời-giờ của mình giúp đỡ kẻ nghèo nàn, có phải làm được việc phúc không?

Bà mẹ thường ở nhà luôn, nên việc giáo-huấn được lương-hảo. Bà mẹ dạy bảo từng li từng tí để sau này nên người có tứ-đức. Con nhà phú-quí được chịu ơn giáo-dục như thế. Còn con nhà bần-bách thời sao? Cha mẹ cả ngày làm việc xa nhà, lấy ai làm người dạy bảo. Phỏng có người đem lòng bác-ái dạy bảo những trẻ ấy, chắc cũng có đứa sau này trở nên người hay. Nhưng tưởng việc này là một việc khó, không thi-hành được.

Việc giáo-hóa cần có từng trải, để tâm suy xét. Học-vấn càng rộng, kiến thức càng cao, việc mở-mang trí-não con trẻ càng có ích. Chắc các nhà có trách-nhiệm trong nữ-học-giới cũng hiểu rằng nghề sư-phạm không phải là dễ. Phải quan-tâm lắm. Không những đem học-thức giáo-huấn bọn đồng-ấu, lại còn chính mình phải làm gương tốt. Nhờ có học, dân bớt ngu. Dân không ngu, tất không mơ-hồ mê-tín nữa. Ở nước Nam ta, cái hại về mê-tín dị-đoan thường có luôn. Nhờ có học-vấn cảnh-tỉnh được hồn mê giấc mộng.

Đã là người, không cứ đàn-ông hay đàn-bà, ai cũng có khiếu thông-minh. Nên trong khoa-học, bọn quần-thoa có thể theo được bọn tu-mi. Về mỹ-thuật, các bà Nam-Việt chưa thấy ai nổi danh, chứ về thơ-phú kể đã có người xuất-chúng (1).

Phải, người có tài cao trí rộng hiếm có, nên gọi là thượng-lưu trong nữ-giới — Thượng-lưu về tinh-thần — nhưng, than ôi! những người tài cao trí rộng, chắc đâu hết thảy có địa-vị cao-trọng ở xã-hội.

Người đàn-bà đã đầy đủ chức-nghiệp lại có học-vấn, đáng kể là gương tốt để bạn nữ-lưu soi chung. Người phụ-nữ như thế, đủ khiến cho người ta suy-trọng tín-phục.

Bọn phụ-nữ cũng giúp một phần trong các việc ở xã-hội, mà không ai biết đến, nên là bọn vô-danh-hiệu. Vả có cần chi biết đến hay không biết đến, miễn là mình làm được điều thiện, làm hết chức-vụ người nội-trợ, là lương-tâm được thỏa. Có phải chuộng hư-danh đâu, mà cần phô-trương công-nghiệp của mình cho người khác biết.

Nữ-giới Việt-Nam há chẳng biết mình là một phần dân trong nước phải có chức-vụ cho khỏi mang tiếng là người vô-ích ở xã-hội ư?

Thanh-Trai Trương-Quí-Bình
Giáo-sư, Nữ-học-đường
Hanoi

(1) Xem bài « Tính hay nết tốt của người đàn-bà » ở trang 87, số 12, tạp-chí « *Hữu-Thanh* »

HANOI VÔ THANH

II

Tôi đương nằm thiu-thiu ngủ, thời ông Lê-Văn-Bính đi tiễn ông Nguyễn-Huy-Hợi ra ô-ten la-ga về, bèn gọi tôi mà bảo rằng :

— Ông đã vào đây, tưởng cũng nên thăm thú Bình-khang nơi đất gốc.

Tôi sực nghĩ ngay đến câu văn « *Nhớ xưa gốc cô đầu, sinh ra từ Thanh-hóa* » Vậy thời đi đến đất lạ, nên xem cho biết phong-tục xứ sở ấy thế nào, ấy là nghĩa-vụ của người du-tử. Giời khuya đường lội, tôi cùng ông Bính ông Khanh đi hai chiếc xe xuống chỗ đó là xóm Cầu-chanh, cách xa phố xá, gần đến nơi đã thấy « *các tom tom các* ... » Trong lòng đã nghĩ cái thú người đẹp đọc văn hay của các cụ ngày xưa mà tự đây gây ra trước, tất mình được thấy hương-vị khác những nơi thành-phố. Xe tới nơi vào một chốn, mấy cái nhà ở chen xít coi thật ra một chốn « sầu-thành », đèn tờ-mờ ngọn, người lẻ-tẻ người. Bước vào một nhà kia, mới tới cũng mượng-tưởng cái vẻ Thái-hà-tân-ấp : mấy cô đầu nhỏ, áo vải khăn the, như quê mùa cộc-kệch, mà nhan-sắc cũng không có chi là giục được lòng người ái-mỹ. Mới vào tới nơi, chủ-nhân nhà ấy ra tiếp thời là một ông thiếu-niên tân-tiến, áo đoạn quần hồ, trông vẻ ra một ông làm việc, ngồi cùng với chúng tôi một cái chõng kê đôi ở giữa có cái bàn, pha nước nói chuyện, khi tiếng tây lúc lại tiếng ta, khi chuyện văn-chương, lúc chuyện thời-thế, người ra dáng thạo lắm. Tôi bèn sẽ hỏi hai ông bạn tôi thời mới biết là một ông phán cựu. Tôi lấy làm ngạc-nhiên mà lấy làm lạ, sao ông phán còn trẻ mà đã về nhà, mà sao nhà ông lại là Bình-khang-điếm ? Đến hôm sau hỏi ra mới biết nguyên ông là con nhà khá, trước làm thông-ngôn tòa Sứ Thanh, quá chơi mà đến sa-sút, đến mất việc, cũng đã từng luy-tiết mấy năm, mà cũng là do ở sự yêu người vợ ông bây giờ, nên ông mới tán-tài đi để cùng ai kết tóc. Chồng ngày nay rất giỏi trống, vợ vốn sẵn hát hay, tới nay hai vợ chồng cùng nghiện thuốc phiện, vợ thời hát gõ và chửa hát nuôi chồng con, khách đến hát thường chồng ra đánh trống uống rượu. Ôi ! Cái đời lứa kia tự phụ là tri-kỷ lắm ! Tôi biết chuyện ông phán này, tôi lại nhớ đến chuyện ông ký khác, trước cũng đua vui mà nếm thú Bình-khang, sau cũng lấy một bạn danh-ca, cũng trở nên nghiện thuốc-phiên, trở về làm bếp cho vợ dọn nhà hát. Hai ông thật là một hội, trước làm quan-viên sai bảo nhà các cô đầu, nay lại làm người nhà cô đầu để thừa-tiếp phùng-nghinh các quan-viên. Ôi ! Cảm-tình mà đến thế, dẫu tự-phụ tri-âm, cũng phiền thay cho người quá-đãng ! Con người ta thiết-tưởng cũng nên giữ cái tư-cách riêng của mình, đừng để cho cái dục-tình nó sai khiến mà đến sa xuống một cái vực tối tăm. Câu chuyện ông phán ông ký mà ký-giả kể trên, tưởng cũng nên đem làm thiên tiểu-thuyết cảnh-thế.

Vào ngồi chơi, người tôi không biết sao mà buồn rũ ra không thể gượng vui được, các cô ả ra pha nước, têm dầu, mời thuốc lá, khiến cho tôi lại càng buồn rũ thêm ra. Ông Lê-Văn-Bính gọi lấy trống ra hát, nhường tôi đánh chầu, mới vào giọng cũng buồn thay ! Đánh mấy tiếng chầu, tôi buồn không có thú gì, bèn nhường giả lại ông Lê-Văn-Bính. Một lát, tiếng hát càng lâu thời vẻ hát lại nẩy ra có cái hay, thực cũng có vẻ người danh-kỹ. Nghe hồi lâu thời giây đàn đứt, nhân nghỉ hát, tôi bèn gác bỏ cái tư-cách quan-viên ra mà khoác lại cái tư-cách một nhà du-lịch dò-la phong-tục. Hỏi các cô, cô thời « em ở Thái-bình vào », cô thời « em ở Nam-định đến », hỏi gốc tích nhà cô đầu ở Thanh, thời đều là « Tịch-đàm vong-tổ » cả, không chị nào biết một tý gì. Tôi mới chán sao, mình định đi để hỏi gốc tích cô đầu, mà tới nơi té ra nguyên lại không được như nguyền, còn hứng gì nữa. Tôi bèn hỏi đến bác kép, bác ta mới khề khà cái giọng thuốc sái mà kể rằng :

— Ông tổ bà tổ nhà chúng con, người ở bên Tàu sang đây, truyền dậy nghề cho chúng con, người cũng là giòng ông Đông-Phương-Sóc, hiện có đền thờ cả ông Đông-Phương-Sóc ở làng Ngọc chung cách đây 30 kilomètres.

Tôi nghe lấy làm lạ bèn hỏi :

— Không có lẽ người Tàu lại có thứ chơi này dạy được ta, vì điệu hát Tàu không có, đàn phách trống thời Tàu cũng không thấy đâu có, vậy thời tổ đầu chính-thị là người Annam mà người ở xứ Thanh này.

Bác Kép đáp :

— Bẩm dã có sắc nhà vua phong, thờ rất là cẩn-mật, chẳng biết người ngày xưa thế nào, hậu-sinh chúng con cũng không được tường. Cứ ba năm một lần đại-hội, ngày 13 tháng 11 Annam là đại-tiệc, thời các chị em trong tỉnh hạt đều phải về lễ đền cả. Tế-tự rước sách rất là uy-nghiêm ; bao nhiêu người biết hát các giọng các lối đều phải hát thờ tất cả. Trong khi hát thờ thời đủ cả múa bài bông, làm gái lẳng, gái say, hát giai hát gái, lối hát đủ giáo hương, giáo trống, thét nhạc, ngâm-vọng, đồn đại-thạch, chữ-khi, tì-bà, đọc phú, sa bồng, sa-mạc, gửi thư, chẳng thiếu một thứ gì. Các quan tỉnh và các quan phủ huyện có về xem tế cả. Mỗi kỳ ấy suốt cô đầu trong tỉnh Thanh góp nhau 700 p. 00 mà tế tổ, rất là trọng-thể. Ba năm một lần đại-tiệc, tháng hai và tháng tám cũng có tiểu-tế. Tế cũng có tam-sinh.

Bác ấy kể đến phép cai-trị trong hạt cô đầu Thanh như sau này :

— Bao nhiêu cô đầu Thanh thời đều phải thống-thuộc vào một thầy quản-ca và một thầy phó-quản-ca ở làng Yên-vực huyện Hoằng-hóa và làng Hương-bào huyện Đông-sơn. Thầy quản-ca thường-thường phải đem cô đầu vô Kinh Chúc-Hỗ, nghĩa là về hát chầu vua, mừng vương-thất. Vua cũng phong hàm-tước cho thầy quản-ca chúng con. Thầy quản có quyền vô-hạn với các cô đầu, phàm hát thời phải nộp tiền thẻ cho thầy quản, một đầu quan là một tiền. Trong những đầu kép đều có ước-thúc phải tuân-giữ, ai mà trái thời phải trị-phạt nghiêm-ngặt lắm.

Tôi liền hỏi :

— Ước-thúc như thế nào ? Trị-phạt ra làm sao ?

Bác ta đáp :

— Bẩm ngài, ước-thúc của chúng con nhiều lắm, đại-khái như hòa-thuận trong bọn nhà nghề, lễ-phép cùng các quan khách, kính thờ tổ chung, giữ giá trinh-bạch.... Hễ ai là người trái thời cấm không cho đi hát, hay bắt phạt tiền.

Tôi lại hỏi ngay rằng :

— Những điều kia thời phải, chứ điều cô đầu giữ trinh-bạch thời khó lắm.

Bác ấy đáp rằng :

— Bẩm, nguyên nghề chúng con chỉ được phép hát để các quan nghe ; bao giờ cũng vậy, các quan ngồi trên giường, đầu kép ngồi dưới đất, đứng hầu rượu các quan không được bờm-sơm lơi-lả, không được ngồi chung, nằm chung, tuy đi sướng-hát cũng vẫn còn trinh-bạch là thế.

Tôi cười mà rằng :

— Thế mà tôi đến đây, cùng tôi xem ở Hanoi, Nam-định, Haiphong thời khác cả những lời bác nói.

Bác ta nói :

— Bẩm cái chiếu rượu bày ra mới độ mươi lăm năm nay, cái cách thù-tạc màn chiếu thật cũng tự các quan ép uổng, bất-đắc-dĩ mới phải chiều. Như ở phố đây cùng các nơi tỉnh-thành đô-hội, thời lại phân ra cô đầu rượu chỉ mời rượu, cô đầu hát vừa hát vừa mời rượu. Các quan cho tự-do thời mới thành ra mất thể-thống, chứ trong các vùng nhà quê chúng con thời còn giữ được lề xưa.

Tôi cười mà đáp rằng :

— Lề xưa thời thanh, lối nay thời tục ; đời thanh thời được thanh, đời tục thời phải tục. Thanh tục chẳng qua cũng ở đời, mà cũng là thế-lực đồng tiền nó sô-đẩy cả.

Ông Trương-Phủ-Khanh đương ngồi đánh bài bên giường đùa tôi một câu rằng :

— Nhà báo cũng có khác thực, ngồi lần-mần hỏi chi-lý, để rồi tôi lên đền Ngọc-chung sao cho những đạo sắc và hỏi hết các chuyện chép ra một bài gửi ra cho làm một bài khảo-cứu.

Chuyện tôi dừng lại, thời tiếng đàn lại nổi, tiếng trống lại lên, phách hát dồn-dã, đồng-hồ hai giờ khuya thấy các chị em dọn giường rải chiếu rượu. Người tôi thấy một-thú, lại mệt chỉ buồn ngủ, bất-đắc-dĩ phải chiều ông Khanh, ông Bính và cũng muốn xem chiếu rượu Thanh-hóa thế nào. Thì ra cũng mía tiện, cũng gà rán, cũng chim sào, cũng bánh tây, cũng vây cá. Đến khi mời rượu cũng chẳng khác gì ngoài này. Ôi ! cái thú thanh-nhã của tổ-tiên !

Tan tiệc rượu, thời ông Phán nghệ bàn đèn thuốc phiện ra nói chuyện sách vở với tôi. Tôi thì mệt ngủ vất đi mất. Chợt thấy có người lay :

Sáng rồi, sáng rồi đứng dậy đi chơi.

Mở mắt nhìn ra ông Trương-Phủ-Khanh, ba anh em bèn về nhà ông Lê-Văn-Bính, ông Trương-Phủ-Khanh về sắp hòm ảnh đem đến, đưa tôi đi chơi.

Trước hết dẫn tôi đi chơi các phố-xá. Hai người một cái xe cao-xu đi qua các phố, giời thời mưa phùn, mưa xuân thêm thú cho khách du-quan. Đi hết phố Rousseau, đường Tòa Sứ, phố Hamelin, phố nhà Cercle, phố Lê-Lợi, đường Duvillier, phố Khách v. v. qua dinh quan Sứ, sở Kho-bạc, nhà Giây-thép, trường Pháp-Việt, trường Nữ-học v. v. rồi ra đường Bến-thủy đi sang Hàm-Rồng.

Trong tỉnh-lỵ Thanh-hóa thật là đẹp-đẽ phong-quang, đường phố rộng-rãi, đôi bên cây giồng tốt tươi diễu-dặn, tòa sở ở cách nhau, vườn hoa bãi cỏ rất quang-khoát, thật là một nơi tỉnh-lỵ thanh-khiết mà có thi-vị.

Phố buôn bán to thịnh nhất thời là phố lớn, những cửa hàng lớn thời phần nhiều lại về tay người Khách cả. Than ôi ! tôi trông thấy trong thương-trường nước ta nhan-nhản những người Khách-trú, đi đến đâu cũng là người Khách giữ mối lợi to, người Việt-nam mình chẳng qua chỉ là bán hàng vặt hàng lẻ ; cửa hàng lơ thơ không có cái vẻ gì là đại-cục cả. Nghĩ như Thanh-hóa là một nơi rất nhiều thổ-sản xuất-khẩu ra được to, như gỗ lim, bương, nứa, quế, nâu, nhựa trám, chàm, dừa, ngũ-cốc. Thế mà bao nhiêu những mối lợi buôn bán lớn thời về tay người Khách-trú phần nhiều. Khá phàn-nàn thay ! cho người mình, kém người ở chỗ doanh-thương ! Xe đi Hàm-Rồng qua trường Thi cũ, vuông chữ nhật, chung quanh xây tường đá cẩn-thận, chúng tôi dừng lại ngắm, mảnh đất trơ-trơ, mà trong cảm-giác tôi nó có một cái man-mác vô-hình về miếng đất này. Ôi ! xưa kia là nơi lều chiếu của nho-lâm ta tranh lèo giật giải, mũ bạc lọng xanh, hèo hoa gươm khảm, đều do chỗ này mà xuất-thân cả. Hỡi miếng đất này ! mi chứa một cái hồn thiêng liêng của tổ-quốc ta, danh-thần hiền-tướng, chí-sĩ triết-nhân, lễ-nghĩa cương-thường, văn-phong quốc-túy, đều nhờ qua mi mà ra cả. Thế mà cũng vì mi mà hóa ra có những cái gàn, cái dở, cái hư-hại, cái đê-liệt, gây thành một nước văn-nhược để ngày nay phải chịu kém người trong trường thiên-diễn. Thôi thời dấu cũ còn đây, khoa-cử đã bãi, trường Nam-định, trường Thanh-hóa đôi khoảnh đất này nên đổi vai sang việc khác. Trường thi Nam ngày nay thành sở tầu bay thật là « cánh bằng chín vạn xa khơi » ! Trường Thanh này thời bây giờ nhà nước bán cho bên đạo Thiên-chúa để lấy đất mở-mang giáo-đường. Ôi ! bể dâu biến đổi, trước là nơi môn-đồ ông Khổng, cãi kinh bàn đạo, để lấy mũ dài đai rộng, nay lại là đất của con cái ông Gia, cầu-nguyện lấy rồi linh-hồn. Nhất điền thiên vạn chủ !

Một lát, đi qua sinh-từ cụ Vương-Duy-Trinh, xưa, nguyên cụ-lớn làm Tổng-đốc Thanh-hóa, chính-sự hãy còn truyền ở miệng dân-gian. Sinh-từ đó, nguyên lúc sinh-thời cụ-lớn làm ra để sau khi qui-ẩn đi, thời dân ở thôn đó phụng-sự. Nghe nói giòng-giõi cụ cũng còn có người ngụ đấy.

Dễ ra đến chỗ Trường-tiền, là chỗ đúc tiền ngày xưa, bây giờ bỏ đi không đùng đến nữa, năm trước lấy làm nhà Học-chính cho quan Đốc-học ở để học-trò thi trường Thanh đến tập văn. Ngày nay khoa-cử bỏ rồi hiện quan Công-sứ đương sức dọn để làm trường dạy con gái dệt ren (dentelle), mới sức lấy học-trò, mà đã có 800 đơn xin học, xem đó thời biết dân tỉnh Thanh cũng nhiệt-thành kỹ-nghệ mới lắm.

Xe đến cầu Hàm-Rồng, thời trông thấy hai bên đầu cầu hai ngọn núi nhỏ, khúc sông Mã-giang thấp-thoáng thuyền mành, phố xá lơ-thơ bán-tiện, con đường xe hỏa đi qua, phong-cảnh cũng có vẻ nên thơ. Xe sang ngay cầu thời vào xem nhà Điếm.

Tại sao lại gọi là Hàm-Rồng, nghĩa là theo hình-trạng địa-lý mà gọi Đất ở đó hình giống cái hàm con rồng cho nên gọi là Hàm-Rồng, còn những chỗ nào là đầu rồng, mắt rồng, râu rồng, mình rồng, đuôi rồng, ông Trương-Phủ-Khanh có nói cho tôi biết cả, tiếc rằng không ghi vào giấy thành ra quên. Sao lại có chuyện rồng như rứa ? Nguyên đất Thanh-hóa là đất đế-vương, từ xưa đến nay đã chiếm được một phần rất vẻ-vang trong lịch-sử Nam-Việt. Vậy « long vi vương-giả tượng » cho nên miếng đất trông cũng thấy ra hình rồng, mà chỗ cầu này mới có tên là Hàm Rồng vậy.

Ta tương-truyền nhau cầu Hàm Rồng bắc lạ kiểu. Nay tôi được tới nơi, xem ra thời cũng lạ kiểu thật, nghĩa là cầu không có cột, bề dài ước 400 thước Tây, hai đầu bắc vào hai cái bệ đá xây hai bên bờ sông, còn dịp cầu bán-nguyệt. Cầu vững được là nhờ ở cái dịp bán-nguyệt đó. Vì trong cái dịp bán-nguyệt ấy những trụ sắt chẳng xiêu chẳng xẹo, cái nọ đỡ cái kia, bên này tựa bên khác, thành ra vững trãi vô-cùng. Tôi đứng giữa dịp cầu bảo ông Trương-Phủ-Khanh rằng:

— Hai ta đều là Hội-viên Hội Công-thương-đồng-nghiệp và cổ-đông Ích-Hữu thư-xã cả. Ta phải biết rằng bọn ta kết-hợp cùng nhau, kẻ nọ tựa vào người kia, người này nương vào kẻ khác, thời được vững như dịp cầu bắc chòng-chành ở chốn này.

Bạn tôi rằng:

— Phải, hợp-quần làm nên thế-lực!

Vào nhà máy diêm, ngoài cửa thấy đề cấm không cho người nào được vào xem trong đó. Nhân có ông Đào-Đức-Mậu Phó Hội-trưởng chi Hội Thanh-Hóa, làm kế-toán trong sở, tôi bèn đưa thiếp vào, ông vội-vàng ra đón vào, liền nói với ông chủ cho đi xem nhà máy.

Nhà máy diêm ở đó cũng đã to mà vẫn cũng là nhỏ hẹp. Bây giờ công-ty đương mua đất và mở-mang cho rộng thêm. Hiện nay đã được sáu cái nhà thời năm nơi để làm diêm và một nơi làm việc. Công-ty làm diêm này có cả người Tây và người Khách chung vốn, trông nom chủ-quyền thời ở người Tây, làm công phần đông là người An-nam, người Chi-na không có mấy. Nguyên trước đó là nhà máy cưa, nay mới làm diêm. Tư-bản của công-ty tới nay là một triệu phật-lăng (1.000.000 Fr.). Trong nhà máy có 2 cái máy động-cơ chạy bằng sức hơi nước, 1 cái chạy bằng sức điện, đều là chủ-động cho các máy nhỏ ở trong xưởng, chạy toàn-nhiên nhờ sức ở những cái máy động-cơ ấy cả, 2 cái máy cưa 50 mã-lực để cưa giọc từng cây gỗ, máy dựng đứng vuông chữ nhật, có đến ba bốn lưỡi cưa, cây gỗ để nằm giọc trên một cái bàn có giây dật vào trong máy, muốn cưa một cây gỗ ra mấy tấm ván, cần bao nhiêu lưỡi cưa thời lắp vào chừng ấy, lắp lưỡi vào xong thời đề vào đầu cây gỗ, máy chạy một lát thời cây gỗ đã thành ra mảnh ván cả. 1 cái máy cắt ngang cho thành từng đoạn gỗ một, 1 cái máy tiện những đoạn gỗ cho thành mỏng, máy ấy đề nguyên cả khúc gỗ mà cái máy cắt ngang đã lấy lưỡi cưa thành khúc rồi, thời đề vào đấy tiện, máy chạy thời lưỡi tiện ăn vào gỗ, tiện một khúc gỗ thành ra một miếng gỗ mỏng như là tấm lụa, trông thật là đẹp mà thực dài, thành từng tấm rồi mới chồng xếp vào nhau mang ra cái máy bào que, bỏ vào trong máy bào que, máy một lúc thời những que diêm cứ đều nhau chằn chặn tung-toé ra từng thúng một, mới đem vào máy tẩm thuốc. 2 cái máy bào vỏ và đáy, thời cũng những tấm gỗ máy tiện đã tiện thành như lụa đem vào cho vào máy cắt thành ra những phiến để làm vỏ làm đáy. Thần-tình thay! 24 cái máy vừa dán hộp vừa dán đáy, thật là như ma làm việc, không có một chút nhân-lực gì, mà tự cái máy làm lấy cả. Chỗ dán hộp cũng như chỗ dán đáy cả, giấy sẵn-sàng, đem đề những phiến gỗ đã bào để làm vỏ làm đáy vào, máy chạy rồi tự gập vuông, tự dán giấy, chẳng khác thần-lực tỷ nào. Trải 24 cái máy ấy thời ra 5 cái máy dán hiệu, cũng sẵn hồ sẵn giấy, những cái vỏ mà máy trong kia đã làm thành thời bỏ ra ngoài này cho 5 cái máy ấy dán những giấy hiệu lên trên, thế là hoàn-toàn thành bao thành vỏ. Những cái que diêm đã bào thành thời lấy vào thúng, đem vào hai cái máy sóc que, có những cái bàn vuông có lỗ vừa que diêm một; máy sóc, sóc thời que diêm lọt vào lỗ cắm đứng bằng nhau chằn-chặn, mới đem chấm vào 2 cái bàn mỡ, diêm mà cháy ngay lên được là nhờ có mỡ ấy, rồi đem vào 2 cái bàn chấm thuốc, chấm thuốc xong thời bỏ vào lò sấy, đem ra khô ráo thành que diêm dùng được. Rồi bỏ vào 2 cái máy tháo que, lúc diêm tháo ra đầu đuôi không đảo ngược, bấy giờ người mới đem bỏ vào đáy đóng vỏ vào, thế là thành bao diêm. Khi làm xong cái vỏ bao diêm thời đem vào một cái máy quét thuốc vào hai cạnh bao, máy ấy làm như chữ đinh, xếp đầy những vỏ bao vào rồi xoay, vỏ bao rơi xuống qua chỗ thuốc phấn rồi ra cái sối thẳng ngang, trong đó có điện nóng làm cho khô thuốc rồi rơi xuống đất. Thuốc làm diêm thời chế-hóa dùng đến mười mấy chất, cho vào 4 cái cối say thuốc, say kỹ rồi mới hòa loãng ra để dùng chấm vào que và trát vào vỏ. Các việc đều làm bằng máy cả, duy chỉ có bỏ que diêm vào bao, dán tem và gói bao thành chục thời là dùng đàn-bà trẻ con làm bằng tay, song họ làm bằng tay đã quen nhanh cũng không khác gì máy. Gói bao thành chục mỗi người làm mỗi một chục khay thời ăn 3 xu công, mỗi khay được 350 bao, mà mỗi người làm được mỗi ngày 40 khay. Dán tem mỗi người làm một khay ăn nửa xu công mỗi khay 240 bao, mỗi người làm được 40 khay trong một ngày. Bỏ que vào bao, một xu một khay, mỗi khay được 240 bao, mỗi ngày mỗi người làm được đến 12 khay. Kể thật cũng nhanh bằng máy. Trong nhà máy tất cả 400 cu-ly, có 1 ông chủ-nhiệm, 1 viên kế-toán, 1 người đốc-công (*surveillant*), một người biện công thợ (*Pointeur*), một người pha thuốc, 1 người canh cửa, sáu xưởng sáu người cai. Mỗi năm được lãi đến hơn vạn bạc, đó là trừ tất cả tiền chi-phí đi rồi. Kể cũng là lãi to thật.

Xem nhà diêm xong, thời tôi và ông Trương-Phủ-Khanh ra ngoài nhà ông Đào-Đức-Mậu chơi, anh em tỏ bày tình-ý, tôi rất cảm-ơn cái chủ-nghĩa của Hội đã dắt tôi tới chốn này lại được anh em lấy lòng thành-đãi, thực lấy làm quí-hóa. Ông Đào-Đức-Mậu lưu anh em chúng tôi lại ăn cơm sáng, song không thể ở được, thực cũng lấy làm tiếc, chào ông ở lại để cùng nhau ra núi Hà-đình và núi Võng-châu ở hai bên đầu cầu Hàm-Rồng xem cảnh.

Núi Hà-đình là núi ở bên này sông, về mé nhà diêm có đền thờ quan Thượng Hà-đình trên đó, quy-mô cũng nhỏ, núi đá xanh thấp bé, đứng đó nhìn đi tứ phía, cũng xinh thay sơn-thủy hữu-tình.

Ở trên núi Hà-đình xuống qua cầu Hàm-Rồng sang núi Võng-châu, Võng-châu tức là biệt-hiệu cụ Vương-Duy-Trinh, trên đó có cái đền thờ cụ-lớn, nóc đồ cột nghiêng, hủy-hoại tất cả, thực là một nơi không ai bảo-tồn, không ai tu-sửa. Than ôi! Sinh-thời cụ-lớn, chính-sự còn truyền, mà tới nay bao những chốn sinh-từ từ-miếu của cụ-lớn lúc sinh-thời tự dựng lên, để làm một vật lưu-hậu về sau; hẳn cụ-lớn cũng không ngờ đâu đến ngày nay lạnh-lùng hương khói, đổ nát cơ-ngơi như thế. Ấy cái miếu cụ Thượng Hà-đình kia cũng cùng một số-

phận với miếu cụ Thượng Võng-châu này. Tôi lên tới đó, ngắm quang-cảnh ấy, có một cái tư-tưởng man-mác về sự miếu-tự phụng-thờ. Ôi! những bực có đạo lớn cứu dậy loài người, những người có công to giúp giập thiên-hạ như đức Khổng-tử, đức Thích-ca, ông Gia-tô, ông Mỗ-hăn-mặc-đức; cùng những ông Hoa-thịnh-đốn, ông Kha-luân-bố, ông Trần-Hưng-đạo, ông Mạnh-đức-tư-cưu, bẩm-tâm lúc sinh-thời thật chỉ biết hết tâm-lực đem những lời hay nhẽ phải răn dậy người đời, mở đường thiện đường tốt cho nhân-loại, cùng là cứu dân ra khỏi vòng áp-chế, giúp nước lên được cõi văn-minh, không có chủ-tâm để đời sau hương khói phụng thờ, tượng bia kỷ-niệm, thời đời lại trang-nghiêm miếu vũ; sùng-tu bia tượng, những chốn ấy lại đông người chiêm bái, thọ với giang-sơn; mà những nơi tự người quyền-thế lúc sống muốn lưu truyền thiên-cổ mà đặt ra, thời miếu vũ lại hoang-vu ngay; vậy câu « *hữu-xạ tự-nhiên hương, hà tất đương phong lập* »; thực là một câu chân-lý.

Tôi đem câu ấy nói với ông Trương-Phủ-Khanh, ông đáp rằng:

— Phải, ở đời mình hay tự-nhiên có người cảm-phục; những người tự khen lấy mình, tự tôn lấy mình, nếu không được người đời cảm-phục thời cũng không dễ đã bền được danh tiếng trong thời giờ. Người đời nay lắm kẻ tự cáo-bạch cái tài-hoa thanh-thế của mình để mong cho người đời mến phục, tưởng nên ngâm luôn đến câu « có xạ tự-nhiên thơm, việc gì phải ra đầu gió đứng » mà anh vừa nói ấy, cũng là một bài học hay cho họ.

Bồi hồi một lát, rồi chúng tôi lên trên giữa núi, thời thấy có một cái động, chữ tạc là « Long-quang-động », động cũng thanh-u. Một phía có hai bài thơ ngự-đề, cũng một nơi thắng-tích. Ở trong cũng án-thư đá để thờ, cũng không biết thờ ai? Sơn-thần chăng? Cụ Thượng Võng-châu chăng? Nhân tôi thấy chỗ thanh-u tịch-mịch, vốn tính ham nhàn thích tĩnh, lại thường phải ra sông pha trong trường tranh-cạnh phồn-tạp, tinh-thần rối loạn, tâm-trí lao-động luôn, vẫn thường ước được có khi qua lại những nơi thế-giới ở ngoài thế-giới để, thư-tinh dưỡng-tính, nay gặp động vắng non thanh, bèn đứng tựa cửa động ngắm trông phong-cảnh, ông Trương-Phủ-Khanh có vì tội mà chụp một bức ảnh làm kỷ-niệm.

Tôi tới đó lại nghĩ đến quê tôi cũng ở gần sông gần núi, trong dải núi cũng không biết bao nhiêu là núi có động. Nào động Hương-sơn, động Tuyết-sơn, động Long-vân, động Thanh-sơn, động Hương-đài, đều là những nơi động thanh-u đã vang lừng trong nước Việt-Nam này là nơi phong-cảnh đẹp, chữ « sơn-thủy hữu-tình » của chúa Trịnh để bên cầu Luộn hãy còn dấu vết. Than ôi! Vì ai sui nên, khách xa cảnh đẹp, chẳng qua hai chữ danh lợi khiến cho người phải mắc vào vòng bôn-xu vậy. Mỗi một cảnh nào, tôi lại nhớ đến quê tôi, mỗi nhớ đến quê nhà, thời chí viễn-du lại ngổn-ngang ngang-ngổn. Ấy trong khi tôi đứng ở trong động Long-quang thời lòng riêng tôi man-mác như thế. Một lát hai anh em tôi lại đi xuống chỗ trước cửa đền Võng-châu, đứng ngắm núi non sông nước, thuyền ngược lái xuôi, đàn chim bay bổng, liệng tít lưng giời, cầu Hàm-Rồng nọ, lại qua bao người.

Thần-thơ một lát, rồi cùng xuống bờ sông Mã-giang, trông thấy những tảng đá bờ sông to lớn, có cái cảnh hữu-tình, tôi bèn đứng để ông Trương-Phủ-Khanh chụp ảnh.

Ở vệ sông lên, lại thuê xe về tỉnh-lỵ, trong khi xem ở nhà diêm, chơi trên núi đá, thời giời rất tốt giời, đến khi về thời giời lại giáng mưa xuống. Mưa xuân lún-phún, song hạt cũng nặng, thế nhưng chơi xuân có thế mới thú. Đi về giữa đường, thấy một bọn trẻ trâu để một cái mâm triện trước mặt ngồi hát, người đi qua lại bỏ tiền bỏ gạo vào trong mâm triện ấy. Tôi hỏi thời ông Trương-Phủ-Khanh nói rằng:

— Đó là một cái cổ-tục, hễ đến đầu tháng ba thời bao nhiêu những trẻ mục-đồng đều họp nhau lại, xã nào đi xã ấy, làm lễ tế tổ. Chung góp nhau lại, dù đủ hay thiếu, cũng phải cắt người ngồi ngã ba đường hát một bài hát tán-tụng hành-khách và kể thân-phận mục-đồng cho thiên-hạ nghe, ai cho được bao nhiêu đem góp vào chỗ kia để dùng vào việc tế.

Xe về đến tỉnh, hai người chúng tôi vào nhà ông Lê-Văn-Bính, ăn cơm sáng, nằm nghỉ để đến 2 giờ chiều lại đi...

Nguyễn-Mạnh-Bổng.

HÓA-HỌC

(Tiếp theo kỳ số 11)

III

CHƯƠNG THỨ HAI

Khinh-khí (Hydrogène)

(Khinh-khí: khí nhẹ) gọi thế vì nó là một thứ khí nhẹ nhất.

(Hydro: nước) (genân: sinh) chắp hai chữ thành hydrogène vì có hydrogène mới sinh ra nước.

Phù Hiệu: H.

Trọng lượng nguyên-tử (poids atomique): H = 1.

Trọng-lượng vi-trần (poids moléculaire): $H^2 = 2$.

19. Sử-ký. — Về thế-kỷ thứ XVII có mấy nhà luyện-đan *alchimistes*) nhân bỏ sắt vào lưu-toan (*acide sulfurique*) thấy bốc khinh-khí (*hydrogène*) lên, liền chú-ý mà nghiên-cứu, sau mãi đến năm 1766 mới có Cavendick tiên-sinh phát-minh ra được các đặc-tính của nó.

20. Cách chế Khinh-khí (*préparations*). — Cầm thanh củi có than đỏ mà dấm vào nước thì Dưỡng-khí (*oxygène*) trong nước bị cháy đi, còn Khinh khí (*hydrogène*) bốc lên (*h. v. 12*).

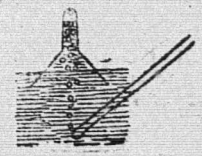

h. v. 12

Đó là một cách thí-nghiệm ai làm cũng được.

Vậy muốn chế Khinh-khí, cứ phân-tích nước ra, nghĩa là dùng vật gì có thể hóa-hợp với dưỡng-khí của nước, thời khinh-khí khi đã bị tách ra, phải bốc lên

$$C + H^2O = CO + H^2$$

$$C + 2H^2, O = CO^2 + 2H^2.$$

a — *Cách phân-tích hơi nước bằng sắt nung đỏ.* Để mấy sợi giây thép vào trong một cái ống bằng sứ, rồi đốt cho đỏ lên. Một đầu ống sứ thông với cái lọ bồ-dục đựng nước, còn một

đầu thông với cái ống thủy-tinh con. Đầu ống thủy-tinh con để vào trong chậu nước lã. Trên đầu ống thủy-tinh, để ngược một cái lọ giải đựng nước. Đun nước trong lọ bồ-dục cho sôi lên. Nước sôi thời hơi nước bốc lên rồi đi qua ống sứ, bị sắt nung đỏ phân-tích ra làm Khinh-khí và dưỡng-

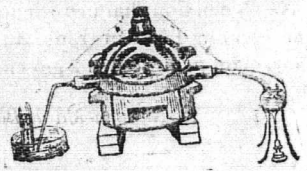

h v. 13

khí. Dưỡng-khí hóa-hợp với sắt thành thiết-quá-dưỡng-hóa *(péroxyde de fer* $Fe^3\ O^4$). Khi-khí (*hydrogène* H) chạy qua ống thủy-tinh, rồi bốc lên trên lọ dài. *(h. v. 13)*.

$$4\,H^2\ O + 3\,Fe = Fe^3\ O^4 + 4\,H^2$$

6 — *Cách phân-tích các chất toan pha nước bằng loài kim nguội.* — Các loài kim dễ dỉ như sắt, kẽm hay phân-tích các chất toan như Lục-khinh-toan (*acide chlorhydrique HCL*) và lưu-toan (*acide sulfurique* $SO^4\ H^2$).

Sắt (thiết : fer, Fe) cho vào Lục khinh-toan HCL thành Lục-thiết $Fe\ CL^2$ và Khinh-khí H.

$$Fe + 2HCL = FeCL^2 + H^2$$

Sắt (Fe) cho vào Lưu-toan SO^4H^2 thành Lưu-ất-thiết SO^4Fe và khinh-khí H.

$$Fe + SO^4H^2 = SO^4Fe \times H^2.$$

Dùng kẽm (Zn) làm cũng thế :

$$Zn + {}^2HCL = Zn\,CL_2 + H^2$$
$$Zn + SO^4H^2 = SO^4Zn + H$$

Làm thí-nghiệm như sau này :

Bỏ một ít kẽm hay sắt vụn vào trong một cái lọ rồi đậy nút lọ lại. Nút có hai lỗ để cắm hai cái ống thủy-tinh: một ống gập xuống thông vào dưới

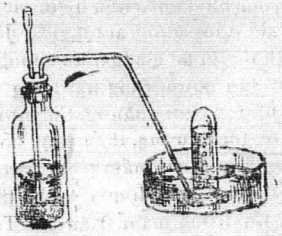

h. v. 14

cái lọ dài đầy nước để ngược lên trên một cái chậu cũng đựng nước ; còn một ống thẳng trên có phễu (*h. v. 14*). Đổ nước vào phễu cho chầy xuống lọ ; sẽ lắc lọ cho đều, rồi rót ít nước toan như đã nói trên. Toan phản-động với kẽm hay sắt làm bốc khinh-khí. Khinh-khí chạy qua ống gập rồi bốc lên trên lọ dài.

Khinh-khí đó không được nguyên-khí, thường lẫn ti-khinh (*arséniure d'hydrogène*) nguyên ở ti-chất (*arsenic*) lẫn trong kẽm hay sắt. Nếu dùng sắt và lân, thán-khinh (*phosphure et carbures d'hydrogène*) thì khinh-khí lại có lẫn lưu-khinh-toan (*acide sulfhydrique*) nữa. Những chất lẫn đó, đã có cách làm sạch đi. Thường thời người ta cho khinh-khí (1) chạy qua đồng (*cuivre*) đốt đỏ, để đồng phân-tích và hút ti-chất (*arsenic*), lưu-hoàng (*soufre*) và lân tinh (*phosphore*) ; còn khinh-khí nguyên khí bốc ra ngoài.

Người ta lại còn cách lấy khinh-khí rất thuần-khí là đốt. Nghị-ất-hôi (*formiate de potassium* HCO^2K) với Hôi-khinh-dưỡng (*hydrate de potassium KOH*) thành Thán-ất-hôi (*carbonate de potassium* $CO\ \ K^2$) và khinh-khí H.

$$HCO^2K + KOH = CO^3K^2 + H^2.$$

(1) Khinh-khí nên chế bằng kẽm cho không có hàn khinh (*carbures d'hydrogène*)

Cách đó Pitet tiên-sinh đã dùng trong khi thí-nghiệm cách làm loãng khinh-khí.

Trong phòng thí-nghiệm muốn lúc nào cũng có và có nhiều khinh-khí thì nên dùng thứ máy gọi là *máy Deville*.

Máy Deville có hai lọ sức đựng chừng năm sáu litres. Trong lọ « sinh-khí » (*générateur d'hydrogène*) để ít thủy-tinh vụn, rồi trên thủy-tinh vụn bỏ đầy kẽm vụn vào. Đậy nút có vòi lại (*bouchon portant un robinet*).

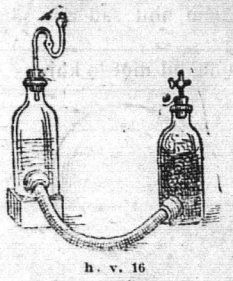

h. v. 15

Trong lọ « tích-toan » (*réservoir pour l'acide*) thì rót nước vào Lục-khinh-toan (*acide chlorhydriqae*). Lọ sinh-khí và lọ tích-toan có cao-su thông với nhau *(h. v. 15)*.

Ví thử bây giờ ta cho kẽm vào lọ « sinh-khí » rồi đậy nút và vặn miệng vòi lại (*fermer le robinet*). Lại rót Lục-khinh-toan (*acide chlorhydrique*) pha nước vào lọ « tích-toan » (chừng ba phần tư bề cao).

Toan chầy sang lọ « sinh-khí » ép khí giời lên trên và thấm vào thủy-tinh vụn (chưa thấm lên kẽm). Lúc ấy giả mở miệng vòi ra (*ovrir le robinet*) thì không-khí bị « toan » ép phải thoát ra. Toan thấm lên kẽm sinh khinh-khí. Khinh-khí khi khí-giời (*air*) đã ra hết cũng ra.

Bấy giờ vặn miệng vòi lại : Khinh-sinh ra không ra được, bèn ép « toan » sang lọ « tích-toan ». Toan không thấm vào kẽm thì khinh-khí thôi không sinh nữa. Vậy còn tích lại trong lọ sinh-khí vài lít khí. Khi cần dùng đến ở mở miệng vòi ra là khinh-khí sẽ phì ra.

Khinh-khí phì ra, toan không bị ép nữa, lại thấm lên kẽm, lại sinh khinh-khí : cứ thế mãi.

Muốn được gọn-gàng dễ mang hơn thời người ta làm máy theo như *kiểu vẽ thứ* 16 này, nhưng lối ấy sinh ít khinh-khí, vậy phải pha thêm toan luôn. Máy này, cũng máy Deville, cũng có lọ « Tích-toan » (*réservoir d'acide*) và lọ « trữ kẽm » (*réservoir de zinc*). Nhưng trong lọ trữ-kẽm không có thủy-tinh vụn. Lọ ấy hình thất đáy bồng : nửa trên trữ kẽm, nửa dưới trữ toan. Lọ « tích-toan » có ống thông hẳn xuống đáy, như vậy lau rửa rất tiện.



h. v. 16

Ngày nay khinh-khí chế trong các xưởng là khinh-khí chế bằng nước. Nước dùng trong việc đó, có pha Lưu-toan (*acide sulfurique*) hay Hôi-khinh-dưỡng (*hydrate de potassium*), cho dễ dẫn điện, rồi dùng luồng-điện (*courant d'électricité*) mà phân-tích ra thành « khinh-khí » (*hydrogène*) và « dưỡng-khí » (*oxygène*). Cách này sau học đến nước và phân-tích-biểu (*voltamètre*) sẽ nói rõ.

Khinh-khí khi đem bán thời ép vào trong ống găng đến 12 atmosphères, như vậy mang sách rất tiện.

Cách chế khinh-khí ấy không tốn mấy, chỉ phải mua một ít Hôi-khinh-dưỡng thời dùng được, máy sinh-điện (*dynamo*) chạy bằng nước chầy. Nếu máy sinh-điện phải dùng đến hơi nước thì lại tốn hơn.

21. Đặc-tính về vật-lý. — (*Propriétés physiques*). Khinh-khí là một

đầu thông với cái ống thủy-tinh con. Đầu ống thủy-tinh con để vào trong chậu nước lã. Trên đầu ống thủy-tinh, để ngược một cái lọ giải dựng nước. Đun nước trong lọ bồ-dục cho sôi lên. Nước sôi thời hơi nước bốc lên rồi đi qua ống sứ, bị sắt nung đỏ phân-tích ra làm Khinh-khí và dưỡng-

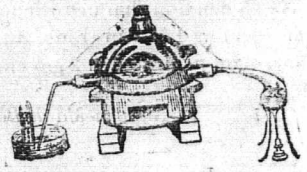

h v. 13

khí. Dưỡng-khí hóa-hợp với sắt thành thiết-quá-dưỡng-hóa (*péroxyde de fer* $Fe^3\ O^4$). Khi-khí (*hydrogène* H) chạy qua ống thủy-tinh, rồi bốc lên trên lọ dài. (*h. v. 13*).

$$4H^2\ O + 3\ Fe = Fe^3\ O^4 + 4H^2$$

6 — *Cách phân-tích các chất toan pha nước bằng loài kim nguội.* — Các loài kim dễ dỉ như sắt, kẽm hay phân-tích các chất toan như Lục-khinh-toan (*acide chlorhydrique HCL*) và lưu-toan (*acide sulfurique* $SO^4\ H^2$).

Sắt (thiết : fer, Fe) cho vào Lục khinh-toan HCL thành Lục-thiết $FeCL^2$ và Khinh-khí H.

$$Fe + 2HCL = FeCL^2 + H^2$$

Sắt (Fe) cho vào Lưu-toan SO^4H^2 thành Lưu-ất-thiết SO^4Fe và khinh-khí H.

$$Fe + SO^4H^2 = SO^4Fe \times H^2.$$

Dùng kẽm (Zn) làm cũng thế :

$$Zn + {}^2HCL = ZnCL_2 + H^2$$
$$Zn + SO^4H^2 = SO^4Zn + H$$

Làm thí-nghiệm như sau này :

Bỏ một ít kẽm hay sắt vụn vào trong một cái lọ rồi đậy nút lọ lại. Nút có hai lỗ để cắm hai cái ống thủy-tinh: một ống gập xuống thông vào dưới

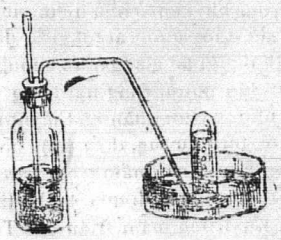

h. v. 14

cái lọ dài đầy nước để ngược lên trên một cái chậu cũng đựng nước ; còn một ống thẳng trên có phễu (*h. v. 14*). Đổ nước vào phễu cho chảy xuống lọ ; sẽ lắc lọ cho đều, rồi rót ít nước toan như đã nói trên. Toan phản-động với kẽm hay sắt làm bốc khinh-khí. Khinh-khí chạy qua ống gập rồi bốc lên trên lọ dài.

Khinh-khí đó không được nguyên-khí, thường lẫn tì-khinh (*arséniure d'hydrogène*) nguyên ở tì-chất (*arsenic*) lẫn trong kẽm hay sắt. Nếu dùng sắt và lân, thán-khinh (*phosphure et carbures d'hydrogène*) thì khinh-khí lại có lẫn lưu-khinh-toan (*acide sulfhydrique*) nữa. Những chất lẫn đó, đã có cách làm sạch đi. Thường thời người ta cho khinh-khí (1) chạy qua đồng (*cuivre*) đốt đỏ, để đồng phân-tích và hút tì-chất (*arsenic*), lưu-hoàng (*soufre*) và lân tinh (*phosphore*) ; còn khinh-khí nguyên khí bốc ra ngoài.

Người ta lại còn cách lấy khinh-khí rất thuần-khí là đốt. Nghị-ất-hôi (*formiate de potassium* HCO^2K) với Hôi-khinh-dưỡng (*hydrate de potassium KOH*) thành Thán-ất-hôi (*carbonate de potassium* $CO\ \ K^2$) và khinh-khí H.

$$HCO^2K + KOH = CO^3K^2 + H^2.$$

(1) Khinh-khí nên chế bằng kẽm cho không có hàn khinh (*carbures d'hydrogène*)

Cách đó Pitet tiên-sinh đã dùng trong khi thí-nghiệm cách làm loãng khinh-khí.

Trong phòng thí-nghiệm muốn lúc nào cũng có và có nhiều khinh-khí thì nên dùng thứ máy gọi là *máy Deville*.

Máy Deville có hai lọ sức đựng chừng năm sáu litres. Trong lọ « sinh-khí » (*générateur d'hydrogène*) để ít thủy-tinh vụn, rồi trên thủy-tinh vụn bỏ đầy kẽm vụn vào. Đậy nút có vòi lại (*bouchon portant un robinet*).

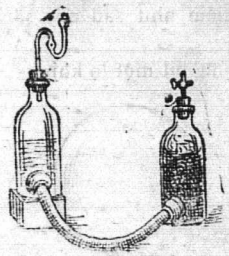

h. v. 16

Trong lọ « tích-toan » (*réservoir pour l'acide*) thì rót nước vào Lục-khinh-toan (*acide chlorhydriqae*). Lọ sinh-khí và lọ tích-toan có cao-su thông với nhau (*h. v. 15*).

Ví thử bây giờ ta cho kẽm vào lọ « sinh-khí » rồi đậy nút và vặn miệng vòi lại (*fermer le robinet*). Lại rót Lục-khinh-toan (*acide chlorhydrique*) pha nước vào lọ « tích-toan » (chừng ba phần tư bề cao).

Toan chảy sang lọ « sinh-khí » ép khí giời lên trên và thấm vào thủy-tinh vụn (chưa thấm lên kẽm). Lúc ấy giá mở miệng vòi ra (*ovrir le robinet*) thì không-khí bị « toan » ép phải thoát ra. Toan thấm lên kẽm sinh khinh-khí. Khinh-khí khi khí-giời (*air*) đã ra hết cũng ra.

Bấy giờ vặn miệng vòi lại : Khinh-sinh ra không ra được, bèn ép « toan » sang lọ « tích-toan ». Toan không thấm vào kẽm thì khinh-khí thôi không sinh nữa. Vậy còn tích lại trong lọ sinh-khí vài lít khí. Khi cần dùng đến

ở mở miệng vòi ra là khinh-khí sẽ phì ra.

Khinh-khí phì ra, toan không bị ép nữa, lại thấm lên kẽm, lại sinh khinh-khí : cứ thế mãi.

Muốn được gọn-gàng dễ mang hơn thời người ta làm máy theo như *kiểu vẽ thứ* 16 này, nhưng lối ấy sinh ít khinh-khí, vậy phải pha thêm toan luôn. Máy này, cũng máy Deville, cũng có lọ « Tích-toan » (*réservoir d'acide*) và lọ « trữ kẽm » (*réservoir de zinc*). Nhưng trong lọ trữ-kẽm không có thủy-tinh vụn. Lọ ấy hình thắt đáy bồng : nửa trên trữ kẽm, nửa dưới trữ toan. Lọ « tích-toan » có ống thông hẳn xuống đáy, như vậy lau rửa rất tiện.



h. v. 16

Ngày nay khinh-khí chế trong các xưởng là khinh-khí chế bằng nước. Nước dùng trong việc đó, có pha Lưu-toan (*acide sulfurique*) hay Hôi-khinh-dưỡng (*hydrate de potassium*), cho dễ dẫn điện, rồi dùng luồng-điện (*courant d'électricité*) mà phân-tích ra thành « khinh-khí » (*hydrogène*) và « dưỡng-khí » (*oxygène*). Cách này sau học đến nước và phân-tích-biểu (*voltamètre*) sẽ nói rõ.

Khinh-khí khi đem bán thời ép vào trong ống găng đến 12 atmosphères, như vậy mang sách rất tiện.

Cách chế khinh-khí ấy không tốn mấy, chỉ phải mua một ít Hôi-khinh-dưỡng thời dùng được, máy sinh-điện (*dynamo*) chạy bằng nước chảy. Nếu máy sinh-điện phải dùng đến hơi nước thì lại tốn hơn.

21. Đặc-tính về vật-lý. — (*Propriétés physiques*). Khinh-khí là một

thứ khí không sắc (*incolore*) không mùi (*inodore*) không vị (*insipide*) dễ dẫn sức nóng (1) (*bon conducteur de la chaleur*).

Khi đề gần lửa vào khinh-khí thì khinh-khí bắt mà cháy bốc ngọn xanh xanh lên : ta trông biết ngay.

Một xuất của khinh-khí là 0, 0695 nghĩa là 1 lít khinh-khí chịu áp-lực 73 cm3 thủy-ngân (*sous la pression de 73 cm3 de mercure*) và 0° hàn-thử-biểu, cân bằng $\frac{695}{10.000}$ một lít không khí, vậy nặng :

1 gr 294 × 0,0675 = 0 gr 0898.

thành nhẹ hơn không-khí mười bốn lần rưỡi.

Làm thí nghiệm như sau này thì biết khinh-khí rất nhẹ.

a) Dùng 2 cái lọ « a » và « b » cùng một trực-kính (*diamètre*) và một sức đựng (*capacité*). Lọ « a » đựng không-khí, lọ « b » đựng khinh-khí. Châm lửa vào lọ « a » : không thấy cháy. Úp lọ « a » lên trên lọ « b » một chốc, rồi lấy ra, lại châm lửa vào : thấy cháy (*trước không cháy*). Như vậy biết khinh-khí ở lọ « b » đã bốc cả lên lọ « a » rồi, vì là nó nhẹ vậy.

b) Trẻ con thường chơi, lấy ống bút chấm vào nước sà-phòng, thổi thành nhiều bong bóng bay lơ-lửng ở trong không-trung. Nếu chấm nước sà-phòng vào ống có khinh-khí phì ra, thì cũng thấy có bong bóng, nhưng bong bóng này vì nhẹ hơn không-khí cho nên không đi lơ-lửng mà bay thẳng lên trên. Lấy bong bóng bằng cao-su thật mỏng rồi bơm khinh-khí vào và buộc lại. Thả ra, bong bóng cao-su đó cũng bay lên trên không.

Như vậy đủ biết khinh-khí là nhẹ vậy.

— Khinh-khí có tính lan rất mạnh (*Forte diffusion*) cho nên có thể thông qua các da, giấy, cao-su, và đất sốp (*terre poreuse*).

Làm thí-nghiệm như sau này sẽ biết.

a) Lấy giấy mỏng bịt một lọ khinh-khí rồi đề gần lửa vào : thấy cháy. Vì sao ? Vì khinh-khí đã lọt qua giấy bốc ra, nên gặp lửa liền bắt lấy mà cháy (*h. v. 17*).



h. v. 17

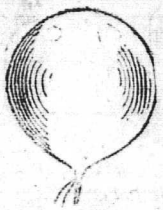

h. v. 18



h. v. 19

b) Bong-bóng cao-su nói trên này (*h. v. 18*) để một lúc sẽ tóp lại (*h. v. 19*) vì khinh-khí đã lọt qua cao-su mà ra ngoài rồi vậy.

c) Dùng lọ « p » bằng đất sốp. Đậy nút lọ lại. Nút lọ có hai lỗ cắm hai ống : một ống thẳng và một ống cong. Ống cong có máy đậy ; ống thẳng thông xuống chậu để dưới (*h. v. 19*). Ví thử bây giờ mở ống cong rồi thụt khinh-khí vào lọ « p » Khinh-khí tống không-khí chạy xùng xục qua nước mà ra ngoài. Đậy ống cong lại :

Nước dưới chậu tức khắc dâng lên cái đó là tại khinh-khí trong lọ P lọt qua đất sốp ra ngoài mạnh hơn, bèn dâng lên ống thẳng (*hình vẽ lên tả*).

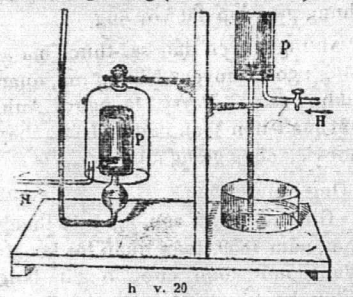

h v. 20

d) Lọ P' bằng đất sốp (*terre poreuse*) cũng có nút đậy (*h. v. 20, bên hữu*). Nút có lỗ để cắm một cái ống. Ống có bầu tròn. Bầu tròn lại thông sang một cái cần bên cạnh. Nước trong cần vừa thăng-bằng với nước trong bầu. Ngoài lọ P', úp một cái chuông bằng thủy-tinh — Thụt khinh-khí vào chuông. Khinh-khí tống và thay không-khí trong chuông rồi lọt vào trong lọ, nhanh hơn là không-khí trong lọ lọt ra ngoài : vì thế, thêm áp-lực cho trong lọ và ép nước ở bầu xuống, thông cao sang cần bên cạnh.

(*Còn nữa*)

NGUYỄN-ỨNG

(1) Nghĩa là sức nóng có thể truyền ngay vào được. Thí dụ như : Khi sờ tay vào một miếng đồng và một miếng gỗ, cùng một nhiệt-độ, thời thấy miếng đồng lạnh hơn miếng gỗ, cái đó là tại sức nóng ở tay ta truyền vào đồng mau hơn vào gỗ, vì đồng dễ truyền sức nóng hơn gỗ. Ta mất sức nóng cho nên tay ta thấy lạnh. Khi ta để tay vào khinh-khí và không-khí cùng một nhiệt-độ thời cũng thế, a cũng thấy khinh-khí lạnh hơn không khí : vì khinh-khí dễ truyền sức nóng vậy.

MỘT ĐỜI CỦA SỢI TÓC

(KHOA-HỌC TẠP-TRỜ)

(Tiếp theo kỳ số 17)

Vì sao mà tóc bạc ?

Ấy mình đã nghiên-cứu sợi tóc cấu-thành nên là như thế, bây giờ mình lại nghiên-cứu xem vì đâu mà sợi tóc lại bạc.

Độ chừng vào quãng bốn năm mươi tuổi, thì tóc của chúng mình bắt đầu lốm đốm hoa râm rồi sau bạc trắng hẳn. Già mà tóc bạc là phải rồi, nhưng làm sao có người hãy còn trẻ măng mà tóc đã bạc phơ như đầu ông lão, vậy thì tại làm sao mà tóc bạc ?

Muốn biết, thì tất-nhiên chúng mình lại phải chịu khó tò mò nghiên-cứu một lần nữa, như cách mình đã nghiên-cứu sự cấu-tạo của sợi tóc trước kia. Mình nhổ một sợi tóc bạc, tước ra từng phiến rất mỏng, rồi lại đề xuống kính hiển-vi mà chiếu, thì mình thấy nó cũng như sợi tóc còn đen nhánh kia thôi ; duy chỉ thiếu mất một chất là ở *viên* không có thấm ướt ; *viên* ở sợi tóc bạc này thì trắng, mà trong suốt, khác hẳn với *viên* ở trong sợi tóc còn đen, vì không có *chất nhuộm tóc* (pigment) nữa

Cái tóc mà sở-dĩ bạc, là ở trong *viên* của sợi tóc thiếu hẳn *chất nhuộm tóc* ấy.

Còn ngờ một nỗi rằng : « vì đâu mà *chất nhuộm tóc* ấy thiếu đi », vấn-đề này trong một năm chẵn, không ai biết thế nào mà trả lời. May sao, nhờ có ông *Metchnikoff*, là tay bác-sĩ ở viện Pasteur, khuy-phá ra được, nên bây giờ mới nắm được đầu mối cái vấn-đề khó giải ấy.

Lấy kính hiển-vi chiếu những sợi tóc đã lốm đốm hoa râm, hay là những sợi đương bạc dở dang, thì ra trong những *viên* thường không kể, lại có nhiều *viên* khác, coi hình-thù lạ lắm,

vòng vòng lớp lớp với nhau mà có tia trắng, chắc rằng những *viên* ấy không phải là tự *mạch lông* chế tạo ra. Nó là một thứ ở ngoài mạo-sinh vào, rồi giao-chiến phăng cả với *viên* đương yên ổn ở trong sợi tóc, ăn hết những *chất nhuộm tóc*; ăn cạn rồi, kiếm đường tẩu thoát, — giống ngay như ăn trộm ăn cướp, bợ đồ chán chê rồi lĩnh, — phần ít thì ra đầu sợi tóc rồi thoát ra khí giới, phần nhiều thì thấm vào rễ sợi tóc rồi vào tuột trong da.

Giống ăn *chất nhuộm* ấy, gọi là *pigmentophages*, đều là một đảng, chính nó cũng là một thứ *viên* vô-loại và háu ăn, làm hại cơ-thể của mình, thật là một lũ giặc làm cho tóc mình phải bạc đó.

Có khi còn tuổi trẻ mà tóc đã bạc là vì làm sao?

Chúng mình đã biết chắc rằng: *viên* ở trong tóc chúng mình bị chất *pigmentophages* làm hại, nên phải bạc, song đó là một quãng trong đời, như thế đã đành rồi, vậy còn có khi trong quãng một đêm giời, có khi mau chỉ trong khoảng một giờ, trong khoảng một khắc, tóc đương đen nhánh mà thành bạc phơ, thì bảo làm sao?

Tương-truyền có một người con gái là cô Marie-Antoinette là một người can án, sáng mai bị xử, thì đêm hôm trước, chính mắt mình trong thấy tóc mình bạc trắng hẳn đi. Có một nhà văn-sĩ Ý-đại-Lợi có chép rằng: ông Guarini là một tay sưu-tập cổ-văn tại Ý, và ông Ludovic Sforza, hai người đều trông thấy tóc mình tự-nhiên bạc trắng; ông Guarini thì vì nghe người ta báo tin rằng những bản-thảo của ông mới góp nhặt được ở Constantinople, gửi chuyến tàu kia đã bị đắm ở bể mất hết rồi; còn ông Ludovic Sforza thì vì cớ ông bị sa vào tay vua Louis 12 là một tay thù hằn không chung giời đạp đất với ông.

Những truyện dầu sác-thực, mà ai cũng ngờ là huyền. Nhưng mà, quan Y-khoa tấn-sĩ Parry, là người Anh, làm quân-tiền Y-sĩ, mắt đã trông thấy một việc cũng giống như thế.

Ông nói rằng:

« Giữa hôm thứ sáu, ngày 19 tháng « hai, năm 1859, toán quân tôi kéo đi « đánh một toán cướp ở gần làng « Chumba (thuộc Ấn-độ), bắt được « nhiều tù-binh lắm. Trong đảng tù-« binh, có một đứa là quân Ấn-độ bị « dẫn đến trước quan-quân để tra-vấn.

« Khi dẫn đến, lột hết quần-phục « của nó ra, quân lính đứng xem kín « chung quanh. Lúc ấy, thấy người nó « run đày đầy, sắc lo sợ hiện cả ra « ngoài mặt.... Quái thật, chính con « mắt chúng tôi trông thấy rõ-ràng, « mà chỉ trong khoảng nửa giờ đồng-« hồ chứ có bao nhiêu, thế mà tóc nó, « trước chúng tôi trông thấy đen nhánh, « tự-nhiên bấy giờ lốm đốm hoa râm « khắp cả đầu. Một thầy đội, chính « tay thầy ta tóm được nó trong khi « giao-chiến, thình-lình kêu lên rằng: « Kia! tóc nó đương bạc lốm đốm...» « Chúng tôi mới ngửng lên, chú-ý « nhìn cái biến-tượng li-kỳ ấy, đến « tận khi chung-cục, nghĩa là khi đầu « nó bạc dần dần trắng cả thì thôi.»

Người ta giải cái lẽ ấy, nói rằng: khi mình có truyện cảm-súc mạnh, hay là lo sợ quá, thần-kinh rao-động cả lên, nhất-thời chuyển cả những chất *pigmentophages*, thừa cái lúc ấy nó quật-khởi lên ở trong tóc rồi hút những *chất nhuộm* ở trong *viên* của tóc, hết rồi thì nó thoát ra ngoài, chỉ để cho tóc khô khốc ra đó, rồi bạc cả đi.

Những người bị đau ốm nặng cũng thế: người ta đã trông thấy nhiều người ốm nặng, khỏi giậy thì tóc bạc trắng cả. Cũng có khi, đương ốm mà tóc đổi ngay sắc, nhưng mà như thế cũng hiếm lắm. Quan Y-khoa Tấn-sĩ Alibert, làm thuốc có tiếng ở nhà thương Saint Louis, đã trông thấy một người đàn-bà, tóc đỏ hoe, rụng hết cả đi, rồi mọc lần khác thì đen nhánh. Lại còn có khi, có người mới ốm nặng khỏi, tóc đương hoe hoe, tự nhiên thay ngay một lớp tóc khác thật đỏ tía. Quan Y-khoa Tấn-sĩ Hardy đã chữa hai người đàn-bà bị chứng huyết-hư, mà đến nỗi tóc mùi xám như gio, rồi lại biến ra nguyên-sắc đỏ, sau, khi chứng bịnh trị khỏi rồi, thì lại khỏe mạnh như thường. Chúng mình lại nên tế-nhận rằng: tóc lại còn nhuộm mùi với những mùi kim-khí và loài thảo-mộc mữa, nghĩa là người ta, ai ở địa-vị nào, thì tóc cũng biến theo địa-vị ấy. Bởi vậy cho nên, người làm bánh mì thì tóc phơn phớt, những người làm *sel de mercure* thì tóc đỏ hồng hồng, mà những người hay ở những chỗ có mùn đồng (thí dụ như những người làm đồ đồng, khắc dấu v.. v...) thì tóc hơi xanh

Cớ sao mà hói đầu?

Chúng mình đã biết sợi tóc thường bị chất *pigmentophages* làm hại, nên mới đến nỗi thay đen đổi trắng như thế, thế thì liệu mình có giữ được đầu tóc của chúng mình cho toàn vẹn không? Chắc hẳn là không. Thường khi, mới độ hai mươi nhăm hay ba mươi tuổi đầu, có khi sớm hơn nữa, tóc chúng mình đã rụng; mới đầu thì mình cũng chẳng chú ý làm gì, song chẳng bao lâu thì từ trán đến đỉnh đầu, cho đến hai bên thái-dương, nhẵn thín hết trụi, ấy chính là hói đầu đấy. Đầu đã bị hói, thì tiến-bộ càng nhanh lắm, thật không mấy ngày mà tóc rụng hết cả, chỉ còn lơ thơ chung quanh đầu, rồi lần lần cũng rụng đến hết.

Quái! thế thì những lúc bấy giờ, những *mạch lông* của chúng mình làm gì, ở đâu? Trước kia, chẳng phải chúng mình đã nói rằng: không có giây phút nào là *mạch lông* không lao-động, nó làm thâu ngày thâu đêm, chế tạo ra *viên*, *viên* cấu thành ra tóc, cho đến khi mình chết mới thôi, phải chúng mình có nói thế không? Phải! chúng mình đã nói thế nào lại chăng giữ lấy nhỏi.

Mình thử lấy kính hiển-vi soi đầu người nào bị hói mà xem, sẽ thấy mỗi một địa-vị của một sợi tóc đã rụng rồi, thì có một cái lông măng nhỏ hết sức thay vào. Ấy đấy; chẳng phải là *mạch lông* không giây phút nào là không lao-động, cứ cấu-thành mãi ra sợi tóc đấy ư? Duy chỉ có một điều: đồ chế-tạo của nó lần này, thì chẳng ra hồn gì, phần thì *viên* ở trung-tâm sợi tóc mất hết rồi, phần thì phía ngoài, khô hết không còn *chất nhuộm*, phần thì *màng mỏng* bao bọc sợi tóc mỏng mảnh và yếu ớt quá. Tuy là cái lông măng thật, mà cũng là sợi tóc đó, nhưng mà là sợi tóc khốn nạn, không còn giá-trị gì nữa đâu.

Ví dụ như cái xưởng kia, xưa nay những đồ chế-tạo ở trong xưởng ấy ra, đã nổi tiếng rằng bền và tốt, thế mà bây giờ bỗng dưng xuất-sản nhưng đồ hàng xấu, thì chắc là trong xưởng đã có điều gì biến-cố sảy ra rồi đấy. *Mạch lông* ở tóc chúng mình cũng thế, cũng có bởi một cái biến-cố, nên nó không được thiếu-niên cường tráng như xưa, bây giờ nó nhỏ đi, chết lại, mà nhăn nhíu, nghĩa là nó bị

ốm đau yếu ớt, nên chỉ chế-tạo ra những *viên* không còn giá-trị gì, vừa giòn lại hư-huyết, mà khác hẳn giống đi, cho nên chưa để ra đã già rồi.

Ừ! bảo rằng *mạch lông* bị đau ốm, thế thì vì ai làm cho nó đến nông nỗi như thế? Mà hỏi thật ra, thì hơi đâu là tại làm sao?

Bây giờ hãy xử mấy tội chướng-ác và ngang-ngược như thế này: cúp tóc, mà hay để giải hay là cúp cụt quá cũng thế: dùng nhiều sức ốc quá hay là nhàn-cư vô-sự cũng thế; ăn kham khổ quá hay là ham ăn đồ ngon vật lạ cũng thế, v. . . v. . . . . đều bị chứng

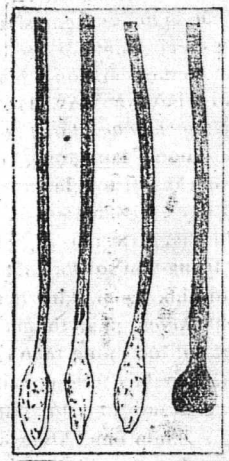

Ba sợi tóc ở phía tay trái, là bởi hói đầu mà rụng, còn sợi ở bên tay phải là sợi tóc thường. Xem đó thì đủ biết hói đầu hại biết chừng nào.

hói đầu cả. Theo quan Y-khoa Tiến-sĩ Sabouraud mới phát-minh, thì ra chứng hói đầu cũng bởi một giống vi-trùng, tên là *microbacille séborrhéique*. Con vi-trùng ấy chui vào trong những *bao chân tóc* (follicules pileux) mà khuấy rối *mạch lông*, đến nỗi *mạch lông* phải nhược đi. cũng chẳng khác gì con vi-trùng ho lao chui vào trong phổi mà làm cho phổi phải yếu sức đi vậy. Tuy vậy, nhược thì nhược, chứ *mạch lông* cũng vẫn chế-tạo ra *viên*, *viên* này ăn vào đến rễ sợi tóc — cũng như mọi khi — mà thành như một cái sinh-duyến (chaîne vivante) nối sợi tóc với *mạch lông*. Có đều, duyến ấy kết thành bằng những *viên* đã có bịnh thì chẳng được cứng cát gì, chỉ động vào một tí là đủ gẫy. Vì đó, chẳng mấy nỗi, sợi tóc phải rụng, hết sợi này đến sợi khác; lần lần mà thôi, chứ thế nào cũng phải rụng hết, thành thử ra hói đầu.

Ừ! nếu bảo là hói đầu bởi con vi-trùng, thế sao đầu chúng mình không bị truyền-nhiễm mà hói hết cả đi? Hỏi thế thì trả lời thế này: con vi-trùng hói đầu cũng như các giống vi-trùng khác, chỉ biết lợi-dụng sức yếu của mọi chất, mà sinh cái chí của mình thôi; con vi-trùng hói đầu chỉ có thể làm hại những *mạch lông* nào bồ-dưỡng không tốt, sức yếu, không thể đối-địch được với con vi-trùng kia mà không cho nó vào. Bởi vậy, hễ người nào chỉ hay chúi sở ở trong nhà lại không chịu tập-tành, thêm một nỗi ăn uống thái quá, thì huyết thành ra hư, không được trong sạch, cứ thế thì hay bị hói đầu lắm. Chính vì căn-nguyên như thế, thành ra *mạch lông* đã chẳng được đồ bồ dưỡng tốt, lại nhiễm phải thứ máu không lành, nên chỉ chịu chết mà để cho giống vi-trùng *microbacille séborrhéique* kia đắc chí thôi.

Hói đầu có thể chữa được không?

Chúng mình đã biết nguyên-nhân chứng hói đầu là thế rồi, thế thì thử nghĩ xem đầu đã bị hói, có làm cách gì cho tóc lại mọc được không?

Có hỏi thầy thuốc thì chắc họ cũng chỉ bảo làm sao trị được con vi-trùng *microbacille séborrhéique* là được. Phải rồi. Nhưng mà con vi-trùng ấy nó ở tận trong cùng của *bao chân tóc*, tưởng dễ trị nó lắm đấy ư? Vì rằng: *bao chân tóc* đã có *lông măng* và *chất nhờn* lấp kín đi, thì dầu cho đồ thuốc gì, cũng không thấm vào đến *mạch lông* được. Cho nên mình có xin thầy thuốc cho thuốc, chẳng qua là khi mới bị hói đầu mà thôi, nghĩa là lúc bấy giờ *mạch lông* mình chưa đến nỗi yếu lắm, còn có thể điều-bổ cho nó dễ như chơi; chứ đến khi đã nhỡ ra rồi, *mạch lông* nhược quá, thì cũng không có cách gì cứu nổi cái sinh-mệnh nó được nữa.

Mà thuốc cũng chỉ chuyên về mặt làm sao hồi-phục được sự tuần-hoàn của huyết ở trên da đầu, là thay thứ máu vừa nhiều vừa tốt cho *mạch lông*, tức là bồ-dưỡng cho nó; song le, muốn như thế thì trước hết mình phải cử-động tập tành cho thường, để cho những chất độc trong máu phải tiêu đi; phương thuốc hay là chỉ có thế.

Chính những ông thầy thuốc cũng biết rằng trị chứng hói đầu mà đồ thuốc hay bôi thuốc lên đầu cũng không ăn thua gì, bởi biết là thứ thuốc ấy không đời nào thấm vào đến *mạch lông* được. Ngay như, có nhiều bà, nhiều cô, trông đẹp như tiên, thế mà trên mép hay dưới cằm, tự nhiên đâm ra một đám lông thật chướng mắt, làm giảm mất cả cái vẻ hồng-nhan, họ tức mình, mới cạo gọt rồi lấy bột này thuốc khác mà bôi, song chẳng ăn thua gì, cứ sạch lớp này lại đâm ra lớp khác, bởi vì rằng: căn bịnh là ở các *mạch-lông*, bôi thuốc ngoài da không thấm vào trong được thì phỏng có ích gì. Ông thầy thuốc nào có trị đám lông chướng-ác ấy, thì trước hết cũng phải nhổ từng cái cho sạch, rồi lấy kim chấm thuốc hay là nối với «sinh-điện-cơ,» (pile électrique), chấm vào mà đốt cái *mạch-lông* đi; *mạch-lông* bị chết rồi thì lông không mọc nữa. Có khi người ta dùng đến quang-tuyến X để trừ *mạch-lông*, vì nó có sức qua lần da mà vào đến tận *mạch-lông* được.

Nhuộm tóc lợi hay là hại?

Mình đã biết qua lược-sử bình-sinh của sợi tóc như thế, nay kết-cục mình nên xét thử xem có nên trau dồi cho sợi tóc quá không? Xét ra cái thói trau dồi sợi tóc, đã tự đời thượng-cổ đến giờ, không nước nào không, không dân-tộc nào không, hễ chị nào hay làm đỏm, anh nào có tính dĩ giai, đều trang điểm hay nhuộm cho sợi tóc lắm. Mình không thể nào biết cho hết, song nên biết qua loa rằng: dân Tàu và dân Annam mình hay bôi tóc bằng sáp, và dầu sả hay dầu dừa; đàn bà Haoussa (thuộc châu Phi) và Abéokouta thì hay nhuộm tóc bằng vôi để cho tóc hoe hoe mới đẹp. Người Ba-tư (Persans), chẳng cứ gì già trẻ, cứ tám ngày thì lại một lần nhuộm râu nhuộm tóc bằng thứ bột chế bằng lá móng tay và một thứ mùi chàm nữa. Dân La-mã ngày trước, đàn bà con gái sang trọng, thì hay nhuộm tóc bằng sà-phòng và phấn hồng-đơn, còn đàn ông, thì nhuộm tóc bằng thứ phấn vàng (poudre d'or), bóng lộn cả lên, ai nhìn cũng chói mắt.

Đại-loại những vật-liệu dùng để trau dồi cho tóc, phần nhiều là chế bằng thứ nước lấy ở trong lá cây ra; có khi lại chế bằng cặn dấm nữa.

Cái thói quen nhuộm tóc lưu-truyền đến mãi ngày nay, cho nên Hóa-học cũng phải chú-ý đến, phần nhiều thuốc nhuộm tóc bây giờ đều chế ở các phòng thí-nghiệm và các nhà máy ra.

Nhưng mà, những thứ thuốc nhuộm ấy chẳng qua là chế toàn bằng chất độc hết cả : nào là diêm-tiêu, (potasse) thủy-ngân (mercure), thạch-tin (arsenic), tiêu - toan (acide nitrique), và hoàng-cường thủy (acide sulfurique) v . . . v . . . Có lý nào mình đệ những chất ấy lên đầu mà lại không độc được.

Năm trước, quan y-khoa tiến-sĩ Laborde đã từng thuật giữa hội sinh-vật học một câu truyện thất kỳ, có một người đàn bà cứ hao mòn ốm yếu đi, mà ngày ngất cả người ra, đến nhiều thầy thuốc khám bệnh và xin thuốc, ông thì cho là đau thiên - đầu-thống (migraine), ông thì bảo là bệnh ăn không tiêu, ông thì cho là đau thần-kinh, không trúng căn bệnh, thành ra chữa mà vô hiệu, đến lần ông Laborde, thì ông sáng ý hơn các ông kia, khám xong thì biết ngay rằng bệnh-căn là do ở một thứ thuốc nhuộm tóc của bà kia dùng mà ra. Ông xét ra thì biết thuốc nhuộm ấy chế bằng dầu An-tức (benzine, là dầu lấy ở than đá ra) lạ quá, hóa-học đã cho tên nó là *para phenylène-diamine*. Ông lại nói 10 centigrammes chất ấy đủ giết được một con chó thực to, trước thì rút gân lại sau ngất đi rồi chết.

Ấy ! Một đời của sợi tóc như thế, mình phải nên chú-ý giữ dìn lắm mới được.

ĐÀO-TRINH-NHẤT *thuật*.

CÁC VÌ SAO GẦN MẶT GIỜI

Sao thủy-tinh (*Mercure*)

Thủy-tinh là một vì hành-tinh cách xa mặt giời có 50.000.000 kilomètres ; thủy-tinh chạy chung quanh mặt giời, cứ 88 ngày thì được một vòng. Đường kính của thủy-tinh dài 4.500 kilomètres ; sao ấy bé kém mặt giời ba lần. Đứng trên sao thủy-tinh thì trông mặt giời to gấp lên 7 lần, mà hình như một cái quả lửa, phun lửa và nhiệt-độ xuống sao ấy. Vì thế cho nên khí-hậu ở trên sao ấy nóng lắm ; tựa hồ như một quả địa-cầu nóng rức.

Chỗ nóng nhất, nhiệt-độ Hàn-thử-biểu lên đến 400 độ (*400 degrés du thermomètre centigrade*) vì thế trên sao thủy-tinh lúc nào cũng như một lò lửa to, không ai ở được.

Thế nhưng chỉ có một nửa sao thủy-tinh gần mặt giời thì nóng thế thôi, còn nửa kia thì không có ánh sáng nào chiếu vào ; lúc nào cũng rét, hàn-độ Hàn-thử-biểu xuống đến 265 độ dưới zéro (*265 au-dessous du zéro*) Thế cho nên trên sao thủy-tinh không ai ở được, phi bị cháy bỏng thì cũng chết cóng.

Vả lại trên sao thủy - tinh hình như không có không-khí. Cái vòng sáng mà các nhà thiên-văn thường trông thấy, lúc sao ấy đi qua trước mặt giời cũng chỉ là một cái ảo-tưởng về nhỡn-giác. Sao thủy-tinh từ lúc mới thành cũng đã mất cả nhiệt-khí, những sự xoay vần biến-cải của sao ấy cũng rất là chóng. Bây giờ thì sao thủy-tinh cũng tựa một hòn đá to, mà đương bị mặt giời nung.

Sao thủy-tinh xưa có người không?

Chắc không, vì rằng từ xưa đến nay, cái khí-hậu của sao ấy làm cho người ta không sống được.

Đến khi mà sao thủy-tinh đã bớt bị nung, người ta có thể ở được, thì cũng chẳng ai dám ở, vì tất ánh sáng mặt giời chiếu càng ngày càng mạnh.

Kim-tinh (*Vénus*)

Đường qũi-đạo của kim-tinh chạy chung quanh mặt giời khi ở ngay gần giữa sao thủy-tinh và quả địa-cầu.

Lúc kim-tinh đã xa mặt giời, chiếu xuống địa-cầu từng tuần một thì đường kính (diamètre) được 40 giây (1) của châu-tuyến (circonférence). Lấy một cái ống dòm có thể làm cho lớn hơn được 55 lần, (grossissement 55 fois) mà dòm kim-tinh thì thấy nó hình như mặt giăng, mà cũng to như mặt giăng. Lấy ống dòm có thể làm cho lớn hơn lên 300 lần, thì trông thấy kim-tinh to hơn mặt giăng 5 lần.

Đường xích-đạo của quả địa-cầu thì được là 40.000 kilomètres. Kể về bề mặt thì quả địa-cầu và kim-tinh cũng bằng nhau ; chu-vi quả đất được 10 phần, thì sao kim-tinh cũng được 9, vậy thì quả đất và kim-tinh cái gì cũng giống nhau cả. Ta cứ không kể khí-hậu, có thể rằng một người dân ở quả đất lên ở trên sao kim-tinh cũng chẳng lấy gì làm khác ở dưới đất, chỉ khác rằng cái gì ở dưới này mang lên trên sao kim-tinh cũng nhẹ đi. Ví dụ một cái quả cân dưới này thì nặng được 1 kg. mà lên trên sao ấy thì chỉ nặng được 0 kg. 88 ; người ta lên sao kim-tinh thì người cũng nhẹ đi.

Cứ theo lời ông Stéfan, thì ở trên sao kim-tinh lúc nào nhiệt-độ cũng lên đến 85 độ, nghĩa là nóng với nhiệt-độ của rượu đun thật sôi lên ; thế nhưng sự đó cũng chưa lấy gì làm chắc, nếu cứ theo phép về sự lập thành quả đất và các vì tinh-tú, thì sao kim-tinh cũng là « già » bằng quả đất rồi, vậy thì cái khí-hậu ở trên sao ấy nóng hay lạnh cũng là tùy ở sự trên sao ấy có không khí bao bọc (atmosphère) hay không có không-khí. Trên sao kim-tinh có không-khí, nhưng cái trọng-lượng của không-khí ấy ít hơn trọng-lượng không-khí quả đất. Mà chắc rằng không-khí trên sao ấy còn lẫn với hơi nước (vapeur d'eau). Có nhiều nhà thiên-văn nói rằng : trên kim-tinh có nhiều núi, tuyết phủ kín mít, nhưng điều ấy chưa lấy gì làm chắc.

Vả lại quan-sát cái sao ấy rất là khó, vì rằng đường quĩ-đạo của kim-tinh lúc nào cũng trắng sóa, nhìn ống vọng-viễn-kính thì chỉ thấy hình sao kim-tinh rất là mờ, vì thế nhiều người bảo là sao ấy có không-khí bao bọc.

Ánh sáng mặt giời chiếu vào sao kim-tinh, thì sao ấy lại phản-chiếu ra các phía. Trong 100 phần ánh sáng thì 76 phần bị phản-chiếu, chỉ còn 24 phần là chiếu xuống trần-gian mà thôi. Thế nhưng nhiệt-khí cũng mạnh lắm ; tuy vậy kim-tinh cũng hút đi mất đến một nửa.

Vậy thì nóng lạnh ở trên kim-tinh khác địa-cầu ta nhiều, chắc là khí-hậu trên sao ấy trung-bình ra là 20 độ, nếu thế thời bề nhiệt-đài của sao ấy tất không ai ở được, nhưng ôn-đài và hàn-đài thì cũng có thể cho sinh-vật ở được.

Về thế-kỷ thứ 19 thì nhiều người cho là thì giờ tự-chuyển của kim-tinh là 24 giờ, nghĩa là cũng bằng quả đất, nhưng sau này thì ông *Jacque Cassiné* bảo tự-chuyển của kim-tinh là 24

(1) Một châu-tuyến chia ra làm 360 độ ; mỗi độ chia làm 60 phút ; mỗi phút chia làm 60 giây, 1 giây to hay nhỏ cũng do ở châu-tuyến rộng hay hẹp

giờ 20 phút. Ông *Schrater* bảo là 23 giờ 20 phút 59 giây, ông cố Vics thì bảo là 23 giờ 21 phút 21 giây, chưa biết trong ba ông ấy, ông nào nói đúng. — Ông Schiaparelle bảo trong 225 ngày thì sao kim-tinh quay được một vòng chung quanh mặt giời. — Sao thủy-tinh và sao kim-tinh lúc nào cũng một nửa thì quay về mặt giời, một nửa không thành ra một nửa thì bao giờ cũng sáng, một nửa thì lúc nào cũng tối. — Cái nửa bao giờ cũng quay về mặt giời thì nóng quá tất không ai ở được, còn nửa kia thì khí-hậu ôn-hòa, nhưng lúc nào cũng tối! Thế cho nên sao kim-tinh tất cũng không ai ở được.

Sao hỏa-tinh (*Mars*)

Những lúc đêm khuya thanh vắng thường có khi trông trong ống vọng-viễn-kính (télescope) thấy đỏ rực cả lên. Sao lại thế ? Là vì rằng lúc sao hỏa-tinh đương quay, chiếu ánh sáng xuống quả đất, mà cho những nhà thiên-văn được ngắm nhiều cảnh lạ-lùng ; dòm ống vọng-viễn-kính thì thấy ở trên sao hỏa-tinh cũng như ở quả đất ta ; chỗ thì đồng bằng đất vàng ối, chỗ thì bãi cỏ xanh rì, chỗ thì đống tuyết trắng sóa, như ở Bắc-cực vậy.

Về mùa xuân thì ngắm trên sao hỏa-tinh thấy đồng bằng xanh ngắt, có chỗ lại lốm đốm vàng hình như là cây cối mọc nhiều lắm, vì rằng nhiều cánh đồng hình bồ-dục nổi giữa đất vàng, trông hình như những cái trại nổi giữa sa-mạc. Ngắm những cảnh thế thì ai cũng lấy làm lạ ; nhiều ông bảo rằng chắc sao hỏa-tinh già hơn quả đất. Ừ nếu thế thì trên sao ấy cũng có người ở, tất cũng đã văn-minh lắm, để trên ấy cũng đang kiếm cách thông-tin với quả địa-cầu ta vậy.

Thế nhưng có người ở trên sao hỏa-tinh không ?

Muốn biết chắc điều ấy, thì ta cũng nên kiếm cách làm dấu-hiệu cho dân trên sao ấy. Làm thế nào mà ra hiệu được ?

Nhiều người bảo rằng nên giồng những các thứ cây trong những cánh đồng mông-mênh của xứ Tây-bá-lợi-á (Sibérie) giồng thành các hình tam-giác lục-giác. v.v. thế nhưng cách ấy cũng khó lòng làm thành, vì rằng cánh đồng ấy ít ra đường-kính (diamètre) cũng phải dài đến 300 kilomètres !

Có người lại bàn rằng : Làm trên bãi tuyết rộng một cái chấm đen thật to, lúc thì làm mất cái chấm đen ấy đi, lúc thì để cho nó nổi ra, thế nhưng ý ấy lại khó làm hơn nữa, vì rằng cái chấm ấy ít ra chu-vi cũng phải đến 100 kilomètres.

Lại có người bảo rằng hay là ta thử đặt ra một cái kính, sức phản-chiếu thật mạnh, để cho cái kính ấy chiếu ánh sáng lên sao hỏa-tinh, nếu thật là trên hỏa-tinh có người ở thì sẽ giả lời cho người ở địa-cầu này. Thế nhưng chiếu sáng lên sao ấy vào lúc nào được ? Nếu chiếu ban ngày thì ánh sáng mặt giời cũng sóa lòa đi mất ; vậy thì phải chiếu ánh sáng lúc ban đêm, thế nhưng dưới địa-cầu là ngày, trên sao hỏa-tinh là đêm, mà trên sao hỏa-tinh là ngày thì dưới đất lại là đêm, thì cũng không được.

Vả lại nên chọn lúc nào cho tốt, dễ tốt nhất là vào lúc quả địa-cầu và sao hỏa-tinh xa nhau 90 độ. Thế nhưng nếu thế thì xa quá, mà dân trên sao hỏa-tinh cũng không trông thấy quả đất ta nữa ?

Dẫu rằng có người thử bàn làm gương phản-chiếu thì cái gương ấy phải thật to : đường kính ít ra cũng phải dài từ 83 mètres. Thế mà cái ánh sáng ở trong gương ấy chiếu ra cũng không thể thấu lên đến hỏa-tinh được ; vì rằng hỏa-tinh cách quả địa-cầu những 75 triệu kilomètres, mà cái ánh sáng ở cái gương phản-chiếu ra thì chỉ chiếu ra xa được độ 30 triệu kilomètres mà thôi.

Vậy thì ít ra cũng phải có đến mười cái gương, mỗi cái đường kính 80 mètres, thì mới có thể chiếu được ánh sáng lên hỏa-tinh. Vậy thì lấy đâu được kính mà làm những gương to như thế ?

Lấy đâu được sắt mà đúc cột treo những cái gương ấy ? Ta cứ xem rằng bề mặt của 10 cái gương ấy rộng 500.000 km², thì cũng biết rằng không bao giờ làm nổi được những cái gương ấy. Hoặc có người bảo truyền-điện lên trên sao hỏa-tinh, vì rằng bây giờ vô-tuyến-điện giúp cho người ta được nhiều việc ích, có thể truyền-điện ra xa được, năm sáu nghìn kilomètres, mà dễ cũng có thể truyền xa được đến hàng vạn kilomètres ấy, so với 75 triệu kilomètres thì thật là con kiến đen mà vi với trái đồi, vả lại truyền-điện lên sao hỏa-tinh, thì cũng vẫn phải có máy nhận chữ (récepteur) mà người trên hỏa-tinh dễ chưa biết máy ấy là gì...

Vậy thì muốn làm kế gì cũng không xong rồi ; mà ai dám chắc rằng ở trên sao hỏa-tinh có người ở, nhà thiên-văn nào dám nói rằng dòm trong vọng-viễn-kính thấy có người ở trên sao ấy ?

Xét ra thì khó lòng mà ở được trên sao ấy. Vì rằng trên sao, về mùa hè thì hàn-thử-biểu (thermomètre) cũng xuống đến 23 độ dưới 0 độ, (23° du dessous de zéro) đến mùa đông thì khí-hậu rất rét, có khi hàn-thử-biểu xuống đến 10 độ dưới 0 (10 ° au dessous du zéro) nhưng thường ra thì chỉ độ 30, 40 độ dưới 0 thôi. Xem như thế thì ở trên sao hỏa-tinh rét quá ; dễ chẳng ai ở đấy được, vì chỉ cóng mà chết thôi, tuy rằng nhiều nhà thiên-văn bảo trên sao ấy, có người, nhưng không dám chắc không ai ở được ở sao ấy.

NGUYỄN-ĐẢO-SINH
thuật theo lời ông Abbé Moreux

DƯ-LUẬN TRUNG-KỲ

Trong kỳ số 12 ra ngày 15 tháng Janvier ông Nguyễn-Khắc-Hiếu có đăng một bài hỏi các độc-giả về việc phong-hóa nước nhà nên nghĩ sao ? Nay tiếp ông Nguyễn-Phiên ở trong Đế-đô cũng bàn về ý ấy, xin cứ nguyên-văn mà đăng để các ngài công-luận. Về các việc chấn-chỉnh phong-hóa. Bản-chí thực rất nhiệt-thành, vậy ngài nào có ý-kiến gì xin cứ lai-cảo, Bản-chí sẵn lòng hoan-nghênh.

Hữu-Thanh

Mới rồi tôi có tiếp được tạp-chí *Hữu-Thanh*, thấy nói về chuyện bồ-cứu phong-hóa. Tôi thì cũng học ít tài sơ, không dám nói hay, không dám nói có lòng bồ-cứu, nhưng ai cũng nghĩ rằng không nói thì không ai nói, nên tôi nói xin các ngài xét lại, ngu-giả *thiên lự* may mà có *nhất đắc* chăng ?

Con người ở đời ăn ở phải đều, nói năng phải bậc, bổn-phận trọn vẹn, mới là con người có nhân-cách, có

luân-lý. Có nhân-cách có luân-lý thì người mới còn, giòng giõi mới còn, có giàu mới nên giàu, có sang mới nên sang. Không nhân-cách không luân-lý, mà muốn cho giàu sang, trăm ngàn người đều phải hèn mạt. Những người để mình giàu sang thì phải dùng tài trí, càng có tài trí càng được giàu sang, thì tài-trí ấy đủ lấy giết khéo nhau. Trong một nhà, anh em đã hại nhau giết nhau, thì lân-mạt phải đợi ai làm. Hồn luân-lý đã bỏ đi đâu mất mà chăm chăm chen chúc vào chốn giàu sang, đã làm việc mà phải mất việc, là bởi vì đâu; nghề thợ nghề buôn không tiến-tới là bởi vì đâu. Làm việc không lấy của nhau thì cũng lừa-đảo nhau, làm thợ không dả giối nhau thì cũng ganh nhau tài, đi buôn không ganh nhau lợi, thì cũng lường nhau mà lấy của, Thương-hội đã thành lập bao nhiêu lần mà đã thành-lập được mấy? Ưu thắng liệt bại, ai mạnh nấy được, thế đã đến như vậy, mà cho là lẽ thường-nhiên, còn có trông ngày nào mở mặt với người. Nếu mười người như một chục, thì giòng giõi đã ra làm sao?

Thế mà lời luân-lý đã nói biết mấy lần, mà nói cũng như nói, nghe cũng như nghe! Một phần nghe được thì tự tánh đã làm, không cần phải nói; một phần nghe vẫn cho là phải mà thói quen làm liều, không nghĩ trước nghĩ sau; bốn phần thì tự cho mình là không là phải, nói cũng như không; còn bốn phần nữa thì dầu đem lời luân-lý phải chăng, bửa óc bỏ vào, mà hạ-ngu cũng không chuyển; một phần đã khó thay, huống chi đến chín phần, tài gì mà bổ-cứu được.

Thôi thì cây già không lẽ uốn được, bây giờ chỉ nhờ lớp trẻ con. Thường cha mẹ cho con đi học, và người con đi học, trong bụng chỉ chăm cho ngày sau được giàu sang, chớ không phải học để làm người. Đến khi con khôn lớn, ăn ở không ra đều, cha mẹ cứ ôm lòng mà chịu, chớ không nghĩ là tại cớ làm sao, mà người con ăn ở cũng cứ như thường, không biết là không phải! Khi đi học món luân-lý vẫn có học mà học như không! Thấy người ta đi đứng ăn làm, ngó bộ mạnh mẽ lanh lợi, tập lấy làm hay; đến khi ăn ở thành ra lắc-xắc au-nau, không biết người ta khi ăn ở thì mạnh-mẽ lanh-lợi, mà lại hòa nhã kính nhường, yêu nhau, giúp nhau, đồng lòng đồng sức. Một người cực thì mọi người đều giúp, một người nghĩ được điều gì hay, thì cho những người đều biết, để tổ-chức thêm hay; một người làm được một cái gì khéo, thì vẽ cho những người đều làm để điểm-tô thêm khéo; vẫn muốn hơn nhau của, mà thấy người có của không ganh; vẫn muốn hơn nhau tài, mà thấy người có tài lại càng vì nể. Có phải là có của có tài mà khư khư giữ lấy để lợi một mình, mà nên giàu mạnh đâu! Có phải là lúc còn trẻ con không khéo dậy răn mà đến khi khôn lớn, ăn ở như thế được đâu?

Cho nên các trẻ con phải dạy cho biết lễ thờ cha mẹ phải thảo-thuận; ở với anh em phải kính nhường; đến khi khôn lớn thờ vua làm sao cho phải đạo tôi, thờ thầy làm sao cho phải phận trò, ở với bầu-bạn vợ chồng, người đồng-loài phải cho thương nhau, giúp nhau, tin nhau, kính nhau, đồng sức đồng lòng mới đặng. Cách-trí, địa-dư, văn-chương, nghề-nghiệp vẫn cứ học để làm ăn khôn hơn người, mà môn luân-lý phải bắt buộc chuyên trọng thứ nhất. Con kiến con ong, con cừu con nhạn, những loài muông chim còn có cương-thường luân-lý thay; huống chi là người, người là thiêng hơn vật. Bọn ta là người giòng giõi Tiên-Rồng đã lừng-lẫy tiếng lễ-nghĩa hoa-phong mấy ngàn năm từ trước; nhờ các bực phụ huynh của các trẻ con và các thầy giáo phải nghĩ đến công Nhà-nước ba trăm năm giáo-dục, ơn Hoàng-thượng và Quý-bảo-hộ có lòng khai-hóa bấy lâu, mà gắng công tập-tành dậy-dỗ, chớ để cho các trẻ con tinh nết luông-tuồng, chỉ chăm lấy nuôi thân sung-sướng bây giờ, mà để họa cho giòng-giõi mai sau khó lòng.

Nguyễn-Phiên

ÍCH-HỮU THƯ XÃ

Chương-trình của Hội đối việc Hội

Điều-lệ hội « Ích-hữu-thư-xã » đăng từ kỳ 13 đến 18 là vừa hết, nay cái chương-trình của bản-hội định làm như sau này:

1° Mở ra một tòa tu-thư sẽ đón những bực cao-khoa bác-học về biên-dịch các sách, nhất là sách Hán-tự để in bán, cốt lấy duy-trì quốc-túy, bảo-tồn phong-hóa, truyền-bá phổ-thông trí-thức cho quốc-dân làm trọng.

2° Mở ra một cửa hàng sách bán sách Tây sách Tàu, sách quốc-ngữ, phàm những sách gì hay và có ích-lợi cho việc giáo-dục thời đều buôn cả. Trong hàng sách có bán cả bút giấy mực và các đồ dùng vào bàn giấy.

3° Mở ra một cái nhà in để xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này và in thuê cùng thầu các việc in. Nhà in in lấy các sách của tòa tu-thư soạn bán cho được rẻ, lại nhận in những sách của các nhà văn-sĩ soạn rồi bán được sẽ trừ tiền phí-tổn lại còn lãi để các người soạn sách hưởng.

4° Xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này là cái cơ-quan của hội Công-thương Đồng-nghiệp cùng là tập tùng-thư của hội « Ích-hữu thư-xã » để cổ-động cái tinh-thần hữu-ái trong quốc-dân, theo như chủ-nghĩa và mục-đích đã in trong bìa báo.

Mỗi cổ phần 25 p. 00, ai vào bao nhiêu thời ký giấy. Ai ít tiền, hội cũng cho đóng góp mỗi tháng từ 2 p. 00 giở lên, đóng kỳ hết số cổ-phần thời được ăn lãi. Các cổ-đông trong « Ích-hữu thư-xã » có những quyền-lợi như sau này:

1° Cuối năm hội họp đại-hội-đồng một lần theo trong Điều-lệ để tính toán sổ sách, được bao nhiêu lãi, hội sẽ chia số lãi ấy ra 100 thành, 80 thành chia cho các cổ-đông, thời cổ đông ai ai cũng được hưởng phần lãi ấy. Hết hạn hội 15 năm sẽ rút cả vốn ra.

2° Mua báo « Hữu-Thanh » hội trừ cho 10 o/o tiền hoa-hồng, vậy động-niên « Hữu-Thanh » là 5 p. 00, người ngoài hội « Ích-hữu thư-xã » mua phải giả cả tiền, người trong hội « Ích-hữu thư-xã » chỉ phải giả có 4 p. 50.

3° Hội có nhà in, cổ-đông trong hội gửi về thuê in danh-thiếp, sổ-sách, giấy má cái gì hội cũng trừ cho 10 o/o tiền hoa-hồng. Nghĩa là rẻ hơn các nhà in khác và rẻ hơn người ngoài hội là 10 o/o.

4° Ai lấy việc ở ngoài đem về cho hội in, hay nhận việc của người khác về in tại nhà in hội, hội cũng để cho một cái hoa hồng là 10 o/o để làm tiền đền công cổ-động lấy việc về cho hội.

5° Ai vào cổ-phần « Ích-hữu thư-xã » trong hội lấy hai chữ « Ích-hữu » làm tiêu-biểu, vậy nếu ai không có việc làm hay hoặc có con cái người nhà muốn làm việc,

hội sẽ xét tài mà dùng và xét việc hội, hễ hội có thiếu người làm, thời hội chỉ dùng những người có chân hội hay người nhà các cổ-đông.

6° Có sự oan ức về danh-dự hay về quyền-lợi, bị người vu xấu bị người phản hại muốn bộc-bạch với thiên-hạ, hội sẽ vì thanh-minh lên báo « Hữu-Thanh » cho được trong sách.

7° Có bài văn gì hay, cùng tư-tưởng gì mới, muốn truyền-bá đăng vào « Hữu-Thanh », hội sẽ hoan-nghinh.

8° Ai vào cổ-phần thời hội sẽ lục tên vào sổ cổ-đông, đăng vào báo « Hữu-Thanh » để biểu tấm lòng tốt của mình đối với việc văn-học trong nước.

9° Có làm ra sách vở gì, hoặn dịch sách Tây sách Tầu, có sách mà không có tiền xuất-bản ra thời Hội xuất tiền mà xuất-bản cho. Khi bán rồi, hội trừ tiền phí-tổn in bán đi, còn bao nhiêu lãi hội sẽ để cho hưởng cả.

10° Có làm việc công-thương kỹ-nghệ hay làm việc công-ích gì cần phải cổ-động cho phổ-cập, thời hội sẽ đăng những bài cổ-động vào báo « Hữu-Thanh » cho chóng được thành-hiệu.

11° Đăng cáo-bạch rao hàng vào báo « Hữu-Thanh » hội sẽ tính giá thực rẻ tiền.

Ngài nào có lòng giúp việc văn-học mà vào cổ-phần với chúng tôi thời xin viết cái giấy theo kiểu-mẫu sau này gửi về cho bản-xã, kiểu-mẫu giấy ấy như dưới này :

GIẤY NHẬN CỔ-PHẦN VÀO
« ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ »

Hội-sở tại số 18 Rue des Chapeaux Hanoi, vốn Hội 50.000$00

Hội lập làm trách-nhiệm tập-cổ công-ty

(Société en commandite par actions pour d'Exploitation de la Revue « Hữu-Thanh » et de création d'une Imprimerie et une Librairie — Papeterie)

Tên tôi là _____ chức (hay nghề nghiệp) _____

ở tại _____ tỉnh _____ xin nhận (1) _____

cổ-phần vào « Ích-hữu-thư-xã » là một Hội trách-nhiệm tập-cổ công-ty để mở tòa tu-thư, lập nhà in, xuất-bản báo « *Hữu-Thanh* », in sách thuê, thầu các việc in mỗi cổ-phần 25$00, đã xem điều-lệ sau khi đã ký, thời xin đóng tiền theo điều-lệ Hội đã nói.

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên :

(1) Nhận bao nhiêu cổ-phần thời viết bằng toàn chữ vào đó rồi trù-cước chữ số một bên cho được cẩn-thận.

Sổ danh-sách cổ-đông Hội Ích-Hữu-Thư-Xã

M. Khổng-Doãn-Vinh, Commerçant au village de Bạc-hạc Việt-trì, 1 action 25 p. ;

M. Khổng-Trọng-Điển, Cửu-phẩm-Bá-hộ au village de Bạch-hạc Việt-trì, 2 actions 50 p.

M. Ngạc-Văn-Đồng, Entrepreneur Phú-thọ. 1 action 25 p.

M. Phạm-Hoàng-Chung. Secrétaire des Travaux Publics Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Trịnh-Hữu-Lợi, Elève en Médecine, 26 Rue du Coton Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Đình-Giương, Dessinateur Cadastre Mairie Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nghiêm-Xuân-Lan, 53 Rue Phúkiến, 1 action 25 p.

M. Nguyễn Cao-Luận, Trợ-tá Phủ de Yên-khánh Ninh-Bình, 1 action 25 p.

M Lê-Đình-Kế, Interprète Tribunal Tourane, 1 action 25 p.

M. Dương-Phụng-Nghinh, Thư-ký Société Commerciale Haiphong, 2 actions 50 p.

M Mạnh-Xuân-Túc, Entrepreneur Thanh-hóa, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Kim-Thanh, Tả-môn 144 Thanh-hóa, 1 action 25 p.

M. Trương-Công-Tùng, 102 Rue Changeurs Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Sỹ-Giác, 12 Boulevard Gia-Long Hanoi 4 actions 100 p.

M. Nguyễn-Đình-Kao, Théâtre Namđịnh, 2 actions 50 p.

M. Dương-Đức-Thanh, Entrepreneur, 118 Boulevard Bonnal Haiphong 2 actions 50 p.

M. Trần-Xuân-Lịch Commerçant, 40 Boulevard Paul-Doumer Haiphong, 2 actions 50 p.

M. Đào-Tân-Châm, Secrétaire Chez Denis-Frères Haiphong, 2 actions 50 p.

M. La-Ngọc-Ban, Commerçant III phố Belgique Haiphong, 2 actions 50p.

M. Nguyễn-Ngọc-Mỹ Chef de Gare Vật-cách-thượng Ligne Haiphong, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Quynh, Café Restaurant, 59 Rue de la Soie Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Ngọc-Cự, Cai Charpentier Atelier de Trương-Thi Vinh, 1 action 25p.

M. Hoàng-Xuân-Hựu, Secrétaire Atelier de Trương-Thị-Vinh, 2 actions 50 p.

M. Lưu-Ngọc-Lân, Infirmier l'Assistance Médicale Nam-định, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Quang-Nhung, Phòngthành, Rue de France 82 Nam-định, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Phúc-Quang, Graveur, 2 Rue du Chanvre Hanoi, 1 action 25 p.

Société Quang-Hưng-Long, Rue des Paniers Hanoi, 5 actions 125 p.

Tché-Cuir-Ky, Chef de Gare (Kil 29) Yunnam, 4 actions 100 p.

M. Dương-Xuân-Thọ, 72 Rue du Cuivre Nam-định 1 action 25 p.

M. Phạm-Huy-Toại, Tri-huyện-Gia-bình Bắc-Ninh, 6 actions 150 p.

M. Phó-Bá-Thuân, Tri-huyện Stagiaire Hànam, (Phủ-lý, 1 action 25p.

M. Phạm-Ung-Lan, village de Hòamạc, Huyện de Duy-tiên Hànam (Phủlý), 1 action 25p.

M. Vũ-Xuân-Mai, commerçant village de Hòa-Mạc, huyện de Duy-tiêu (Hànam) Phủ lý, 2 actions 50 p.

Madame Phạm-Thị-Chinh, Commerçante village de Hòa-mạc, Huyên de Duy-tiên Hà-nam, 4 actions 100 p.

M. Vũ-Văn-Trạm, Commerçant village de Hòa-mạc, Huyện de Duy-tiên Hà-nam, 2 actions 50 p.

M. Đào-Mạnh-Văn, Sous-Chef de Canton, Village de Yên-lạc, Huyện de Duy-tiên Hà-nam, 1 action 25 p.

M. Chu-Xuân-Tụng, Instituteur Ecole Privé Yên-lạc village de Phú-thụy, Phủ de Khoai-châu Hưng-yên. 1 action 25 p.

M. Vũ-Xuân-Đài, Ex Sous-Chef de Canton, Village Hòa-mạc, Huyện-Duy-tiên Hànam, 2 actions 50 p.

M. Lê-Ngọc-Thạch, Etudiant, village de Trác-bút Huyện Duy-tiên Hànam, 1 action 25 p.

M. Phạm-Văn-Tu, Hội-viên village Hòa-mạc Huyện de Duy-tiên (Hànam) 1 action 25 p.

M. Vũ-Thê-Hội, Ex Maire, Village de Yên-lạc Huyện Duy-tiên Hànam 1 action 25 p.

M. Hoàng-Ngọc-Lâm, Chủ Nhà Tuồng tỉnh Phú-thọ, 1 action 25 p.

M. Trần-Văn-Cận, Thương-tá 65 Rue du Chanvre Hanoi 1 action 25 p.

M. Trần-Ngọc-Giản, *Avenir Tonkin* Hanoi 1 action 25 p.

M. Đào-Văn-Ba, village de Bạch-hạc Vietry, 1 action 25 p.

M. Tống-Ngọc-Quế, Interprète comtable Hongay, 1 action 25 p.

M. Tống-Ngọc-Mai, Secrétaire Charbonnage Hongay, 2 actions 50 p.

M. Đặng-Như-Lan, Phố Hàng-Bún, 21, Thư-ký Công-ty nấu rượu Hanoi 1 action 25 p.

M. Võ-Thành-Vinh, Secrétaire Inspection Cochinchine Châu-đôc, 1 action 25 p.

M. Đào-Văn-Lưu, Secrétaire au Service de la Sûreté Nam-định, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Duy-Nhạc, Tri-huyện Hải-Hậu Nam-Định, 1 action 25 p.

M. Trịnh-Huy-Huyến, Tri-huyện Vũ-bản Nam-định, 1 action 25 p.

M Bùi-Bằng-Đoàn, Tri-phủ Xuân-trường Nam-định, 1 action 25 p.

M. Vũ-Thiện-Thuật, Tri-Huyện Ý-yên Nam-Định 1 action 25 p.

M. Trần-Văn-Định, Tri-huyện Trực-ninh Nam-định 1 action 25 p.

(Còn nữa)

NAM SỬ DIỄN CA

(Tiếp theo)

Vừng hồng tỏ mặt Đông-a,
Vua là Trần-Thái, hiệu là Kiến-trung.
Định làm đinh-số thuế-dung,
Quốc-triều lại soạn chế-thông lễ thường.
Thi Lại-bạ, đặt Bình-chương,
Văn-quan châu, huyện, chăm đường trị [dân.
Hiệu quân rằng: Thánh, Thiên, Thần,
Đắp đê Đỉnh-nhĩ, việc cần nông-tang.
Trần-thừa là Thái-thượng-hoàng,
Chú là Thủ-độ giữ-giàng việc quân.
Dựng Quốc-tử, đặt Giám-thần,
Khổng, Nhan tô tượng, sùng-văn thực là.

Bảy năm Tiến-sĩ đặt khoa,
Trạng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa [phép tường.
Nguyễn, Lê dầu chiếm bảng vàng,
Trạng-nguyên lại biệt hạ đường Trại,
Thi tam-giáo, thi học-sinh, [Kinh.
Bách quan phẩm-phục, triều-đình phép
Tài-năng văn-vũ điều kiêm, [nghiêm.
Bắc Nguyên đã sợ, nam Siêm cũng bình.
Tiếc không giữ đạo dịch-đình,
Tin lời phong thủy, say kinh Thích-Già.
Mười ba năm lẻ đã già,
Truyền ngôi rồi sẽ xuất-gia từ rầy
Thánh-tôn hiếu-hữu ai tày,
Hậu tình cốt-nhục, chăm bề thiện-tu.
Văn-thần sắc khiến Lê-Hưu,
Đình-tu Quốc-sử, giảng-cầu tiền-biên.
Tập quần đề chống Hồ-nguyên,
Lục làm di-hậu, để truyền lâu xa.
Truyền ngôi theo lối-phép nhà,
Nhân-tôn có đức lại là có uy.
Quân nguyên sâm-nhiễu biên-thùy,
Tương Toa-đô với Mã-nhi đứng đầu.
Trần-Hưng-Đạo lĩnh binh-phù,
Với Trần-Quang-Khải binh-phu trăm
Phong ba một trận bình tan, [nghìn.
Chương-dương cướp giáo, Hàm-quan
Đuổi Mã-Nhi, giết Toa-Đô, [bắt Hồ.
Thoát-hoan phải trốn dán-đô về Nguyên
Dã danh lại chở lương-thuyền,
Đại-bàng hợp chiến, giặc liền phải lui.
Bạch-đằng nổi trận phong lôi,
Nước sông đỏ ngát, xương người trắng
Trần Hưng-Đạo đứng anh hào, [phau.
Lại thêm Nhật-Duật tài cao khí hùng.
Trần-Bình-Trọng cũng là trung,
Cớ sao Ích-Tắc nỡ lòng hàng Nguyên
Giặc thua nhờ có tướng hiền,
Âm-công lại có tổ-tiên phù-trì.
Bùn lem ngựa đá cũng kỳ,
Hiến-phủ còn có câu thi chép truyền.
Từ-thần lại có Hàn-Thuyên,
Làm văn tế ngạc, ở miền Lô giang.
Cũng như Hàn-Dũ nhà Đường,
Nước ta quốc-ngữ văn-chương ấy đầu.
Nhân-tôn hưởng trị đã lâu,
Lại nương cửa Phật, để cầu hòa-thân.
Anh-tôn cần-vũ tu-văn,
Đông-cung châm đặt, thủy-vân tập truyền.
Sứ Nguyên sai Mạc Trạng-nguyên,
Phong-tư xem tựa tỉnh-liên cũng kỳ.
Tranh duổi tước, quạt đề thi,
So tài phu-sứ thua chi tích-hiền.
Lòng trần một dạ say thiền,
Qua non Yên-tử, quen miền xuất-gia.
Minh-tôn lên nối nghiệp nhà,
Rõ-ràng tổ-đức, lập-lòe tiên-dung.
Tiếc không biết bạch dan trung,
Quốc Điền oan quá, Khắc-Chung nịnh [kỳ.
Hiến-tôn tuổi trẻ trị vì,
Thượng-hoàng quyết chính việc gì đều [xong.
Kính thiên-đạo, cần dân-công,
Thạch-đê ngăn nước, linh-lung tượng
Thân-chinh mấy trận xa khơi, [giời.
Trước Đà-giang đạo, sau ngoài Ai-lao.
Kiếm-châu bia đá ngất cao,
Nguyễn-Công-Ngạn khắc công-lao đề
Giụ-tôn em lại thay quyền, [truyền.
Thiệu-Phong chính-sự nhờ trên [Thượng-Hoàng.
Thượng-thư mới đặt sảnh đường,
Vân-đồn, Chuyển-vận hai đường đặt
Oai-thanh một tiếng rầm lan, [quan.
Siêm-thành voi ngựa đoàn đoàn đến [ngay.
Thượng-hoàng vừa trở xe mây,
Giụ-tôn cờ bạc chơi bời ai can.
Nho-lưu nhờ có Chu-An,
Sớ dâng thất-trảm, tỏ gan trực-thần.
Trách ai một mực nhân-tuần,
Để Dương-Nhật-Lễ ưu-nhân tiếm vi.
Nghệ-tôn giòng giống kim-chi,
Đà-giang trốn tránh chờ kỳ cất quân.
Tiềm mưu với kẻ tôn-thân,
Giết Dương-Nhật-Lễ, nghiệp Trần lại
Tiếc thay chính-sự ưu-nhu, [thu.
Gà con đã gửi diều-hâu còn gì.
Ngoài thời giặc dấy biên-thùy,
Trong thời ai cấm Quý-Ly lộng-quyền.

(Còn nữa)

Hoàng-giáp, ĐINH-VĂN-CHẤP

TÌNH LIÊN-LẠC CỦA XÃ-HỘI

(La solidarité sociale)

... C'est aux générations disparues, nous l'avons vu précédemment, que nous sommes redevables de notre développement intellectuel, moral, industriel, de tout ce qui constitue enfin l'assimilisation dont nous jouissons aujoud'hui.

Sans le savoir, des milliards d'êtres humains qui s'en sont allés vers la mort, ont peiné pour rendre ma vie plus douce, à moi qui le sais.

Nous dépendons bien des générations éteintes, entre elles et nous il y a une étroite et puissante solidarité.

Mais ce capital légué par les aïeux, un homme isolé ne serait pas capable d'en tirer parti et de l'utiliser, réduit à ses propres forces, il ne serait rien.

L'aide de nos semblables nous est à toute minute indispensable, nous ne pouvons nous passer de leur travail; tous peinent pour nous — même sans le savoir ou sans le vouloir — de même qu'en retour notre travail leur profite à tous.

Ajoutons à cela que les vivants au milieu desquels nous sommes, ajoutent sans cesse leur part à l'héritage du passé et continuent l'œuvre jamais achevée de la science et du progrès.

Les uns luttent contre la misère, les autres contre les maladies, les autres contre l'ignorance, d'autres contre l'injustice, leur œuvre nous est utile à tous tant que nous sommes.

Si nous profitons au travail, du savoir et des vertus des autres hommes, nous souffrons de leur ignorance, de leur imprumbité, de leur routine, de leur paresse, de leur injustice, de leur mauvais exemple . . . et de même nos défauts à nous ne nuient pas à nous seulement mais à tous ceux qui nous entourent.

Tous nos actes ont donc une portée sociale; tous sans que nous y prenions garde, contribuent si peu que ce soit au bonheur ou au malheur d'autrui.

Rien ne se fait dans le monde, rien ne se fait autour de nous, qui n'ait son contrebout sur nous-mêmes, et sur les autres personnes. Chacun de nous dans sa modeste existence, est ainsi un artisan du progrès humain, un ouvrier de l'avenir.

. . . Như bây giờ mà ta được trí-khôn, có luân-lý, kỹ-nghệ mở-mang, nghĩa là các điều gây lên nền văn-minh tiến-hóa ta hưởng ngày nay, là ta nhờ ở các đời trước.

Biết bao nhiêu người qua đời, đã chịu khó làm-lụng cho bây giờ ta được thảnh-thơi, ta thì biết thế, họ có biết đâu.

Ta nhờ ở họ, cho nên từ họ đến ta có một cái giây liên-lạc rất là mật-thiết mãnh-liệt.

Nhưng mà cái của của ông ta để lại lại độc một mình ta, ta không tài nào lợi-dụng được, độc-lực một mình ta, ta không còn ra thể nào nữa.

Cho nên lúc nào ta cũng cần đến người đời giúp-đỡ ta, người đời làm-lụng khó nhọc cho ta, đến lượt ta, ta phải làm việc ích-lợi cho người đời, ai cũng thế, dù biết hay không, dù định bụng hay không, nào có làm gì.

Luận-giả xin nói thêm rằng: Người đời nay cũng làm-lụng luôn luôn để mở-mang công việc của tiền-nhân, và bồ thêm các khoa cách-trí với con đường tiến-hóa, những cái đó có bao giờ xong.

Này: người thời làm cho khỏi đói khát, người thời chữa cho khỏi bệnh tật, người thời học cho khỏi dốt nát, người thời xử cho tiệt sự bất-công, công việc bọn họ có ích cho ta, ta còn ngày nào là còn được hưởng ngày ấy.

Lao-động, học-thức, đạo-đức của họ, ta hưởng thời những sự ngu-dốt, điêu-trác, hủ-bại, lười-biếng, bất-công, gương xấu của kẻ khác ta cũng phải chịu lấy . . . Về phần ta cũng thế; ta làm bậy, không những hại cho ta mà hại cả cho người lân-cận ta nữa.

Vậy những sự hành-vi của ta là có ảnh-hưởng đến xã-hội. Hoặc ta định bụng hay ta không có ý, những việc ta làm dù nhỏ mọn, cũng có can-thiệp đến cuộc hạnh-phúc hay hoạn-nạn của người đời.

Ở trên đời này, ở chung quanh mình ta này, không có việc gì ta làm ra, mà lại không can-hệ đến ta, và can-hệ đến người khác. Vậy, dù đời ta, nhỏ mọn, ta cũng là một người giúp việc cho cuộc tiến-bộ của nhân-loại, và là một người lập-thành nên cuộc đời tương-lai.

NGUYỄN-ỨNG *dịch*

CÔ GIÁO HƯƠNG

(Luân-lý tiểu-thuyết)

VII

Sáng ngày ra, ông Đường-Thu-Liễu giở dậy vào chào ông Thám để về Haiphong, cô giáo Hương nói rằng:

— Xin ông cứ về cho kịp tầu, thầy em quen tính ngủ trưa, khi thầy em dậy, em xin trình để thầy em rõ.

Hai người đều có vẻ bẽn-lẽn cùng nhau.

Ông Liễu về xong, thì cô giáo Hương cho đi mời họ-hàng đến phát-tang ông Thám Đào. Nỗi đau đớn không sao nói xiết.

Tống-táng xong, cô ngồi cô nghĩ đến chuyện duyên-phận cô đối với ông Nguyễn-Xuân-Hoa và cái quẫng sảng-sốt của cô đêm hôm cha chết vào buồng ông Liễu. Khó thay! Nếu bây giờ mà nói thực ra cho người biết rằng ta thấy cha ta tự-vẫn, hốt-hoảng lên, dận người về nỗi đánh bạc với cha ta, mà toan vào giết để báo thù cho cha, thời lại phạm lỗi với cha. Mà nếu không nói ra thời thành ra mình là một kẻ sẵng bậy bất-lương, tất người ta phải nói với người yêu ta. Thôi, thân ta thế còn có ra gì mà mong nữa. Hỡi cha ơi, cha ở dưới cửu-tuyền có biết cái nỗi khổ lòng của con đó không? Hỡi Xuân-Hoa ơi, cậu có thấu cái nỗi đau đớn này cho em không? Hay ta viết thư cho Xuân-Hoa để người tỏ nỗi cho ta! Viết bây giờ thời nói thế nào? Không lẽ lại kể xấu cha với tình-nhân! Nói xấu cha để được chồng, làm như thế phạm vào đạo hiếu, chết thời chết ta không làm! Cha hơn hay chồng hơn! Cha ta hơn. Hiếu hơn hay tình hơn! Hiếu ta coi hơn. Nay các bảo đã đăng tin cha ta qui-ẩn đi rồi, ăn cũng phải viết thư cho chồng

ta được biết. Viết thế nào? Viết thời người tất phải về. Về tính sao? Thôi, tính sao sẽ tính! Có bèn viết cho ông Chủ-bút báo « Thao-Nam-Âm » một bức thư như sau này :

Hanoi, ngày m ng 4 tháng ba
năm Tân-Dậu

Xuân-Hoa lang-quân ơi,

Khi cậu tiếp cái thư này thời cha tôi đã nằm yên ở nghĩa-địa Hợp-thiện rồi! Thế là tôi nay thành ra một đứa không mẹ không cha, không có anh trên cũng không em dưới, đời tôi bơ-vơ như kẻ lạc trong cánh đồng sa-mạc. Buồn thảm vô-cùng!

Cậu ngày nay dắc-chí, ai ngờ tôi ngày nay lại phải trái cái cảnh-ngộ của cậu. Biến-cố chớp mắt mà thay đổi. Việc đời không sao mà tính trước được.

Tôi định xin cáo, thôi không đi dạy học nữa. Vả còn bụng dạ nào! Cáo xong tôi sẽ về ở dưới chị Hoàng-Thị-Yến làm cô đỡ ở dưới Haiphong, bạn cũ với tôi khi tôi còn học ở trong trường Bà-sờ, cậu đã biết. Nay chị ấy làm việc ở dưới ấy, nhà riêng ở đầu Cầu-đất, tiếng tây gọi Paul Doumer số. . . . xin cậu biết cho.

Tôi cũng không chắc giời có cho tôi được mãn-nguyện bạch-đầu với cậu không! Vì tôi cũng ghê thay cho trẻ t o?

Nhưng, thôi, nếu giời có bắt đến như thế nữa, cậu về có thấy mồ tôi, xin rót cho chén rượu thế là hồn tôi cũng thỏa. Thỏa rằng cậu vẫn còn thương tôi!

Vợ chưa cưới của cậu
Đỗ-Thị-Hương
thùy-lệ bái thư

Viết xong gửi đi, lại nghĩ quanh nghĩ quẩn. Chắc ông Liễu kia, tưởng ta là một gái giăng-hoa, đêm mới vào buồng người mà khêu gợi dục-tình, cho nên ông quên cả bạn ông mà ôm lấy ta đòi hôn cho được. Chao ôi! cái ôm ấy cái hôn ấy thật là khinh bỉ ta đến nước. Coi ta như con ả-đầu, con giăng-hà, mới đến như thế. Chẳng biết rằng khi ông thấy cái súng-lục kia thời ông nghĩ thế nào? Nghĩ thế nào? Chắc ông cho ta là vào để cướp lại văn-tự của cha ta và đòi lại số tiền kia. Nếu thế thời ông khinh ta hèn mạt đến đâu. Ư, người con gái dã đến làm dĩ và ăn cướp, manh-tâm dụ người vào việc dâm-dục lại giết người về sự tiền nong, thời thật là người con gái hèn mạt quá chừng. Người ta đã cho mình hèn mạt thời ai người ta lại còn cho bạn người ta lấy mình nữa. Tất người ta lại nói với Xuân Hoa, người yêu ta kia, những chuyện đã qua ấy mà tìm cách nói cho đến dứt duyên ta mới thôi. Thôi thế là ta tuyệt-vọng! Nhưng ta hãy xin cáo việc, rồi xuống ở nhà chị em, đến kêu van ông Liễu, tìm cách chống-chế để ông ấy thử đi, cho vợ chồng được hòa-hợp một nhà. Đó lại là một mối hi-vọng. Ôi! hi-vọng là một cái linh-hồn thứ hai của người thất-ý.

VIII

Mặt giời mọc, mặt giời lặn, mặt giời lại mọc, mặt giời lại lặn! Ngày lại đến đêm, đêm rồi lại đến ngày, ngày đêm đi thật nhanh hơn nước chảy. Nỗi buồn-thảm kia, cô giáo Hương đeo đến mười lăm hôm giời, mới được sở Học chánh cho từ-chức giáo học. Thu xếp hành-trang, giao cửa nhà cơ-nghiệp cho ông chú, đi xuống Haiphong, ở chơi nhà cô Yến Sa-phăm.

Cô giáo Hương ở nhà cô Sa-phăm Yến được một tuần-lễ rất là buồn, song buồn riêng không dám hé răng. Trong tâm-lý có chỉ nghĩ quanh nghĩ quẩn về một cái vấn-đề nỗi cha tự-tử, nỗi mình vô tình vào buồng ông Liễu, cái đêm sầu thảm kia mà không biết làm sao cho giữ được tiếng cha để cho đời khỏi cười rằng : « bất-đắc-kỳ-tử » mà lại rửa được tiếng cho mình khỏi để cho ông bạn qui của chồng mình tưởng lầm mình là một đứa càn bậy giăng hoa! Ôi! Khó-khăn thay cái nỗi lòng này. Nhưng cô cũng cố hết sức tìm cho ra mối mà gỡ được cho xong. Song biết tìm ra kẽ gì mà gỡ được cái mối bòng bong kia chứ! Cô buồn, cô sầu, cô lại mượn quyển sách làm khuây.

Một hôm tình-cờ cô rở một quyển sách đến một đoạn văn rằng :

« Con người ta sinh ra ở trên trần-gian này, bưng đầu ra đời đã phải khóc oà lên, là biết rằng : Ở đời là bể khổ. Ấy bởi đời là bể khổ cho nên người ta là khách trầm-luân, đẻ ra là cùng những cái đau đớn, nỗi lo-lắng, sự nguy-nan cùng làm duyên ngay lập-tức. Ôi! Người ta ra đời, cũng như là đem thân dấn vào trong đám chiến-trường, những sự nguy-nan, những cái lo-lắng, những cái đau-đớn ngày ngày nó kéo đến trước mắt ta mà trêu ta, bắt ta phải vào tròng, nếu ta không ra tay cố sống cố chết mà chống-chỏi lại thời không sao đứng vững được ở đời. Nếu những cái đau-đớn, những sự nguy-nan, những nỗi lo-lắng kia, không cùng người cùng quấn-quít, thời từ xưa đến nay làm gì có những bực thánh-triết ở đời. Những bực thanh-triết mà nên những bực thánh-triết khác với người đời ấy chính là những người đã vượt qua được những nỗi lo-lắng, những cái đau-đớn, những sự nguy-nạn ; đối với những nỗi lo-lắng, những cái đau-đớn, những sự nguy-nạn xem thường xem khinh, như người lão-tướng ở trong chốn sa-trường, coi khinh thường tên đạn. Ôi! Bao nhiêu những cái phiền-não, điều là những cái để làm đồ nuôi cho lòng ta nên vững ; bao nhiêu những cái nguy-hiểm điều là những cái để làm đồ nuôi cho gan mật ta nên mạnh ; bao nhiêu những cái khổn cùng, điều là những cái để làm đồ nuôi cho sức ta nên khỏe ; bao nhiêu những cái khó-khăn điều là những cái để làm đồ nuôi cho óc ta nên khôn. Nơi nào cũng là một cái học-đường cho ta học cả. Ta ở đời chỉ lo không chỗ mà học ; mà hằng ngày giời đất đã bày sẵn cho ta những cái học-đường tự-nhiên như thế, để làm quà cho bọn ta, há chẳng là may cho bọn ta lắm ư? Vậy thời ai là người trên đời, gặp những cái cảnh ngộ éo-le đáng sầu, đáng chán, đáng tủi, đáng ngán, nghĩ đến như thế thời trong lòng lại thấy dễ chịu ngay . . »

Cô xem đến đấy, cô bỏ sách ngồi nghĩ, rồi tự phấn-khởi trong lòng, lại nhớ đến câu thơ của ông Alfred de Musset rằng :

L'homme est un apprenti, la douleur est son maître.

Thời cô lại gượng làm khuây.

Cô đối với cô Yến, thời cô Yến cũng chỉ biết cô buồn về nỗi cha vừa qui-ẩn, mà chồng chưa cưới còn ở một phương giời ; chứ cô cũng không dám mang chuyện nhà chuyện mình ri-rỉ ra với bạn. Bởi cái cảnh khó tính như thế, mà lại không thể bàn với ai được, cho nên dẫu có gượng làm tươi thời gượng. Song gượng sao cho được mãi. Không biết Xuân-Hoa có biết cho mình không? Thu-Liễu có nói chuyện mình là người thế nào cho Xuân-Hoa không? Khó mà biết được! Tính sao đây? Cho loan-phượng sum vầy?

IX

Cô giáo Hương nghĩ đi nghĩ lại quanh-co, hết ngày ấy sang ngày khác, mà chưa biết tính thế nào. một đêm cô ngồi đối ngọn đèn khuya, một mình một bóng, tựa án ngẫn-ngơ. Cô bèn

mở sách làm khuây trong cơn sầu vô-hạn. Cô đọc thấy một đoạn văn rằng :

« Phàm việc gì ở đời cũng có sự giăng-mắc, việc nhỏ thời giăng-mắc nhỏ, việc nhớn thời giăng-mắc nhớn, công việc càng nhớn thời giăng-mắc lại càng nhiều. Những sự giăng-mắc ấy đều là tự thiên-nhiên chứ không phải ở người ta, cho nên người ta ở đời nếu gặp sự giăng-mắc, thời nên xét xem sự giăng-mắc ấy bởi đâu mà lại, để bài-trừ nó đi ; chẳng việc gì mà để cho giăng-mắc nó làm nhỡ việc của mình. Kia, nguồn sông con sông cái, nghìn dặm mà ra bể khơi, qua những chỗ khuất-khúc, gặp những nơi gò mỏm, cũng điều dè lần đi mà đi cho tới chốn Đại-dương, Phàm việc đời nên lấy đó mà hết sức bãi-trừ những nỗi giăng-mắc mới nên được. »

Cô đọc đi đọc lại lấy làm hứng-thú vô cùng, cô ngồi chờ mong cho chóng sáng, vì cô đã quyết-định được cách bài-trừ cái nỗi giăng mắc của cô.

Gà gáy sao-sác, vừng đông mọc bên,
Giời đã sáng. Cô rửa mặt, vấn khăn, quần áo chỉnh-tề ra đi. Cô đi tới nhà in ông Liễu. Đồng hồ vừa đúng 8 giờ sáng. Nhìn thấy ông Liễu, cô chào, ông Liễu liền nói ngay :

— Cô đến đây vì việc cái văn-tự và món tiền của cụ Tham ta ngày xưa thua bạc tôi có phải không ?

Ông quản-lý Đường-Thu-Liễu trả lời như thế, là trong lòng ông, từ khi về tới Haiphong, tuy nghe tin ông Tham Đào mất, mà trong lòng phân-vân cũng chưa định được ra sao ? ông nửa thời nghĩ rằng có lẽ vì một sự-cơ thế nào cho nên đêm hôm ấy cô giáo Hương mới vào buồng ta ; sáng ngày ra ông Tham Đào không giậy, đến hôm sau có tin rằng chết ! kỳ thay ! Song ông vẫn nghi rằng cô giáo Hương là một người xấu, nhà ông Tham Đào là một nhà càn ; mà sự chết của cha cô giáo Hương vị-tất đã là một sự kỳ ? ông chưa quyết, nên chưa dám viết thư cho ông Xuân-Hoa. Lại được tin rằng ông Xuân-Hoa sắp về, thời ông còn chờ bạn, và để thì giờ suy-nghĩ xem sao ? Đến khi cô giáo Hương vào thăm, lòng căm ghét của ông lại nổi, nên ông lại thở ra những lời như dao đâm vào mặt cô giáo Hương nhường vậy.

— Chết nỗi, sao ông anh lại nhắc chi đến chuyện ấy ? Hôm nay em tới đây để xin ông anh tha-thứ cho em một sự vô-ý đêm hôm ở Hà-thành, mà ông anh nên lấy ý-tứ cao-xa xét-đoán, chứng-nhận cho em là một người vô-tội.

Cô giáo Hương nói đến đó ứa nước mắt ra khóc.

— Không, cô có làm gì mà nên tội, Cô vốn là một người vô-tội. Tôi chứng-nhận cái tính-hạnh rất tốt của cô, cho nên tôi muốn cùng cô yêu trộm dấu thầm anh Xuân-Hoa tôi, cô bằng lòng thời xin lấy nhà xăm, hàng cơm, làm nơi tụ-hội của đôi ta.

— Chết nỗi ! sao ông anh lại nhầm đến như thế ?

— Không, nếu mà cô bằng lòng cho tôi âu-yếm thời tôi sẽ xin hoàn lại cô cái văn-tự và món tiền mà cụ Tham ta thua tôi trước.

Nói xong liền nắm lấy cổ tay cô giáo Hương toan hôn ngay, song cô giằng ra được rồi chạy ra cửa thuê xe về ngay nhà cô đỡ Hoàng thị-Yến. Nước mắt dàn-dụa, nức nở từng cơn.

X

Về đến nhà cô Yến, cô giáo Hương không ăn được cơm, nằm bệt ở giường không giở giậy, cáo với bạn rằng : đau bụng nhức đầu, Cô nằm mãi cho đến chiều, mặt giời vừa lặn, đèn điện ngoài đường đã lên, cô thuê xe ra nghĩa-địa Đồng-Thiện. Ôi ! tha-ma bát ngát hiu-hiu, bốn bề vắng-vẻ, tẻ ngắt buồn tênh, những tiếng vo-ve đưa ở trên không, những tiếng ào ào đưa vì gió thổi, những con đom-đóm lập-lòe trên ngọn cỏ, những con dun dế di-dỉ trốc nắm mồ ; ghê khiếp thay, cái cảnh tha-ma chập tối, mà thương hại thay cho cô giáo Hương một mình như mê như mộng, đứng khấn-khứa than-vãn chỗ quãng không, cùng với những cái hồn ma trong các nơi mồ con mả nhớn, chỗ năm chỗ ba kia.

Cô đứng cô vái bốn phương mà lầm-nhầm những câu than-vãn :

— Trăm lạy những hồn thiêng trong nghĩa-địa này, khôn thiêng xin chứng-giám phù-hộ cho tôi được phá tan cái màng u-ám nó che lấp cái tương-lai của tôi đi, để tôi được cùng người yêu tôi hội-ngộ. Các người đã khuất, khi sống mỗi người một cảnh cũng có người gặp cảnh éo-le như tôi, xin âm-phù mặc-tướng cho tôi để được vẹn tình vẹn hiếu. Chao ôi ! Tôi bây giờ thật là khốn-khổ thay ! Khốn khổ ở trên tinh-thần, khốn khổ ở trong tâm-lý. Sao cho báo ơn cha ? Sao cho vẹn nghĩa chồng ? Nỗi oan của tôi sao cho bạn chồng tôi biết thấu cho tôi ? Nếu mà thân tôi có được vẹn-vẽ đủ mọi đường thời hãy cho tôi ở lại dương-gian, không thời xin cho tôi về âm-phủ để cho tôi được hầu cha hầu mẹ tôi ở dưới cửu-tuyền. Tôi cũng xin nhờ cậy các vong-linh trong nghĩa-địa này báo cho cha mẹ tôi hay cái nỗi-niềm đau-đớn của tôi này mà phù-hộ cho tôi !

Cô khấn-nguyện những lời như thế chán-chê rồi ra, cô lại khóc, khóc rồi lại khấn đi khấn lại. Cô đứng mãi mỏi chân, sương sa lạnh-lẽo, cô thấy rét, bụng nhâm-nhẩm đau mới giở về. Lúc bấy giờ xe hỏa Hanoi vừa xuống đến Haiphong.

Về tới nơi, cô Yến để phần cơm, song cô đầy bụng không ăn được ! Ngồi một lúc nóng đầu lạnh chân, bèn đi lên giường. Thế là cô phải cảm.

Sốt đến ba bốn ngày, cô Yến lo thuốc men hết sức cho cô, rồi khuyên-nhủ yên-ủy cô, đến hôm thứ năm cô mới đỡ bệnh, bầy hôm thời cô khỏi.

Cô ngồi ăn cơm với cô Yến, cô nghĩ ngợi thế nào, chợt đặt bát cơm xuống hỏi cô Yến rằng :

— Này chị này, ví như có ai dặn điều gì kín, mà nếu mình đem phát-giác điều kín ấy ra thời khỏi khổ. Vậy có nên tỏ lộ ra không ?

Cô Yến đáp rằng :

— Chết ! Sao lại nên thế được. Người ta đã tin mình mà gửi những điều kín cho mình, vậy dù mình khổ đến đâu cũng không nên phát-giác. Lương-tâm và danh-dự mình không nỡ làm.

— Nhưng cái người ấy đã chết rồi.

— Càng không nên lắm. Ta không nên làm đau-đớn cái hồn người đã chết !

Cô Yến vô-tình mà đáp, cũng cho là một sự lý-luận chơi, chứ nào có biết cái khổ-tâm của cô giáo Hương ở mấy câu hỏi đó. Cô nghe mấy lời cô Yến nói, bỏ bát cơm xuống, lệ ứa hai hàng, gượng sầu đứng dậy.

Cô ra đứng cửa, thấy một ông thầy bói đi qua, xưa nay cô không tin bói, mà bây giờ thật trong dạ cô chí-thành, mời vào xem một quẻ « cầu duyên ». Cứ như quẻ bói thời xấu lắm. Cô lại buồn rũ người ra ! Cô Yến thấy thế liền trách ngay rằng :

— Gớm ! Đa-tình chi lắm mấy ! Lúc nào cũng chỉ luẩn-quẩn về việc chồng !

Không trách được! Chỉ tương-tư mà âu-sầu phiền-não chứ gì?

— Đoạn-trường ai có qua cầu mới hay, chị ạ!

— Bẩm thưa bà, con không là hạng người đa-cảm như bà đâu.

XI

Hai hôm sau, cô giáo Hương tiếp được giây thép của ông Nguyễn-Xuân-Hoa ở Saigon đánh về rằng: Sắp xuống tầu *Manche* giở về Bắc-kỳ. Trong lòng rất mừng, mà lại rất lo! Mừng được một lát rồi lại lo, lo đêm lo ngày, lo rằng đến khi người yêu về tới nơi thời cái mộng đoàn-viên không thành, mà cái sầu phá-kính thời quyết chắc. Vì chắc thế nào ông Đường Thu-Liễu cũng đem những chuyện nghi mình mà làm cho chồng mình sinh chán sinh ghét. Thôi như thế thời trăm năm còn có duyên gì mà mong!

Đương phân-vân như thế, thời lại tiếp ngay một bức thư của ông chủ ở trên Hanoi gửi xuống như sau này:

Cháu Hương,

Chú báo cho cháu hay rằng. Cơ-nghiệp của thầy mẹ cháu để lại cho cháu mà cháu giao cho chú trông nom. Nay các chủ nợ của thầy cháu, họ kiện người thừa-tự mà họ đưa cho mỡ-tòa đem giấy lại báo cho cháu hay, xem trong các giấy má thời cơ-nghiệp không đủ trang nợ mấy chú sét-ty. Bây giờ chú mới biết rằng thầy cháu đồ ra nhiều nợ nhường vậy. Quái! ông ấy có ăn hoang tiêu rộng gì! Chắc chỉ thua lừa mắc lận, bị mấy thằng bịp bạc chúng nó rủ-rê đến tai-hại như thế đó thôi. Vậy tiếp thư này cháu về ngay để liệu mà tính-toán cho ổn.

Chú mày.

ký tên không rõ

Cô tiếp thư, uất lên, rồi lại dầm ra ốm. Nói mê nói sảng, khi khóc khi cười. Lúc thời than-vãn nỗi tình duyên, lúc thời chửi rủa phường cờ-bạc. Chẳng còn thuốc nào cho khỏi nữa. Có cơn mê lên cứ nói rằng:

— Cha bao giờ cũng hơn chồng, tình bao giờ cũng kém hiếu,

Lại có lúc nói:

— Mình toan giết đi để báo thù, chớ có phải mình chó đểu đâu, gớm thế mà anh ta đã tưởng....

Có khi lại lẩm-nhẩm rằng:

— Ông Liễu ơi, ông nhầm lắm, ông nhầm vô-cùng, tôi đã có Xuân-Hoa là chồng rồi.!

Cô Yến thấy bạn nói-năng như thế, bèn đến kể cho ông Liễu nghe. Ông Liễu ra thăm, thấy cô giáo Hương ốm mê ốm mệt, ông lại suy những lời nói rồi tưởng đến đêm hôm ấy cùng ngày hôm nào ông thử cô, trong lòng quyết rằng cô là một người khá không phải là một kẻ càn, bèn đem tâm-sự mình đối với bạn tỏ cùng cô Yến hay.

Tối hôm ấy có tin tầu đến bến, ông Liễu ra đón bạn, liền mời về ngay nhà cô Yến.

Ông Chủ-bút tạp-chí «Thao-Nam-Âm» thấy ý-trung-nhâu ốm liệt giường liệt chiếu. Buồn thay! Ông bèn đứng cạnh giường mà dỗ-dành năn-nỉ, mãi mãi cô giáo Hương mới tỉnh, tỉnh ra thấy ông Nguyễn-Xuân-Hoa vùng ngay giở dậy, ôm vào cổ chồng mà khóc. Ông Liễu đứng bên cạnh liền nói ngay rằng:

— Thưa chị, xin chị tha lỗi cho tôi đã làm phiền chị trong bấy nhiêu lâu. Thực bây giờ tôi thử chị mấy lần mới biết chị là một người rất hiếu-thảo rất chung-tình....

Rồi ngoảnh lại bảo ông Xuân-Hoa rằng:

— Em xin mừng cho bác, gặp được vợ hiền. Cái số tiền tối hôm ấy cụ Tham thua tôi, thực tôi còn giữ ở đây, bẩn-tâm thấy cụ đánh bạc hăng như thế, tôi nhân được thời giữ lại để chị làm vốn sau này. Song sầy ra một sự tôi cạn suy, nên để đến ngày nay mới đưa giả được. Thôi cũng là đồ mừng của em tặng hai bác.

Cô giáo Hương tỉnh-táo đáp rằng:

— Thực em cảm ơn bác vô-cùng, thôi dù cảnh nhà em ngày nay tang-thương thế nào em cũng ngậm đắng nuốt cay, phận gái chữ tòng, nay em một bề với chồng em cho trăm năm xế bóng.

Một tuần-lễ, cô giáo Hương khỏi. Ông Liễu ra nói rằng: «Chấp kinh cũng phải tòng-quyền, tùy bà chị, có tang song tưởng cũng nên cùng ông anh tôi «hợp-cận» như cưới chạy tang vậy.»

Ông Chủ-bút Nguyễn-Xuân-Hoa đem vợ là cô giáo Đỗ-Thị-Hương đi Saigon được hai tháng thời được tin ông Quản-lý Đường-Thu-Liễu cùng cô sa-phăm Hoàng-Thị-Yến kết-nghĩa loan-hoàng, vì ông Liễu cũng vẫn còn chưa người nội-trợ. Đôi bên thư giấy cho nhau luôn, kẻ Haiphong người Tây-cống, Nam Bắc một nhà.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

VÌ TIN NÊN MẮC, BỞI NGHE NÊN LẦM

(Cảnh-thế tiểu-thuyết)

(Tiếp theo kỳ số 17)

Ngày 25 tháng tám năm 1921. Đám cưới tại nhà ông Hội-Đồng và bà Hương-Chủ, dấy là đám Thầy H.V.M. cưới cô Tư-Hoa đó! Tuy không được rình-rang lắm, song ông Phủ, bà Phủ với 7, 8 thầy ở Saigon xuống, thì coi ra cũng vẻ-vang, Xét bởi đường-sá xa-xôi trắc-trở nên tạm nhà ông Hội-đồng kể là đàng trai. Ông Phủ C.... người thật là sành đời, nói-năng lưu-lợi, mày-râu cạo đánh sét-lẻm; mắt đeo kính gọng vàng; ngực gắn năm sáu cái mền-đay xanh-đỏ. Cô Phủ cũng khá cho là một người đàn-bà văn-minh, vì cách đối-phó rất nhã-nhặn, lời nói cao-sâu thú-vị, đeo những hột xoàn, xuyến, chuỗi rất qúi, sánh với người trong đám cưới, thì dễ mà phận-biệt hai vợ chồng của ông Phủ, thế nên ai nấy cũng khen cũng phục, đều cho bà Hương-Chủ là sang, cô Tư Hoa là có phước lớn. Đám cưới nầy đàng trai không tốn kém bao nhiêu, cốt bởi bên gái bao chịu cả các việc. Cách ấy xưa nay cũng có thường, con người háo-danh không xem lạ; vốn mình là đàn-bà góa, lại quê-mùa, mà muốn làm suôi với bực quan-quyền thì phải chịu hao của, rứa mà họ bằng lòng lắm, lấy làm đắc chí lắm! *(Ôi! cái danh nó thường bạc-đãi những người mê nó lắm mà!!!)* Nghe đâu đồ trang-sức của nàng dâu đem theo chồng, ước giá trên hai ngàn bạc; còn tiền hồi-môn, kẻ nói vài ngàn, người nói 500. Mà kỳ-thật thì một ngàn đúng.

Cưới xong, cách hai ngày, đàng trai kiếu-từ trở về Saigon, còn nàng thì cha chồng cho phép ở lại, đúng

một tuần lễ sau sẽ lên. Ông Phủ nói rằng: « vẫn tự bé chí lớn, mẹ con hủ hỷ cùng nhau chưa có lúc nào rời nhau. Nay có chồng, thì phải theo chồng, mà đường-sá diệu-vợi, một lần về thêm một lần khó, nên tốt hơn là để cho nàng dâu tạm lại, khuây bớt cơn sầu. Vả lại ông còn phải lo dọn nhà, được ngày nàng dâu lên ở riêng, khỏi đều chung chạ v. . v. . .»

Mấy lời nói nầy, làm cho bà Hương-Chủ cảm-phục ông Phủ vô cùng, nên bà hối con đem trầu-rượu ra lạy cha mẹ chồng và chồng, được tạ lòng rộng-rãi ấy,

Bảy ngày sau, quả cô Hoa cùng đứa tớ gái đồng xuống tàu lên Mỹ-tho, rồi đáp xe hỏa lên thẳng Saigon, cũng trong một ngày thì tới Bến-thành. Xe ngừng lại, cô Hoa thấy ông chồng đã chực sẵng đón rước. Cùng nhau kêu xe cao-su chở rương, xách cần và va-ly lại căng phố số 2. . . . đường Rit-sô (Richaud). Bước vào nhà thấy chẳng có đồ-đạc chi đủ, chỉ mép giữa thì có bốn cái ghế đầu cũ mèm, bắt qnanh cái bàn bằng mây. Trong buồng thì có một cái giường-cây, bên vách treo một ngọn đèn dầu bo-lét, và vài món lặt-vặt khác. Rõ ràng là quang-cảnh một gia-tình nghèo-hèn. Cô Hòa lấy làm lạ, chừng ngó lại thấy đức lang-quân thì bộ mặt dàu-dàu. Cô giật mình, bèn thầm hỏi lại lòng coi có đều lỗi chi chăng? Thì tự xét không quấy đoạn nào cả. Phép của cha chồng cho trong bảy ngày, thời vẫn chả dám trễ. Lẽ phải thì vui mừng buổi đoàn-viên không hết, nhân sao mà chồng lại có vẽ mặt sầu-não thê-thảm dường ấy? chắc khi cũng bởi nguyên-uỷ sao sao đó. Muốn cho giải lòng nghi, cô Hoa bèn thỏ-thẻ hỏi chồng.

Thầy đáp lại cách chầm-rải rằng: « Nào, mình có lỗi chi với tôi, mình có lỗi chi với tôi đâu! Thật hôm nay là ngày tôi vui mừng hết sức, mà cũng là ngày Tôi rầu-rĩ tới nơi. Nhưng cái vui kia đã biết trước nên nó có hạn, chỉ cái sầu nầy, nó tới thình-lình nên dầu tôi cố gan đem cái vui dập-lấp nỗi sầu, song le chẳng được, để lộ ra trên mặt cho mình thấy mà hỏi; thì thật cũng là vô ý lắm mà, nếu mình nghe tôi sẽ nói đây thì ắt cũng dung-tình tôi được. Nguyên hồm, ba xin phép nghỉ ba ngày, để đi cưới mình cho tôi. Tính ra thì ngày giờ trong phép đó đủ. Không dè bữa về, ruỗi lật một kỳ tàu, làm phải trễ mất một ngày. Quan trên giận, trách ba, nên làm giấy đổi ba lập-tức ra Hạnoi. Nên chi, nội nhà đều xuống tàu hồi 8 giờ sớm mai nầy, cớ ấy mà ra đồ-đạc trong nhà không mua sắm chi kịp hết ».

Thầy lại nói tiếp: « Điều phải, là tôi phải đi theo, vì không ai thế phận thần-hôn. Đất khách, quê người, chẳng có kẻ quen, mà cha-mẹ thì già yếu, sắp em lại còn khờ dại, nếu xảy ra chuyện gì trở-ngại thì ắt cực lòng cha-mẹ... » Nói đoạn thầy với tay vỗ vai cô Hoa mà rằng: « Còn mình, tôi mới lượng sao? nếu như ra Bắc, rồi giờ nầy đây cái cảnh-ngộ của mình phải đổi ra thế nào? Ôi! thân gái bơ-vơ trong trường huyên-náo, gió dáo mưa tên, tránh đâu cho khỏi lụy. Ử, mình đương than trách tôi, trách tôi là kẻ vô-tâm . . . nhưng chắc khi tôi cũng trông theo mnôn ngàn lượng sóng mà khóc, khóc ấy vì ai? ?

« Tôi có hỏi ý ba, chớ tôi không biết định thế nào cho xứng phận làm con, phải tuồng làm chồng. Thì ba bảo tôi nán lại rước mình, rồi cùng nhau tạm ở đây, chừng nào có thơ ba gửi về bảo ra Bắc sẽ đi liền. »

Thầy vừa nói vừa rút khăn mu-soa ra lau nước mắt. Cô Hoa bản-tính hiền-lương nghe sao tin vậy, thấy chồng khóc cũng khóc theo. Thỉnh thoảng có kiếm lời an-ủi chồng, thì thầy M. cũng người dần. Sáng ra cô đưa tiền cậy chồng đi mua thêm đồ dùng trong nhà. Còn cô thì ra tay quét dọn trong ngoài. Ở yên được ít ngày, bữa nọ thầy đi chơi về, có giắt theo một thằng bé lối 15, 16 tuổi. Nói với cô rằng: « thầy mướn để thế cho con nữ-tỳ của cô vì ý thầy muốn cho con tớ nọ về dưới Cần-thơ đăng giúp việc nhà. Cô Hoa rất bằng lòng và cảm ơn thầy biết lo-lắng cho mẹ vợ. Thầy tính đi xin việc làm đặng đợi thơ cha, thì cô cũng vâng ý. Hai vợ chồng thương-yêu nhau lắm, suốt ngày cứ ràng-rịt nhau mãi, chỉ nghe những tiếng cười của nhau chớ không bao giờ có xích-mích. Cô Hoa hết lòng lo phận làm vợ, nên trong ngoài đều vén khéo. Thật xem ra cái quang-cảnh nhà này, lấy làm êm-đềm vui-sướng lắm. Thầy xin được việc làm, cô Hoa càng mừng. Cứ sớm đi trưa về, chiều đi tối về như mọi người. Lúc này cô càng hết dạ lo ăn săn ngủ cho thầy. Tình một ngày một thấm-thía, một âu-yếm thêm lên.

Song có một đều này, cô Hoa lấy làm lạ lắm; là thường có những khách thanh-niên tới chơi đùa với thầy. Mà lời nói, cách mặc không khác nào phường điếm-đàng cờ-bạc, cũng có lắm người tay chơn xăm rồng, vẻ dáng coi rất dị-tướng. Cô có hỏi thầy. Thầy đáp: đều là bạn làm việc trong sở. Cũng nhiều đêm thầy đi tới sáng bét mới về, cô buồn, trách-thiệu thầy. Thì lại rằng: ông kia mời, thầy nọ rước, lớp ăn tiệc, lớp ăn đám v. . v. . .

Chung vui độ được hai trăng. Bữa nọ đâu lối 9 giờ sớm mơi, ở trong sở thầy chạy dông về nhà. Mặt mày hớ-hải, tay chân run cầm-cập. Cô Hoa thấy bộ chồng kỳ-quái thế ấy, bèn lật-đật gạn hỏi. Thầy cứ nức-nở khóc-lóc, chớ không nói chi cả. Giây lâu mới cất giọng thương đau mà rằng: « hai ta đã vào vòng chồng vợ, thương mến nhau vô-cùng, dầu cho gan ruột cũng không đều chi dấu-diếm với nhau; thì có lẽ nào tôi lại phụ lời mình hỏi. Nhưng mà, theo việc nào kia, chớ còn việc này, dẫu có nói cho mình nghe, thì lại làm cho mình sầu-não thêm chớ cũng không ích gì. Thôi thà phận tôi làm, để cho tôi chịu, tôi tự xử lấy thân tôi, được khỏi thẹn với lương-tâm. »

Nói đoạn thầy với lấy con dao nhọn trên khay trầu của cô, toan nỗi quyên-sinh. . . .

(*Còn nữa*)

Mlle Lê-thị-Thưởng
(Long-xuyên)

VĂN THƠ

Mừng và khen Ích-Hữu-Thư-Xã

Anh em giòng-giõi giống Long-Tiên,
Xum-họp gây nên mối lợi-quyền.
Thư-xã cốt in người một ruột,
Hữu-Thanh vốn gọi bạn ba miền.
Giúp nhà Khai-Hóa đường thêm rộng,
Mở cửa Tân-văn bước tới lên.
Một tấm nhiệt-thành dâng chén chúc,
Còn người còn của tiếng còn khen.

Soạn-giả Lương-Xứ-Thảo
Village de Hội-Triều Thanh-Hóa

Ngày xuân ra cửa Ông

(Cửa ông ở gần Hongay, trên bờ có đền thờ Hưng-đạo-Vương Vương-tử, là chỗ khi xưa ngài đóng đồn chống giữ quân Nguyên ở đó, cảnh rất thanh-u, rõ ra một nơi linh-tích. Ngày xuân vừa rồi, bỉ-nhân tới yết đền, tiện lối ra Mông-dương thăm bạn là ông Tống-Ngọc-Mai, Hội-viên Hội Ích-hữu-thư-xã, song không kịp tầu ra, vậy lập-tức viết luôn mấy câu sau này gửi tầu đưa ra ngoài ấy.)

Non xanh mờ-mịt, nước mênh mông,
Cẩm-phả (1) *qua rồi tới cửa Ông.*
Cảnh đã gần đây, người vẫn cách,
Hỡi người mong đợi, biết hay không?

***

Bể sâu nước chẩy suối dòng,
Trông làn nước chẩy thêm lòng nhớ ai!
Xanh xanh dẫy núi bên ngoài,
Núi không xa mấy, mà người vẫn xa.

Trịnh-Đình-Rư

Đáp lại bài trên

(lại gửi tầu về)

Quá chân ra ở chốn non Mông,
Lòng vẫn mong ông, vẫn nhớ ông.
Tiếp được thư rằng: « chơi cửa (1) *[Suốt »,*
Xuân này cảnh ấy thú hay không?

***

Hết trông ông lại đợi ông,
Đợi ông ở bến non Mông vừa rồi.
Đợi thôi hết đứng lại ngồi.
Trông về cửa Suốt mặt giời sế hôm.

Tống-Ngọc-Mai

(1) Cẩm-phả là chỗ khai mỏ than có phố xá rất đẹp
(2) Cửa Ông vì có đền thờ đức Ông nên gọi tên thế, chính tên là cửa Suốt

Cảnh chùa Hương

Hoa mơ trắng sóa điểm màu xanh,
Khỉ đón hươu chào vượn tụng kinh.
Núi cao hang thẳm,
Đ ng lạ chùa sinh
Núi có đèo cậu.
Phép nghiệm bùa linh,
Vạt áo cà-sa vắt linh-tinh.
Rồng lộn quanh năm không mỏi cánh,
Cây cối phất-phơ đường quanh quéo
Giời Nam đồng nhất hà mần thinh.

N. X. L. T.
Từ-Sơn Nguyễn-Văn-Tuân

Sấm nhà trò

Tiên thì rồng. . . Tiên thì rồng!
Anh em ta cùng giống tiên-rồng!
Con nhà Hồng Lạc, họ giòng Hùng-[Vương.
Cạnh-tranh này là cuộc phú-cường,
Mau chân thì tới (cái) con đường Văn-Minh.
Bốn ngàn năm phong-cảnh hữu-tình,
Giang-sơn tỏ mặt, tài-tình biết bao.
Quốc-dân ta ơi! . . . hỡi đồng-bào,
Tỉnh ra mà hóng cái phong-chào duy-[tân,
Ngàn năm Pháp-Việt hợp-quần.

Từ-Sơn Nguyễn-Văn-Tuân
Nam-định giáo-học

Tiễn xuân

(*Hát nói*)

Đương-xuân hữu cước, cứ quen chân đi lại bước lần-lần. Mới hôm nào mở cửa chào xuân, nay thấm-thoắt đã tới tuần xuân cáo-biệt. Ngã tích phùng xuân đào ánh điện; Hỏi xuân đi xuân có dặn gì? Để khách tửu, cầm, kỳ, thi, khỏi nhớ? Xuân ngần-ngừ mới thưa rằng: Hỡ, dặn nam-nhi nên chí ở công-danh. Quản chi ly-biệt chút tình.

luống những tình loanh-quanh cùng luẩn-quẩn! Sách đã có câu: « xuân bất tận » mà trăm năm lần-thần có bao lâu. Thoắt trắng răng rồi thoắt nữa bạc đầu, cuộc Khanh Tướng Công Hầu trong một giấc. Khuyên ai tiếc quang-âm từng một tấc, cố gắng công cho đáng bậc tu-mi. Xuân trùng-lai xẽ có kỳ.

Quảng-Hiên *Dương-Hoằng-Khoắc.*

*
* *

Bài văn sách

Giai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng, nãi giai tơ lấy phải nạ dòng, đĩ giạc lấy chồng quận-công. Nếu bảo rằng vô-duyên gặp nợ, tốt số hơn khôn, thì chẳng hóa ra tài sắc không hơn ai, mà kén chọn cũng bằng thừa dư?

Bài làm

Giai không vợ như cau không buồng, gái không chồng như thuyền không lái, cho nên, anh-hùng thuyền-quyên, đã vào bực khôn ngoan chi chẻ vỏ; tơ-hồng nguyệt-lão, những ước ao cầm sắt chi se dây; giai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng, cũng như chim khôn chỉ đậu nóc nhà quan vậy. Xem thế thì tài sắc như hoa thơm, ai là chẳng quý, mà vợ chồng như đôi đũa, phải so cho bằng. Còn như nhân duyên gặp gỡ, không ai tránh khỏi số giời được. Kìa như! chàng niên-thiếu dương độ xuân-xanh, chỉ hồng lá thắm, những chắc hẳn đào tơ sen ngó chỉ lứa đôi, duy phận hẩm duyên hôi, kiếp trước chưa khỏi vòng oan-trái, nhất số-mịnh chi không may, tức tiền chinh chi chi-ư mua cá thối, dĩ đội tâm chi trẻ măng, mà choại phải dở-dang nhỡ-thì chi gái hóa, chẳng khác nào mắm thối chi chấm lòng thiu. Gái lầu xanh tự cam mịnh bạc, nhị dữa hoa tàn, đâu dám tưởng cây cao lá giải chi chơi với, duy duyên may phận đẹp, vận đỏ ăn đứt người lọt vành, nhất lòng giời chi sui-khiến, tức đũa mốc chi khả dĩ chòi mâm son, dĩ thập thành chi một ruỗng, mà sánh mới quận-công thứ nhất chi đức-ông, không đến như chính chuyên chi gặp thợ giác. Giai tơ vớ phải nạ dòng, đĩ giạc lấy chồng quận-công, chẳng qua là sự may cùng không may vậy, có phải là tài sắc không hơn ai, mà kén chọn cũng bằng thừa đâu.

Ngạc-đình, *Phạm-Quang-Sán.*

THỜI-ĐÀM

Khi quan Thống-chế Joffre ở Nhật. — Quan Thống-chế Joffre hiện đã ở Nhật sang Californie (Cựu-Kim-Sơn), từ đấy sang Canada mà có lẽ đã sắp trở về Pháp rồi. Nay nhắc lại khi Ngài ở Đông-pháp ta sang Thượng-hải, Bắc-kinh, đi đến đâu cũng được hoan-nghênh rất đặc-biệt, rồi Ngài sang Đông-kinh là kinh-đô của Nhật-bản, thì người Nhật lại càng hoan-nghinh bằng một cách hữu-ái lắm, các quan tại triều, các Học-sinh các trường, cho đến các sắc dân, cùng các sĩ-nữ trong kinh-thành, tay cầm cờ Nhật, tay cầm cờ Pháp, nô-nức nhau đi đón rước, thậm chí xe không có lối mà đi nữa. Tối lại ở nhà đại-hí-viện ở Đông-kinh, có đến mấy trăm con hát danh-gia trong nước, họp lại diễn kịch vừa

lối cổ, vừa lối Âu-châu, để chúc mừng quan Thống-chế Joffre.

Hôm Ngài vào yết-kiến vua Đại-Chính, Vua tiếp-đãi theo bực thượng-tân; quan Binh-bộ Tổng-trưởng Nhật là Yamanashi đọc một bài diễn-văn bằng tiếng Pháp để chúc-mừng Ngài, và khen cái công-nghiệp Ngài thật kinh-động cả thế-giới, vì một trận trên sông Marne năm 1916, Ngài đánh lui được quân Đức, mà quân Đức có cái cơ thua từ đó.

Người Nhật mà hoan-nghinh quan Thống-chế Joffre một cách long-trọng như thế, là để báo-đáp lại cái thịnh-tình của nước Pháp trong khi Hoàng-tử Nhật là Hiro-Hito du-lịch Âu-châu mà có chơi ở Paris, cũng được người Pháp đón rước rất trọng-thể. Lại trong khi Đức-Xuyên thái-tử (Prince Tokugava)Nhật đi dự hội Hoa-thịnh-đốn về, ghé qua Paris chơi, thì nhân-dân thành Paris tụ có mấy vạn người trước cửa ga để chờ hoan-hô đón rước, muốn tránh sự huyên-náo đó, đến nỗi không dám để Thái-tử ra cửa giữa, mà phải mời qua cửa bên rồi đi ra, cho được thong-thả hơn vậy.

Quan Toàn-quyền Long về Pháp rồi. — Mấy kỳ trước, Bản-chí đã từng nói để các độc-giả biết rằng: quan Toàn-quyền Maurice Long sẽ sang Pháp trước Hoàng-Thượng ta một tháng, đặng dự-bị lễ nghinh-tiếp Hoàng-Thượng tại Marseille. Vậy thì ngày 15 Avril mới rồi, ngài và gia-quyến, cùng quan Chánh-Văn-Phòng Châtel và quan Delorme, officier d'ordonnance đã từ Saigon đáp tầu « *Amboise* » mà sang Pháp rồi.

Ngày 13 Avril, nghĩa là trước khi quan Toàn-quyền đi hai hôm, thì tại phủ Chánh-Soái tại Saigon, có mở Hội-đồng lâm-thời để thảo-luận các công việc phải thi-hành ở Đông-Pháp trong khi quan Toàn-quyền về quý-quốc. Các quan-chức dự Hội-đồng ấy đều là các quan Thủ-hiến các xứ cùng là các quan đầu các sở, như Thương-Chánh, Lục-Lộ, các phòng Thương-Mại, Canh-Nông v... v... quan Bí-thư-trưởng phủ Toàn-quyền. Đông-Pháp là M. René Robin chủ-tọa. Việc hôm ấy bàn-định tất cả là 58 việc. Trước khi Hội-đồng giải-tán, thì quan Robin thay mặt cả Tây Nam mà chúc quan Toàn-quyền thượng-lộ bình-an, và mau trở lại xứ này; sau hết lại mừng quan Baudoin là Thống-sứ Cao-Man, được cử làm quyền Toàn-quyền Đông-Pháp thật là đích-đáng, và mong ngài làm cho hết phận-sự.

Trong khi quan Toàn-quyền Long về Tây vắng, thì chức Toàn-quyền Đông-Pháp, quan Thống-sứ Cao-Man là Baudoin được quyền tạm, còn quan Đốc-lý (1) thành-phố Cholon là L'Helgoual'ch sang Cao-Man mà tạm quyền chức Thống-sứ.

Nghe chừng nước Tàu sắp đặt Lĩnh-sự ở đây. — Xem một tờ báo trong Nam-kỳ mới rồi, thì nghe đâu như cuộc công-thái 6 triệu 18 vạn vừa rồi, người Tàu buôn bán ở xứ ta giúp đã hết lòng, bỏ ra từng đôi ba mươi vạn mà mua phiếu, vì tấm lòng hào-hiệp ấy, nên Chính-phủ có hứa xong cuộc công-thái, thì sẽ thừa-nhận cho nước Tàu đặt Lãnh-sự ở Saigon và Hanoi, mỗi chỗ một ông, mà không đặt *bang* (congrégration) nữa.

Theo trong tờ điều-ước của nhà-nước Đại-Pháp ký với Lý-Hồng-Chương nước Tàu, tại Thiên-tân ngày 25 tháng tư năm 1886, đại-ước nói: người Tàu ở xứ Đông-Pháp có quyền-lợi lập nghiệp, tự-do buôn bán, mua

(1) Người Nam kỳ gọi là Xã Tây

đất tậu nhà vân vân, mà người Pháp có ở nội-địa nước Tàu, cũng có quyền-lợi ngang như thế, thì hai bên đều đặt Lĩnh-sự. Năm ngoái, chính-phủ Tàu có nhắc lại điều-ước ấy, mà yêu-cầu đặt Lĩnh-sự, thì các báo trong Nam-kỳ đã kêu-ca mãi rằng: điều-ước có như thế thật, song xét ra người Pháp ở nước Tàu không có đâu được có quyền-lợi như là người Tàu ở xứ Đông Pháp này, thì không thể cho đặt Lĩnh sự được, vả lại, dân xứ này đương đau-đớn về cái thế-lực to tát của người Tàu, nếu nay lại có Lĩnh-sự, thì thế-lực của họ càng to, dân xứ này có lẽ chỉ chịu chết bẹp ở dưới cái tay buôn bán độc-quyền của họ mà thôi.

Báo *Institut Colonial Français* cũng nói rằng:

« Nước Tàu muốn yêu-cầu đặt Lĩnh-
« sự ở đây. Xem ra dư-luận không ai
« bằng lòng, vì lẽ cái thế-lực buôn-bán
« của người Tàu tại mảnh thuộc-địa
« ở Cực-đông này đã to lắm rồi.

« Thứ nhất là người Annam lại càng
« phản-đối riết, vì nếu Tàu có Lĩnh-sự
« ở đây, thì những thương-giới còn
« con của dân bổn-xứ, đã từng bị Hoa-
« kiều lấn áp mãi, thì nay lại càng
« lụn-bại hẳn đi chứ không còn.

« Xét ra sự buôn bán của người Tàu
« mà được phát-đạt to như thế, là vì
« họ khéo biết cái tâm-lý của người
« Annam lắm; dân Annam lắm người
« nông-nổi và hay lãng-phí, người
« Tàu khôn biết lựa chiều, buôn chịu
« bán đựng, người Annam vì thế mà
« mắc; nếu bây giờ ta cũng biết mở
« mang theo cách như thế, thì chắc
« cũng ngăn bớt cái thế-lực của người
« Tàu cho dân Annam.

« Ngay bây giờ, thế nào mặc lòng,
« nếu cho nước Tàu đặt Lĩnh-sự thì
« không nên »,

Điều-tra dân số Đông-Pháp. — Ngày năm ngoái, Chính-phủ có thi-hành cuộc điều-tra (Le Recencement) dân-số Đông-pháp xem bao nhiêu người, thì hiện nay đã xong, chia ra mỗi xứ như sau này:

Nam-kỳ. . . .	3.795.613	người
Bắc-kỳ. . . .	6.850.453	—
Trung-kỳ và Langbian. . .	4.933.426	—
Cao-man. . . .	2.402.585	—
Ai-Lao. . . .	818,753	—
Qnang-châu-Loan.	182,371	—

Tổng-cộng lại, thì xứ Đông-Pháp này được 18 triệu 98 vạn 3 nghìn 2 trăm 3 người, xem trong số điều-tra, không thấy nói rõ, là riêng người bản-xứ hay là tính cả người ngoại-quốc vào nữa. Tuy vậy, xét kỹ ra thì dầu cho tính riêng hay tính chung, số đó cũng sai nhiều, vì dân xứ Đông-Pháp chắc còn nhiều hơn thế nữa. Cái sai đó là bởi cách điều-tra chưa được đến nơi, vì cách điều-tra thì có chỗ, Nhà-nước bảo Lý-trưởng đi hỏi từng nhà mà khai, hỏi từng nhà mà khai, điều đó chắc không đúng là một. Hai nữa, như ở trong Nam-kỳ, phát cho mỗi nhà một cái giấy bảo khai lấy, khai lấy mà đã chắc đúng chưa, huống chi còn lắm những điều dan-lậu, thì cái số điều-tra trên kia, không lấy gì làm chắc được.

Nước ta (Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ) mà chỉ có hơn 15 triệu người, có lẽ không phải; vì lấy phương-diện vật-chất mà so sánh, xứ Bắc-kỳ lắm núi nhiều rừng, mạn thượng-du thưa thải, mà được đến hơn 6 triệu người; đất Nam-kỳ là đất, khí-hậu tốt, sinh-hoạt rộng, lại không có nhiều rừng nhiều núi ngăn trở gì cả, ba phần là đồng-bằng, thế mà nhà-cửa dân-cư đã hơi thấy cái cảnh chen-chúc nhau, có lẽ đâu chỉ có hơn 3 triệu người mà hết. Lấy

lẽ đó suy ra, thì thiết-tưởng dân-số nước ta — chỉ kể riêng người bản-xứ — ít ra cũng ngót hay là ngoại 20 triệu mới phải.

Bạn Đồng-Nghiệp. — Trong Nam-kỳ ta lại mới có một tập báo mới là *Nhật-tân-báo*, là một thứ báo theo thể tạp-chí, mỗi tuần-lễ ra một kỳ, trong biên-tập đủ các khoa luận-thuyết khoa-học, văn-chương, tạp-trở, tiểu-thuyết v.. v... Tòa soạn ở số 63 đường Pellerin Saigon. Giá báo mỗi năm 6$, Nửa năm 3$, Mỗi số 0$15.

Xin giới-thiệu để đồng-nhân biết rằng: *Nhật-tân-báo* này tuy là báo Nam-kỳ, song có hai cái đắc-sắc:

Một là người đứng chủ-trương giới. – Người tổ-chức và chủ-trương báo này, là ông Nguyễn-Phan-Long, Tham-tá sở Thương-Chính Saigon, đã từng ở Bắc-kỳ lâu, tưởng người mình có nhiều người biết. Ông là một người tinh ôn-nhã, mà học-thức rất cao, ta thường thấy những bài xã-thuyết trong báo *Echo Annamite* mà ký tên Vân-Thế-Hội, tức là ông đó. Ngày đầu năm ngoái, quan Toàn-quyền Long hứa cho ông lập riêng một tập báo quốc-văn, nay được rồi, ông giao cho ông Lê-Thành-Tường là Quản-lý kiêm chủ-bút báo *Echo Annamite* của ông coi-sóc. Ông Lê-Thành-Tường cũng là một người rất nhiệt-thành với quốc-văn, chắc Nhật-tân-báo sẽ có giá-trị to lớn đối với quốc-dân.

Hai là có quyền-hạn tự-lập. — Có quyền-hạn tự-lập không phải là qua khỏi vòng Chính-phủ kiểm-duyệt, mà lại là một lẽ khác. Xưa nay báo quốc-văn Nam-kỳ không có một người Annam nào được đứng sáng-lập, mà tất phải người Tây sáng-lập ra, rồi người mình thuê mỗi tháng là mấy chục mà nhận làm, ví-dụ tờ báo đương ra đương phát-đạt, nếu người chủ có báo ấy, không ưng cho thuê nữa, thế là phải trả lại, hay là chẳng may người chủ chết đi, mà không có ai nối, thì nhà-nước thủ-tiêu tờ báo ấy; báo trong Nam-kỳ có khi thình-lình mà vỡ hay tan, phần nhiều bởi cớ như thế. Báo Nhật-tân này thì khác, đặc-quyền ở báo *Echo Annamite* trông nom mở mang, không phải gián-tiếp ở ai cả, tưởng người Annam trong Nam-kỳ mà được đứng sáng-lập tờ báo, thì từ Nhật-tân-báo này là đầu.

Có hai cái đặc-sắc ấy, quốc-dân ta nên nhiệt-thành mà hoan-nghinh.

Việc thông-thương với Hoa-kỳ. — **Phòng Thương-mại Hanoi có lai cảo cho bản-chí tin sau này:**

« Chiều thứ ba vừa rồi, lúc 5 giờ, M. Giraud là thương-mại ủy-viên của Đông-Pháp tại Hoa-kỳ có tiếp chuyện hồi lâu với các ông hội-viên của phòng Thương-mại Hanoi.

Trong cuộc nói chuyện của ông buổi đó thì nên ghi mấy điều cốt yếu sau này:

Vừa rồi trong khi qua tại Hương-cảng, thì M. Giraud có điều-đình xong với hai công-ti tàu Nhật chạy biển đề từ rầy trở đi, hai hãng ấy cứ gửi thẳng hàng-hóa từ Bắc-kỳ sang Hoa kỳ mà không phải lấy một nơi khác nào làm gián-tiếp nữa Hai hãng ấy thì ở Haiphong một hãng có M. Roques làm đại-biểu, và một hãng có Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient làm đại-biểu. Nay hai hãng tàu biển đó đã quyết-định như vậy thì thực là một mối lợi to cho các nhà buôn xuất-cảng, nhất là các nhà buôn gạo, từ nay không phải nhờ Hương-cảng làm môi-giới nữa, và có thể trù-tính được những việc hay, là các sản-vật của Bắc-kỳ đem xuất cảng vẫn giữ được nguyên-chất, không sợ những kẻ làm môi-giới pha chất khác vào, hoặc là dùng cách lừa-đảo mà lấy mất.

Về việc buôn gạo, thì ông dặn rằng phải theo như thể-lệ của thị-trường Hoa-kỳ và cốt nhất đừng để lẫn gạo vỡ một nửa với gạo nguyên hạt. Chỉ có tấm là mỗi thứ gạo được lẫn bao nhiêu, theo như lời đôi bên ước định mà thôi. Sau nữa, cần phải làm hợp-đồng (theo như số tấn đã định) tải đi là bao nhiêu bao gạo, vì ở thị-trường Hoa kỳ gạo bán lại thì hay tính bằng bao hơn là bằng cân. Có khi tấn gửi đến đủ mà số bao gửi lại kém cái số đã định trong tờ hợp-đồng thì hợp-đồng cũng có thể bãi đi mất, mà người mua hàng lại từ chối không chịu nhận cho. Các thứ gai nguyên-chất đem sang Hoa kỳ bán cũng được lợi lắm

Than của Bắc-kỳ cũng vậy, quí hơn các thứ than ở Ponsylvanie lắm, đến ngày nào ở các mỏ bên này làm được nhiều thì bán cho Hoa-kỳ không biết cơ man nào mà kể. Hiện tại đã mấy tàu than ở lũng sông Dương-tử (Yang-tsé) bên Tàu tải sang bán cho các bải-cảng bên Thái-bình-dương, nhưng ai cũng biết rằng các thứ than ấy xấu lắm

Sơn của Bắc-kỳ có bán cho Hoa-kỳ thì chắc cũng lời lắm, vì bên ấy dùng làm đồ ngăn điện rất nhiều.

M Giraud nay về Đại-pháp nghỉ. đến tháng hai sau lại qua Đông-pháp mà sang Mỹ, vì Chánh phủ định còn lưu ông làm chức thương-mại ủy-viên tại Hoa-kỳ nữa. Ngày nào ông qua Hanoi ông sẽ báo trước cho biết, để các nhà thương-mại nào muốn trực-tiếp với ông hoặc nhờ phòng Thương-mại làm gián-tiếp, thì có thể bàn với ông về những vấn-đề kinh-tế của Đông-pháp với Hoa-kỳ được. Trong khi ông đi vắng thì tại tòa Lãnh-sự Pháp (Consulat de France) ở San Francisco có đặt tạm một sở thông-tin về việc buôn bán, các nhà thương-mại ở thuộc địa có thể viết thư thẳng đến mà hỏi tin tức cũng được.

Tiếng Annam. — Hội học nghiên-cứu về Thực-dân và Hàng-hải (Société des Etudes Coloniales et Maritimes) mới rồi họp hội-đồng, quan Thủy-sư Phó-Đô-thống Besson làm chủ-tọa, có bày tỏ cùng hội rằng:

«Tiếng Annam là một thứ tiếng của 20 triệu dân ở xứ Đông-pháp nói, thế thì thiết tưởng các quan binh, các chức-viên, các nhà buôn bán, các nhà kỹ-nghệ, cùng các nhà thực-dân sinh-nhai ở xứ ấy, cần phải biết nói tiếng Annam, có thế thì mới có thể tiện về đường kinh-doanh sinh-kế được; huống chi, nay mai có lẽ sẽ tổ-chức một đội quân Annam, thì những người Pháp sang thuộc-địa Đông-pháp lại cần phải hiểu tiếng Annam lắm, cho nên hội học muốn rằng: các Học-đường về Hải-lục-quân, về Nghệ-học, về Thương-mại v.v... phải có thêm chương-trình học tiếng Annam, cho đến các trường khác mà muốn vào những trường này học cũng phải thế».

Thôi, Trương trên sân-khấu rạp hát Tây lớn. — Bản « *Tây-sương Tân-kịch* » của ông *Vũ-Đình-Long*. Soạn theo bản-dịch bộ T.T.T.S.K. của ông *Đỗ-Mục*, đã khai-diễn lần thứ nhất tại rạp hát Tây lớn Hanoi, ngày 13 Avril mới rồi.

Cuộc diễn-kịch này, quan Đốc-lý thành-phố Hanoi làm chủ-tọa, quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ bận việc có cử các quan đến dự cuộc. Các qui-quan tới xem cũng đông.

Quan nguyên-soái Thống-binh có cho mượn phường-nhạc của đạo binh thứ chín đến giúp cho buổi diễn thêm long-trọng.

Đúng 9 giờ, quan Đốc-lý và quý phu-nhân đến. phường-nhạc binh cử

bài Marseillaise rứt, thì cuộc diễn-kịch khai-mạc. Bài-trí dùng toàn tranh-cảnh của rạp hát Tây mà rất hợp cách và rất lộng-lẫy ; lạ mắt nhất là cảnh vườn-hoa có chiếu ánh-giăng hệt như thực.

Các vai diễn thì vai nào cũng đáng khen cả, nhưng đáng khen nhất là mấy vai chính. Vai *Oanh-Oanh* có *Mùi* sắm khéo lắm : Cử-chỉ đoan-trang, nói-năng thùy-mị, rõ hệt một vị tuyệt-phẩm khuê-môn. Cô diễn khéo nhất hồi đọc thơ hồi nói chuyện với Hồng-Nương và hai lần ra vườn hoa : cô đứng nghe Trương-sinh gẩy đàn và than-trách, bỗng thở dài, bỗng dật mình, bỗng cau mày dẫm chân, bỗng lắc đầu gạt lệ... có ý xét mới biết cô đổi bộ rất thần-tình và thích-hợp với những lời thán-oán bên thư-phòng. Ông *Dzương* sắm vai *Trương-sinh*, một mình quá nửa vở tuồng, ai cũng phải chịu là có công luyện-tập. Ông diễn khéo nhất là ba hồi giữa : khi vui, lúc buồn, khi ngẩn-ngơ, lúc tức giận, đang rền-rĩ ốm-đau, bỗng được tin của ai mà tỉnh-tao như không... khéo ! Ông được nhiều lần vỗ-tay khen đích-đáng. Vai *Hồng-Nương*, cô *Út* sắm thực là tuyệt-diệu : tinh anh, nhanh-nhẩu vui-vẻ, tươi-cười, các quý-quan ngồi xem điều bảo rằng không kém gì những vai « con nhài » lanh-lợi, khôn-ngoan của Molière tiên-sinh. Cô diễn chỗ nào cũng tự-nhiên, cũng hoàn-toàn, cũng đáng khen cả. Cô đã được công-chúng rất nhiều lần vỗ tay khen, bõ công luyện-tập.

Khi nghỉ hát, lại được nghe những khúc nhạc rất hùng-hồn, những tiếng hát theo điệu đàn tầu rất êm-ái. Tóm lại thì bản « *Tây-sương tân-kịch* » đã khai-diễn một cách rất long-trọng và đã được đắc-thắng ở trên hý-trường.

Công-việc *t*o-tát thường bao giờ cũng gặp một vài kẻ hẹp-hòi ghen-ghét, hoặc tự họ đã không làm được thấy người làm nên, lại hay tìm vết bới lông, nhưng thiết-tưởng những việc nhỏ-nhen ấy, các ngài cũng không nài quan-tâm. Bước đầu của các ngài sao khỏi qua ít nỗi khó-khăn, nhưng nếu các ngài cứ kiên gan bền chí, thì sau này, mà thuật diễn-kịch của nước nhà được như Âu Mỹ, các ngài cũng có chút công vậy.

Ai-tín. — Bản-quán tiếp được tin cụ cố thân-sinh ra quan Đốc-học Nguyễn-Tái-Tích là đích-mẫu ông Tản-đà Nguyễn-Khắc-Hiếu bản-chí chủ-bút trước, hội-viên hội Công-thương đồng-nghiệp, cổ-đông Ích-hữu thư-xã, mới tạ thế ngày 18 Avril 1922, tại làng Khê-Thượng, huyện Bất-bạt, tỉnh Sơn-tây, 7 giờ sáng ngày 22 Avril 1922, cất đám an-táng cụ tại địa-phận làng Khê-thượng.

Ông Tản-đà Nguyễn-Khắc-Hiếu vốn là người hiếu-tử, vì sự dưỡng-thân mà xin từ-chức bản-chí chủ-bút về để phụng-dưỡng cụ. Mới được hơn hai tháng giời mà cụ đã vội quy-tiên, thực trong lòng ông đau-đớn vô hạn.

Nhân dịp đau-đớn, bản-chí đồng-nhân đã cử người thay mặt bản-chí và Ích-hữu thư-xã cùng hội Công-thương đồng-nghiệp lên quê ông, để kính viếng cụ. Nay xin có lời nhắc lại, chia buồn cùng ông Tản-đà và quý-quyến.

* * *

Nhân tiện đây xin kính-trình các độc-giả biết rằng :

An-táng cụ cố xong, thời ông Tản-đà sẽ lại về giúp việc cho bản-chí như trước. Các độc-giả sẽ lại được đọc những lời văn-chương thần-kinh quỷ-khốc của ông, đã nhờ được mẫu-giáo mà nên tài hoa gấm.

Cầm-sắt dai-âm. — Ngày 22 Avril mới rồi, ông Đào-Thao-Cảnh, tổng-thư-ký tòa Trị-sự *Hữu-Thanh* đã thành-hôn với cô Phạm-Thị-Chất ở Sơn-tây.

* * *

Ngày 28 Avril mới rồi, ông Nguyễn-khắc-Ngọc, con quan Huyện Quỳnh-côi Nguyễn-Khắc-Cơ, cổ-đông Ích-hữu thư-xã, đã thành-hôn với cô Phạm-Thị-Hoàn ở làng An-lao Hải-dương.

* * *

Bản-chí có lời chúc mừng hai ông cùng tân giai-nhân.

Cải chính trong bài Vận-văn và Tản-văn (số 28).

Trang 480, giòng 13, cột thứ nhất :

« Văn của Homère được hùng-cường mạnh-mẽ vui vẻ, văn-minh vào bực nhất nhì trên thế vân vân ». *Xin đọc là* :

« Văn cụ Homère được hùng-dũng, nở nang, đẹp đẽ, thế là thời bấy giờ người Hi-lạp đã hùng-cường mạnh mẽ, văn minh vào bực nhất nhì trên thế v. v. »

Trang 482. giòng 18, cột thứ nhất :

Rèm đã dũ mầu xanh nhạt. *Xin đọc là* Rèm xanh đã dũ mầu xanh nhạt.

Trang 488, giòng 16, cột thứ nhất, thiếu một bài thơ :

Vất vất vơ vơ cũng nực cười !
Căm căm cúi cúi có hơn ai ?
Nay còn chị chị anh anh đó.
Mai đã ông ông mụ mụ rồi.
Có có không không lo hết kiếp.
Khôn khôn dại dại chết song đời.
Chi bằng láo láo lơ lơ vậy.
Ngủ ngủ ăn ăn nói chuyện chơi.

Cuối bài có câu : « Những bài thơ sao-lục đăng trên này và các bài sẽ tiếp theo đây, là kể để làm thí-dụ, xin độc-giả biết cho » là thừa, xin bỏ đi.

NGUYỄN-ỨNG

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Tiểu-Hội-đồng thường-nguyệt ngày 23 Mars 1922. — Chiếu theo tờ đạt của ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi, thời đúng 8 giờ các Hội-viên trị-sự tới nhà Hội-quán họp hội-đồng thường-nguyệt, hiện-diện có những ông sau này :

M.M. Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang, Lê-Đình-Khoa, Nguyễn-Bá-Thiệu, Nguyễn-Mạnh-Bồng, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Thượng-Huyền, Lê-Ngọc-Giản, Lưu-Đức-Khang, Lê-Sĩ-Mão, Tạ-Công-Viết.

1o Việc các chi Hội. — Ông Nguyễn-Huy-Hợi trình Hội-đồng về việc ông và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng vào họp đại-hội-đồng thường-niên cùng anh em chi Hội Thanh-hóa được thấy chi Hội thành-lập vững vàng anh em tỏ lòng hữu-ái rất là nồng-nàn, Hội-đồng đều nói lấy làm mừng rằng : chi Hội Thanh-hóa lập xong thời Hội lại được thêm một bề thế-lực nữa.

Ông Nguyễn-Huy-Hợi lại trình Hội-đồng giấy chi Hội Nam-định mời Hội chánh xuống họp Đại-hội-đồng ngày 26 Mars 1922, ông vì bận không thể đi được, vậy xin Hội-đồng cử người đi thay. Hội-đồng cử ông Nguyễn-Bá-Thiệu và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng xuống tỏ tình hữu-ái ra với anh em ở Nam-định.

2o Việc đại-hội-đồng. — Ông Nguyễn-Huy-Hợi trình Hội đồng rằng

để 2 Avril này họp đại-hội-đồng, vậy xin ông Trần-Đình-Quang Phó Hội-trưởng họp cùng ông Lê-Sĩ-Mão, ông Tạ-Công-Viết, xem xét sổ quỹ để làm tờ trình Đại-hội-đồng. ông Lưu-Đức-Khang và ông Nguyễn-Thượng-Huyền xét việc vấn-tấn trình Đại-hội-đồng. ông Nguyễn-Mạnh-Bồng làm tờ trình Hội-đồng về việc thư-ký.

3o Việc đổi Điều-lệ. — Ông Nguyễn-Huy-Hợi trình Hội-đồng về việc xin Phép đổi tên Hội ra làm Đông-Pháp Công-thương đồng-nghiệp, thời phải sửa đổi lại tất cả mọi điều khuyết-điểm. Hội-đồng đem điều-lệ ra xét biên vào trong quyển Điều-lệ những chỗ đáng sửa đổi, để ông Hội-trưởng đem vào tờ trình đại-hội-đồng.

4o Các viên bổ-khuyết vào tòa trị-sự. — Hội-đồng nói dồi tên Hội, thời số Hội-viên trị-sự phải tăng lên đến 20 ông mới làm việc được hết trong cõi Đông-Pháp này được. Vậy trong tòa trị-sự nay còn 11 ông là MM. Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình-Quang Nguyễn-Bá-Thiệu, Lê-Đình-Khoa, Nguyễn-Mạnh-Bồng, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Thượng-Huyền, Lê-Sĩ-Mão, Lê-Ngọc-Giản Lưu-Đức-Khang, Tạ-Công-Viết, vậy phải trình Đại-hội-đồng bầu cho 9 ông nữa để bổ-khuyết. Nghĩa là niên-hạn trong một năm, vì niên-hạn Hội-đồng trị-sự ta chỉ còn một năm nữa là hết hạn,

5o Các việc vặt. — Hội-đồng xem sổ quỹ đọc các thư giấy và biên-bản các nơi gửi về, đến 10 giờ rưỡi giải-tán.

* * *

Biên-bản kỳ tiểu-hội-đồng bất-thường ngày 29 Mars 1922. — Chiếu theo tờ đạt của ông Hội-trưởng thời tòa trị-sự tới họp Hội-đồng tại nhà Hội-quán hiện-diện có những viên sau này:

M.M. Nguyễn-Huy-Hợi, Trần-Đình Quang, Nguyễn-Bá-Thiệu, Lê-Đình-Khoa, Nguyễn-Mạnh-Bồng, Nguyễn-Thống, Lê-Sĩ-Mão, Lê-Ngọc-Giản, Lưu-Đức-Khang, Tạ-Công-Viết.

1° **Việc chi Hội Nam-định.** — Ông Nguyễn-Bá-Thiệu trình Hội-đồng rằng ông cùng ông Nguyễn-Mạnh-Bồng xuống dự Hội-đồng cùng anh em chi Hội Nam-định, được anh em tỏ tình hữu-ái rất đỗi chân-trọng. Công-việc chi Hội rất là phát-đạt. Đại-Hội-đồng xong thời chi Hội có làm bữa tiệc Champagne để khánh-thành đệ-nhất chu-niên của Hội, và mừng ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi, ông Thư-ký Nguyễn-Mạnh-Bồng được thưởng Hàn-lâm và tương tế bội-tinh, nhân tiện ông Nguyễn-Thượng-Huyền sang Pháp rất là long-trọng. Vì đó mà ông Nguyễn-Bá-Thiệu có đạt giấy cho Hội-viên Hội Chánh định lập một tiệc Champagne ở Hội-quán sau khi Đại-Hội-đồng, để mời các quý-quan cùng các bực thân-hào trong thành-phố đến chứng-giám cho Hội ta mừng hai ông bạn ta. Hội-đồng đều lấy làm phải.

2o **Sửa soạn Đại-hội-đồng và thiết tiệc.** — Ông Nguyễn-Huy-Hợi xin Hội-đồng cử người sửa sang Hội-quán để đại-hội-đồng, thời Hội-đồng cử ông Lê-Sĩ-Mão và ông Lưu-Đức-Khang. Ông Nguyễn-Bá-Thiệu xin Hội-đồng mỗi ông giúp một tay về việc sửa tiệc Champagne. Hội-đồng đều bằng lòng, mỗi người tùy sức mà giúp vào việc thiết tiệc Champagne. cho được trọng-thể.

3o **Đón các đại-biểu các chi Hội.** — Hội-đồng cử ông Nguyễn-Bá-Thiệu, ông Nguyễn-Mạnh-Bồng, ông Nguyễn-Thống và ông Lê-Ngọc-Giản thường thường túc-trực đón các đại-biểu các chi Hội Haiphong, Nam-định, Thanh-hóa, Hongay v. v. lên dự Đại-Hội-đồng. Khi các đại-biểu đến nơi thời rước về nhà Hội-quán để ông Hội-trưởng và và Hội-đồng tiếp. Ông Lê-Đình-Khoa xin làm một bữa tiệc riêng tại nhà ông để thết các đại-biểu, và các anh em trong ban trị-sự cũ, để tỏ tình hữu-ái, về buổi sáng ngày 2 Avril hồi 11 giờ; ông Nguyễn-Huy-Hợi xin đặt một bữa tiệc riêng tại nhà ông để thết các đại-biểu và anh em trong ban trị-sự mới cũ. Hội-đồng đều khen ngợi hai ông và cảm ơn hai ông trước.

4o **Định lại chức trong ban trị-sự cũ.** — Hội-đồng nói rằng: nay đã quyết xin đại-hội-đồng bầu một tòa trị-sự 20 viên, vậy trong tòa cũ còn 11 viên xin cắt việc lại, đến khi hội bầu 9 viên mới sung vào những chức khuyết; Hội-đồng cắt lại việc như sau này:

M. M. Nguyễn-Huy-Hợi Hội-trưởng, Trần-Đình-Quang, Nguyễn-Bá-Thiệu Phó-Hội-trưởng, Nguyễn-Mạnh-Bồng, Tổng thư-ký, Nguyễn-Thống Phó-thư-ký, Lê-Đình-Khoa, Thủ-quỹ; Lê-Ngọc-Giản, Phó-thủ-quỹ; Nguyễn-Thượng-Huyền, Lưu-Đức-Khang, Văn-tấn-ủy-viên; Tạ-Công-Viết, Lê-Sĩ-Mão, Kiểm-soát ủy-viên,

5o **Các việc khác.** — Hội-đồng xét các giấy má của các viên-chức sửa soạn để trình Đại-hội-đồng chu-tất. Đến 11 giờ giải-tán.

* * *

Chi Hội Haiphong

Một cái tang trong hội. — Sáng hôm chủ nhật 22 Avril 1922 thì hội ta tiếp được tin ông Nguyễn-quang-Hưng làm tại nhà Đông-pháp Ngân-hàng tạ thế, Hội được tin ấy lấy làm ngao ngán và thương tiếc ông là một người hội-viên, tuy không giúp việc hội mà lòng kiên-cố của ông đối với hội rất là nhiệt-thành từ đầu đến ngày nay.

Đúng 2 giờ rưỡi chiều thì tất cả tòa trị-sự mang đồ phúng và tiền cấp đến nhà ông, gia-quyến đồng thanh cảm ơn hội và xin biếu lại hội món tiền ấy để thêm vào việc làm nhà hội-quán. Đúng 5 giờ chiều thì cất đám rất trọng-thể theo lối mới, một vòng hoa kết rất to của hội đi trước linh-cữu, hội-viên và anh em thân-thuộc ông đưa đám rất đông, ông Nguyễn-mạnh-Bồng ở trên Hanoi cũng xuống đi đưa đám. Có cả ông chưởng-lý nhà Đông-pháp ngân hàng và các ông tây các thân-bằng cố-hữu đi đưa rất đông.

Trước khi hạ huyệt thì ông chưởng-lý nhà Ngân-hàng đọc một bài điếu tang bằng Pháp văn rất là cảm động.

Kế đến ông Nguyễn-xuân-Đài phó hội trưởng chi hội B.K.C.T.Đ.N. thay mặt hội cũng đọc một bài bằng quốc văn như sau này:

Ông Đài đọc xong thì ông Nguyễn-thái-Định về phần riêng ông và thay mặt các bạn đồng-sự nhà Đông-pháp Ngân-hàng đọc một bài điếu-văn như sau này:

Trong khi đưa đám cùng lúc nghe điếu-văn, ai nấy đều âu sầu thương tiếc ông Nguyễn-quang-Hưng.

* * *

Thưa các ông, thưa các bà.

Tôi thay mặt hội Bắc-kỳ Công-thương-đồng-nghiệp đến đây vĩnh biệt ông Nguyễn-quang-Hưng là hội-viên hội chúng tôi.

Lịch-sử của ông Hưng đã có các ông đồng-sự với ông đọc để các ông các bà hiết. Đây tôi chỉ xin nói những điều ông đối với hội. Bình-sinh ông là người chân-phương cơ-chỉ, không chuộng những sự phù-mỹ hư-hoa. Trải 30 năm, ông làm ở nhà Đông-pháp Ngân-hàng ở đất Haiphong nghĩa là trong một hiệu tây lớn giữa cái thành phố mới dựng, những cái phong-chào

duy-tân bỏ cũ chnộng mới, những lối y-phục cử-chỉ, điệm Mỹ pha Âu càng ngày càng thịnh, khiến cho nhiều người a-dua trong hội văn-minh, hầu quên hết những phong-hóa cũ của nước nhà, ông Hưng không vì những cái phong-chào ấy mà biến-cải tấm lòng hoài-cổ, Ai đã được trông thấy ông cũng biết ngay là một người còn giữ những cái thuần-hậu chất-phát của người Nam. Cái bề ngoài ông như thế, ai không biết ông tưởng ông là ghét sự duy-tân. Nhưng mà có một hôm tôi được nói chuyện cùng ông, bàn về việc thời-sự, ông có nói rằng : Bây giờ các ông văn-minh chực hoán cả phong-tục của ta — cái đó là nhầm. Văn-minh nghĩa là bỏ điều dở theo điều hay. Cái nghi-lễ của ta, cái luân-lý của ta không nên di chuyển đi là phải — câu đó đủ biết rằng ông là một người có cái tính tình rất cao thượng.

Khi chúng tôi xướng lên lập hội Ái-hữu này, ông hoan-nghênh mà cổ-động cho ngay, ông thường lo rằng người nước ta không có lòng kiên nhẫn, chỉ a-dua lúc mới rồi sau cứ chán dần, hơi có người nào không bằng lòng hội là đặt chuyện phao đi nói xấu hội, là đàm ra ngờ vực hội, khiến cho nhiều hội hay gặp lắm nông nỗi khó khăn, cho nên ông vẫn nhiệt-thành mà tán-dương cho hội.

Ôi ! Một người như thế mà bỏ ta, thì không những hội chúng tôi mất một ông hội-viên biết lo liệu công việc hội, các ông các bà mất một đứng bạn hiền, một ông hàng sớm quý, mà trong đám đi làm việc tây cũng mất một tay còn biết duy-trì cái di-phong của nước nhà vậy.

Ông Hưng ơi.

Hôm nay anh em chúng tôi ra đây tiễn ông lần này là hết. Bao giờ còn được trông cái dong-nhan của ông bao giờ còn được cùng ông điều phải nhẽ trái, trong những kỳ hội-đồng, những nơi anh em họp mặt vắng ông, khiến cho chúng tôi bâng khuâng ngao ngán bồi hồi.

Sống ông là người trung thành đứng đắn, thác ông sẽ được tịnh-độ siêu-sinh. Hồn phách có linh, xin biết cho hội.

Chào ông.

Thưa các ông các bà.

Ông Nguyễn-quang-Hưng là một ông bạn tâm-giao với tôi hơn 20 năm nay. Từ khi biết ông bao giờ cũng coi ông như một người anh em đáng kính đáng trọng. Đáng kính ông là một người trung-hậu làm việc ở tại Đông-pháp Ngân-hàng đã lâu năm mà từ thủy chí chung, vẫn một lòng sắt đá, khi làm việc gì đều nghĩ trước nghĩ sau rất là cẩn-thận, đáng trọng ông là ông ở với bạn thì vẫn giữ một lòng tín-ái, như chúng tôi là bạn đồng-sự với ông lại càng thâm hiểu tính-tình ông lắm, ông vẫn thường nói với chúng tôi rằng : người ở đời là cái phong-trần, nhưng giữ làm sao cho được có thủy có chung là hơn cả.

Ôi ! nhời nói quí hóa thay, nhời nói này làm cho thấm thía cảm-khích vô cùng, càng nhớ đến nhời nói lại càng nhớ đến ông không bao giờ nguôi được. Những đức-hạnh ông, tôi không cần tả ra đây nhiều, tôi xin kể qua công-nghiệp của ông thế nào thì đủ rõ là một người hạnh-kiểm đáng kính đáng yêu.

Ông, nguyên-quán tại phủ Thường tỉnh Hadông, khi ông bước chân ra gánh vác việc đời thì vào làm ngay tại nhà Đông-pháp Ngân-hàng từ năm 1889 kể đến nay hơn 30 năm, chủ yêu bạn quí, lại nhờ ơn chính-phủ

bảo-hộ năm 1906 bạn cho danh-dự ngàn-bội-tinh, đến năm 1921 lại thăng cho danh-dự kim-bội-tinh. Trải trong vòng hơn 30 năm giời, giữ một niềm trung-thành với chủ, đó đủ biết ông là một người trì-trọng. Năm nay ông đã ngoại tuần *bất-hoặc*, những mong cho sự-nghiệp vững-vàng, ngờ đâu con tạo hay trêu ngươi, thành thực mới hôm nào tôi thấy ông khó ở, tôi vội vàng đến thăm ông, tưởng ông không đến nỗi gì thế, mà hàng ngày tôi đến thăm ông, thì lại thấy bệnh ông càng thêm nặng lòng thương tiếc bạn ai là chẳng bồi hồi vơ-vẩn, trong khi vơ-vẩn nhưng muốn mong có phương-kế gì cho ông khỏi, tôi đi nói với các anh em, nhất là báo cho hội ta hay xem có ai biết phương-kế gì thì mách bảo, song ngờ đâu đến thế này trách máy tạo-hóa không nề chi ai, dẫu đến tài y sĩ đại-khoa đã hết sức điều-trị cho ông trong bấy lâu, cùng khoanh tay mà chịu. — Đứng chung quanh đây ai là chẳng rơi lụy, nhất là tôi cùng anh em bạn đồng-sự với ông lại càng thê-thảm, tiếc ông là nhường nào.

Ôi ! âm-dương đôi ngả, tình bằng hữu trong khi ly-biệt, thương tiếc ông nói sao cho xiết, vậy tôi xin thay mặt tất cả anh em đồng-sự nhà Đông-pháp Ngân-hàng có mấy lời kính viếng ông yên giấc trăm năm. Ô hô !

Kỷ-niệm đệ nhất chu-niên của chi hội Nam-định ngày 26 Mars 1922. — Theo tờ đạt của ông Hội-trưởng Nguyễn-Văn-Thịnh thì đúng 2 giờ rưỡi chiều ngày 26 Mars 1922 thì họp đại-hội-đồng tại hội quán hội Trí-tri Nam định. Hiện có ông Phó-hội trưởng Hội chánh Nguyễn-Bá-Thiệu, ông Tổng-thư-ký Nguyễn-Mạnh Bồng là đại-biểu ở Hội chánh xuống và ông chi-hội-trưởng ở Thanh-hóa là ông Trần-Thiện-Kế và ông Phó hội-trưởng Đào-Đức-Mậu, ông Chánh-thư-ký Lê-Văn-Bính đến dự hội-đồng, còn hội-viên chi Hội Nam-định thì rất là đông đủ : có đến sáu bẩy mươi hội-viên. Khi các hội-viên nhập-tọa xong rồi, thì ông Nguyễn-Bá-Thiệu đứng dậy đọc một bài, đại-ý nói về ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi bận việc, vậy ủy-quyền cho ông xuống đại-hội-đồng, nhân ông lại kể cái tình-hình và thế-lực ngày nay của hội chánh và các chi hội Bắc-kỳ, như Haiphong, Hongay và các chi còn đang sáng-lập, ở Trung-kỳ như Thanh-hóa, Tourane, Nam-kỳ thì chi hội Lộc-ninh đã đều thành lập ông đọc bài ấy, thật là phân-minh gẫy gọn, chúng tôi được nghe lời đọc của ông mà biết cái giây liên-lạc ngày nay đã chẳng khắp cả tam-kỳ, cái tình thân-ái đã thấm khắp quốc-dân ta là nhường thế.

Nhời ông Thiệu đọc nhường như dư-ưởng còn văng-vẳng mà anh em chúng tôi còn đang lắng tai nghe, thì đã thấy ông Nguyễn-Mạnh-Bồng cũng cất tiếng mà đọc ngay một bài, đại ý ông mừng về cái tuổi lên hai của hội ta, vì vậy mà chúng tôi lập nên kỷ-niệm này, và ông thay ông Nguyễn-Thượng-Huyền mà chuốc chén quan hà. Đương lúc bấy giờ ông đọc bài nọ ông đáp lại bài kia, để tỏ tình hữu-ái cùng nhau, chẳng những như phép làm văn có hô có ứng, thật lại hợp một cách « bá-trọng viên chi » nữa. Ôi ! hội ta lấy cái nghĩa Hữu-Thanh mà ngụ cái tình bằng hữu, xem cái lúc đó thật biết rõ cái nghĩa tương-ứng tương-cầu.

Bây giờ mấy kẻ sự mình đầu đuôi, kế đến tôi là Khánh này thay ông chi hội-trưởng chúng tôi là ông Nguyễn-

Văn-Thịnh mà đọc một bài nói về hình thế chi hội chúng tôi để tỏ bầy cùng các qui-hữu đến dự hội-đồng hôm ấy, cùng các anh em trong hội. Vậy tôi xin lược thuật bài ấy ra sau này, để ngài nào không dự hội-đồng hôm ấy, cũng biết cái tình-thế của chi hội chúng tôi.

Thưa các ngài,

Chi hội chúng tôi mà cho được thành-lập ra kể bắt đầu từ ngày 28 tháng ba tây năm 1921; khi bấy giờ cái thanh-thế của hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp mới cổ-động lên mà truyền-bá đến tỉnh Nam này, thì chi hội ta mới có độ 10 ông hội-viên mà thôi. Chẳng bao lâu, ảnh-hưởng của hội một ngày một lan rộng mà thế-lực của hội càng ngày càng to, đến tháng Juillet và tháng Août trong năm ấy mà sổ danh-sách hội-viên đã có đến ngót 100 ông: nào hào-phú, nào công-thương, gồm tài góp lực bầu thêm hội-viên vào ban trị-sự, mượn đền Trung-hòa làm nơi hội-quán, kéo cờ vàng thêu chữ đỏ, từ đấy mà ai cũng công-nhận hai chữ hữu-ái là một cái giây liên-lạc của chúng ta.

Các hội-viên trong ban trị-sự đều vui lòng làm hết bổn-phận mình, thật là có trật-tự và phân-minh lắm.

Chúng tôi lại muốn cho chi Hội được phát-đạt hơn nữa, thì chúng tôi mời quan chánh Graffeuil làm danh-dự chánh hội-trưởng, quan Tổng-đốc Phạm-Văn-Thụ làm danh-dự phó hội-trưởng, cùng các ông tây thương và các quan tỉnh-hiến làm danh-dự hội-viên, như thế đủ chứng cho sự phát-đạt của chi hội chúng tôi.

Vậy nên ngày 20 tháng một tây năm ngoái chúng tôi thiết ra trà-tịch để hoan-nghinh các ngài, và cổ-động thế-lực cho hội khi bấy giờ đã được các ngài chiếu-cố mà các thân-hào hàng phố cùng các qui-khách các tỉnh, tất cả có đến hơn 300 viên-chức, chúng tôi thật lấy làm hân-hạnh vô-cùng. Đúng 9 giờ tối hôm ấy thì khai diễn tấn-kịch « Chén thuốc-độc », khi bắt đầu khai diễn có phường nhạc tây nổi khúc nhạc để chào quan chánh-Công-sứ làm chủ-tọa, và các quan tây quan Nam cùng các nhà đại-thương đến thưởng-ngoạn tối hôm ấy, thực là vui-vẻ lắm.

Ấy sự vui thật là ngắn chẳng đầy gang, chẳng bao lâu mà sầy ra cho anh em chúng tôi một sự buồn cùng nhau, là ngờ đâu ông Trần-Mẫn-Công là hội-viên hội ta làm khán-hộ nhà thương Nam-định tạ-thế đi, mà thân-thuộc không có, quê quán xa xôi, khi hội ta được ai-tín ấy, đều hết lòng lo liệu cho ông, anh em trong hội đi đưa đám rất đông, thật là long-trọng. Việc đó đủ biết cái tình người sống đối với người chết, cảm-động biết là nhường bao.

Ngày tháng thoi đưa, đông qua xuân tới, hoa cười oanh nói, hớn hở mừng xuân, đúng 5 giờ chiều ngày Nguyên-đán các hội-viên họp nhau tại tửu-quán Nam-chấn để mừng nhau và tỏ tình hữu-ái, khi chén xuân thù-tạc, lại nhắc lại rằng: Chúng ta đang lúc vui-vẻ này nên nhớ đến ông Trần-Mẫn-Công tạ-thế ngày năm ngoái thì các hội-viên đều đổi nét mặt ra buồn, thế mới biết cái tình hữu-ái của anh em chúng ta chẳng những người sống với nhau mà thôi, dẫu người chết đi đã lâu rồi mà vẫn còn tương-thân tương-ái.

Chi hội ta ngày nay còn nhỏ, so với Hanoi và Haiphong tuy chưa bằng, nhưng xét công-việc và tình-thế thì sau này cũng có thể khuếch-trương được. Tuy vài tháng nay, công việc không được như trước, là vì rằng nơi hội-quán đền Trung-hòa về mùa đông hội-viên họp tập không tiện, và cuối năm là tết Annam gần tới, các hội-viên người bận công này người bận việc khác, hiện kỳ này đang họp nhau để bàn về việc hội-quán.

Ấy bây giờ là bao giờ, mới ngày nào anh em chúng ta còn đang rủ nhau để lập thành một chi hội, thế mà ngày nay là 26 tháng ba tây, tính đốt tay đã đầy một năm rồi, thật là mừng thay, mừng thì nên kỷ-niệm rằng: Kỳ này là đệ nhất chu-niên, cùng nhau chén vui nhớ bữa hôm nay, mà ta hồi-cố lại cái công-việc đã gây-dựng nên rồi, cùng cái thân-tình mà ta đã cố-kết cùng nhau, nếu từ bây giờ về sau mà ta cứ vững một lòng như trước thì lo gì mà chi hội ta không phát đạt hơn nữa. — Ấy trong hội thì anh em ta đã cùng nhau như vậy, mà Chính-phủ lại có lòng ái-cố đến, xem như ngày vừa rồi quan Thống-chế Joffre là ân-nhân của thế-giới, ngài đi du-lịch qua đến Đông-Pháp này, thì Chính-phủ có mượn tay ngài gắn cho ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi một cái Hàn-lâm bội-tinh, thật là quí hóa thay, tuy mình ông Hội-trưởng được đeo cái bội-tinh ấy, như thực là đại-ý Chính-phủ vì cả Công-thương đồng-nghiệp mà ban cho. Vì cái chủ-nghĩa hữu-ái mà cảm động. Vậy đương khi ấy ông Hội-trưởng đã thay mặt cả chúng ta mà tạ ơn chính-phủ. Lại ông Nguyễn-Mạnh-Bồng là Tổng-thư-ký cũng được Tương-tế bội-tinh; Chính-phủ lại còn cho hội ta một ông Hội-viên là ông Nguyễn-Thượng-Huyền để đi dự cuộc đấu-xảo Marseille, là một cuộc đấu xảo to nhất, xem như thế thì Chính phủ đối với hội ta thật là có một cái ơn đặc-biệt. Vậy anh em ta từ đây mà đi, ta nên làm cho thế-lực của Hội một ngày một to, giây liên-lạc ngày một bền, trên không phụ cái tình ái-cố của Chính-phủ, ngang hàng nhau không phụ cái mục-đích của đồng nhân. Bây giờ còn là độ nhất niên, đến năm sau nữa lại mỗi năm một lần kỷ-niệm, mới năm ngoái còn là Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp-hội, mà đến ngày đại-hội-đồng mồng hai tháng tư tây này, sẽ định đổi ra là Đông-Pháp Công-thương đồng-nghiệp hữu-ái-hội, là vì rằng thế-lực ngày một bành-trướng mãi ra, trước chỉ có ở Hanoi, Haiphong, Hongay, Nam-định mà thôi, thì còn có thể gọi riêng là Bắc-kỳ được, đến bây giờ tỉnh Thanh-hóa, Tourane và Lộc-ninh cũng đã hâm-mộ cái tình hữu-ái mà thanh ứng khí cầu, đã lập nên các chi hội liên-lạc cùng nhau, thì bây giờ nên đổi hai chữ Bắc-kỳ làm Đông-Pháp, chẳng bao lâu mà các tỉnh trong Trung, Nam-kỳ đều gây nên các chi hội cả, khi bấy giờ cái tình hữu-ái chẳng càng rộng ra lắm ru?

Thế mới biết trong thế-giới, việc gì cũng vậy, từ gần mà đến xa, từ bé mà thành lớn, lạ thay, cái tình-thần hữu-ái ấy mà nó chóng nhớn thế, chẳng qua là anh em ta gồm tài góp sức nhau, mà nên được công-cuộc ấy thôi.

Vậy nhân kỷ-niệm đệ-nhất chu-niên này, ta vui cùng nhau, ta khuyên gắng cùng nhau, để ta chờ xem kết-quả về sau, để không phụ cái lòng tốt của Chính-phủ và đồng-nhân sáng-lập.

Lại nhân hôm nay anh em chúng tôi họp đại-hội-đồng ở đây, có mấy lời mừng ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng. Vậy xin hai ông cố sức mà làm hết

cái bổn-phận mình, để cho trọn mục-đích của hội, còn nhiều hưởng-thụ về sau. . .

Kính chúc Công-thương Đồng-nghiệp vạn tuế.

***

Tôi đọc vừa đoạn thì ông Nguyễn-Mạnh-Bồng liền hỏi rằng : nay ông Khánh đã thay mặt ông Chi hội-trưởng mà đọc bài về tình-thế chi hội rồi. Còn các ông trong ban trị-sự, tôi tưởng ông nào cũng đem cái công-việc mình mà có một tờ kê-trình, nếu các ông đã có sẵn, xin các qui-hữu cho chúng tôi được nghe hết, thì ông Khương-Quang-Hàn làm thư-ký đọc một bài về công-việc của Hội suốt từ đầu năm đến giờ, kể ra từng việc theo như biên-bản hàng ngày. Ông Chánh-thủ-quĩ Nguyễn-Liên và ông Phó-thủ-quĩ Phạm-Huy-Bích đọc tờ kê-trình về việc quĩ, nghe ra rất là phân-minh, ông Vũ-Văn-Tính và ông Đinh-Viết-Bảo là kiểm-soát ủy-viên có tờ trình về việc khám quĩ, các món tiền về thu nhập và chi xuất, cũng đúng như ông Chánh Phó thủ-quĩ đã trình, ông Ng.-Trọng-Nghị, ông Nguyễn-Hinh, ông Nguyễn-Ngọc-Bồng và ông Nguyễn-Hữu-Tịnh là bốn ông vấn-tấn ủy-viên cũng có một tờ trình, nghe đến tờ ấy thì cái lòng hữu-ái coi ra rất là bền chặt lắm, nhất là việc điếu-tang của chi hội chúng ta, là khi ông Trần-Mẫn-Công tạ-thế, mà các hội-viên anh em chúng tôi đối với ông thì đã làm cho những người cục-ngoại, được biết cái mục-đích của chúng ta đáng quí.

Nghe xong tờ trình của các ông trong ban trị-sự và đem sổ danh-sách cùng tờ của ông chi hội trưởng thật là đúng nhau lắm.

Đúng 3 giờ chiều hôm ấy, thì lập hội-đồng bầu 5 ông bổ-khuyết vào ban trị-sự. Hiện có những ông này trúng tuyển, ông Vũ-Văn-Tính 19 voix, ông Vũ-Quang-Khanh 10 voix, ông Đinh-Viết-Bảo 17 voix, ông Phùng-Gia-Huệ 15 voix, ông Nguyễn-Liễn 8 voix, các viên ấy còn đợi đến kỳ tiểu-hội-đồng sau sẽ cắt việc.

Đến 4 giờ chiều thì bỗng đâu một xe trong cõi hồng-trần như bay, ấy là xe chức danh-dự hội-trưởng, quan Đốc-lý Graffeuil đại-nhận ngài đến để dự hội-đồng và làm chứng cái vui kỷ-niệm đệ-nhất chu-niên cho chi hội chúng tôi, ngài làm chủ-tọa. Quan tây thì có quan Giám-binh, ông Mousseu là chủ nhà máy rượu, ông Baron là chủ hiệu buôn bán, các quan khách thì có ông Phan-Tất-Đạt là tri-huyện hưu-trí, sung làm ủy-viên hội-đồng thành-phố Nam-định, ông Hà-duy-Thăng là Hội-trưởng hội Trí Trí Nam-định, còn hai bên thì các hội-viên đều ngồi, ngồi cùng nhau họp vui một tiệc champague, lúc bấy giờ tình hữu-ái coi ra chan-chứa biết là nhường nào, nhất là khi quan danh-dự hội-trưởng Graffeuil đại-nhân yên-ủy chúng tôi mấy câu, và những lời ông Hội trưởng chúng tôi đáp lại thật là chu-chuẩn mật-thiết, ấy cái tình liên-lạc chẳng những mình với nhau mà thôi, Chính-phủ đối với Hội ta cũng có một cách đặc-biệt.

Bởi vậy mà anh em ta cũng có thể chắc rằng cái thế-lực của hội ta một ngày một khoáng-trương lên được.

Đúng 5 giờ thì các quan khách ra về. Hội-đồng giải-tán.

Le Secrétaire Adjoint
Vũ-Quang-Khánh

Tờ trình của chánh phó thủ-quĩ

Thưa các ngài,

Khi lập thành chi hội Nam-định ta, các ngài quá tin chúng tôi mà bầu làm chánh phó thủ-quĩ, chúng tôi lấy làm cảm-tạ các ngài lắm.

Việc thủ-quĩ này, tiền nong và sổ sách là căn-bản quan-trọng nhất của hội. Chúng tôi đều đem hết tấm lòng nhiệt-thành mà đảm-đang lấy công việc ấy. Hội ta khởi thu từ ngày 1 Avril 1921 đến ngày 28 Février 1922 là 11 tháng.

Vậy chúng tôi xin kê các công việc chi thu như sau này :

Tiền lệ vào Hội	94 p. 00
Tiền phúng-viếng	34 , 65
Tiền nguyệt-cấp	163 , 00
Tiền giầu đèn	14 , 25
Tiền quyên đóng bàn ghế và tủ sách mới thu được	85 p. 00
Tiền sổ sách giấy má	7 , 30
Tiền bán vé hôm diễn-kịch	506 , 00
Tiền lương Plantons	21 , 50
Tiền bán chương-trình	38 , 10
Tiền lệ-phí của hội-viên đi đại-biểu hội-đồng hội chánh	14 , 01
Tiền các quan danh-dự hội-viên cho	80 , 00
Tiền tạp-chi	15 , 62
Tiền trích ra sinh lợi	60 , 00
Tiền tiêu về việc trà-tịch và việc diễn-kịch	539 , 28
Tiền lợi về	0 , 80
Tiền trích ra sinh lợi	60 , 00
Tiền tiếp tân	7 , 00
Tiền mua bàn ghế và tủ sách :	118 , 16
Tiền thiếu về vé :	67 , 70
	900 , 37
Tiền còn lại quỹ	137 . 13
	1037 . 50

Nam-định, le 4 Mars 1922

Le trésorier adjoint, Phạm-Huy-Bích.

Le trésorier, Nguyễn-Văn-Liên.

Bài diễn-thuyết của ông Nguyễn-Bá-Thiệu như sau này :

Thưa các quý-hữu,

Hôm nay vì ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi giở việc bận, Hội-đồng trị-sự Hội-Chánh có cử tôi là Cố-vấn Ủy-viên, cùng ông Nguyễn-Mạnh-Bồng Tổng-thư-ký Hội xuống đây để dự Đại-hội-đồng thường-niên cùng các anh em chi Hội ta dưới này, thật lòng chúng tôi lấy làm hân-hạnh lắm lắm. Chúng tôi xin thay mặt ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi và cả Hội trong Tam-kỳ mà cảm ơn tấm lòng hữu-ái của anh em ngày nay đã tới họp đông đủ đây để bàn việc Hội. Cố-vấn Ủy-viên chức đó tuy trong điều-lệ Hội không có, tựa hồ như là tôi không xứng đáng chức Đại-biểu mà dự Hội-đồng với anh em ngày hôm nay, chúng tôi cũng sợ rằng các quý-hữu lấy làm áy-náy trong lòng về nỗi Hội chánh không biết cắt-cử Đại-biểu cho xứng chức, cho nên tôi bất-đắc-dĩ tự giới-thiệu cho hợp thể-thống hội, tưởng cũng không phải là phải là tự khoe và rởm vậy ? Chức ấy tuy trong Điều-lệ Hội không có, song nguyên kỳ Đại-hội-đồng mới thành lập Hội, thời trong Hội-đồng có tín-ái mà bỏ vé bầu cho tôi nhiều thứ nhì. Nghĩa là ông Nguyễn-Huy-Hợi nhiều hơn tôi một vé, thời anh em ban cho tôi làm Phó-hội-trưởng, chúng tôi vốn là một người nhún nhường, Hội là Hội hữu-ái nên chức đó nhường để những ông tài-cán hơn. Bởi Hội-đồng chiều lòng tôi mà đồng thanh đặt thêm ra hai chức Cố-vấn để cho tôi và mời ông Đào-Văn-Sử vào, phòng bàn giúp thêm việc cho Hội. Từ ấy đến nay, tôi vốn ân-cần sốt-sắng việc Hội, cho nên kỳ nay Hội-đồng mới ban cho tôi cái danh-dự cùng với ông Tổng-thư-ký Nguyễn-Mạnh-Bồng đây thay mặt ông Hội-trưởng, thay mặt

hàng Hội, để đến đây tỏ lòng kính-ái ra với anh em. Thiết-tưởng anh em cũng hả lòng rằng tôi được cái danh-dự này cũng không phải là dảm giá-trị của anh em chi Hội vậy.

Nhưng thôi, chẳng qua vì thể-thống hàng Hội mà tôi phải giãi bầy mấy lời đó, song chắc anh em trong Hội ai cũng lấy tình hữu-ái mà đối với nhau, thời điều đó tưởng cũng không quan-hệ cho lắm, nay xin nói đến việc Hội.

Chi Hội ta ngày nay thành lập đã được hai năm rồi, đã từng biểu-lộ ra những công việc đáng ghi truyền trong lịch-sử hàng Hội, thực là đáng khen ngợi vô-cùng. Được như thế cũng là nhờ tài thao-lược của ông Nguyễn-Văn-Thịnh và tấm lòng nhiệt-thành công-ích của ông Nam-Thái Nguyễn-Văn-Liên, cùng sự chăm chỉ của ông Nguyễn-Ngọc-Bồng, cùng tất cả các anh em trong chi Hội mà đã gây nên cơ-quan vững-vàng được, thực đáng treo một cái gương tốt cho các chi Hội, chúng tôi tới đây được trông thấy cái vẻ đồng-tâm hiệp-lực của anh em sum họp dưới bóng cờ hữu-ái của hàng Hội một dạ cùng nhau, thực chúng tôi lấy làm hớn hở vô-cùng.

Tình-hình Hội ta ngày nay càng ngày càng phát-đạt, chi Hội mới càng ngày lập lên, nhờ có báo « Hữu-Thanh » cổ-động ân-cần, mà chủ-nghĩa hữu-ái càng lan càng rộng, hiện Thanh-hóa nay đã nên một chi Hội có thể đứng làm đại-biểu cho Hội ở miền Trung-kỳ được, chi Hội ấy nên được cũng ở ông Trần-Quang-Huy, công thực không nhỏ. Nếu Hội viên ta ai cũng có một tấm lòng sốt-sắng với việc hội như ông Trần-Quang-Huy, tưởng Hội chẳng mấy mà phát-đạt to được. Vì ông cổ-động vùng Thanh-hóa đã nên chi Hội, ông lại giới-thiệu cho Hội ông Bùi-Đức-Long ở Ninh-bình để cổ động lập thành chi Hội Ninh-bình, ông lại quyết với H i rằng sau khi chi Hội Ninh-bình lập xong, ông sẽ lên Thái-nguyên lập một chi Hội nữa ở Thái-nguyên, đến như ở Vinh thời ông quyết rằng có ông Đào-Đình-Phê-Phong là Ủy-viên của Hội ở trong ấy, cũng là người nhiệt-thành, từng đã viết thư cho ông hẹn lập cho thành chi Hội, ông lại có ông em ở trong ấy, có lẽ giúp sức cho ông Phê-Phong mà lập lên chi Hội ở đấy được. Phải, nếu mà ở Vinh lập thành chi Hội được thời to lắm, vì Vinh với Bến-thủy gần nhau, ông Cung-Đình-Huệ là chi Hội-trưởng Hội ta dây vào trong ấy mới gửi thư ra cho ông Nguyễn-Huy-Hợi nói Bến-thủy đương nhiệt-thành lập thành chi Hội lắm. Có lẽ nay mai ông Phê-Phong, ông Cung-Đình-Huệ cùng ông Trần-Quang Huy cùng hiệp-sức lập nên chi Hội ở Vinh, thành ra Trung-kỳ lại nên một chi Hội nữa, nói đến Trung-kỳ thời chúng tôi lại kể đến ở Tourane, hiện nay nhờ có lòng sốt-sắng của ông Lưu-Quan-Hòa làm ở nhà Morin Frères cổ-động, cùng ông Tôn-Thất-Quán làm ở Gare Tourane hiệp sức, nay đã bầu ông Ưng-Hạ lên làm Ủy-viên để đứng lên lập thành chi Hội, số Hội-Viên ở Tourane ngày nay đã hơn hai chục ông rồi; việc đó ông Ưng-Hạ và ông Lưu-Quan-Hòa cùng các anh em trong đó sẽ làm một cái đơn đinh bản điều-lệ vào đơn ấy, trình lên quan cai-trị sở tại để ngài đệ lên quan Khâm-Sứ duyệt-y cho, cũng như là chi Hội Thanh-Hóa, thời sẽ được tự-do hành-động mà lập nên được chi Hội lớn. Việc đó nay mai thời có kết-quả hay; chi Hội ở Tourane mà thành được thời bao nhiêu người ở Faifoo, Huế v.v. đều vào Chi Hội ấy cả, chẳng mấy mà sức to lớn không biết đến đâu là cùng.

Đến như chi Hội Hongay ngày nay, đi dần dần từng bước, song cũng có thể tiến-bộ được đến cực-thịnh, chi Hội Hải-phòng chẳng nói thời anh em ta ai ai cũng rõ ràng đã nghiễm-nhiên đủ tư-cách tự-trị mà phát-đạt có phần nhất các chi Hội. Các nơi đương cổ-động lập chi Hội là Việt-Trì, La-Ha-Tì, Vân-Đình... Tuy Vân-Đình thời ông Nguyễn-Hữu-Chí cùng ông Đặng-Trí-Sĩ cổ-động, song kết-quả chẳng dám chắc rằng có sớm thành được, chứ ở Việt-trì có ông Nguyễn-Văn-Mỹ, ông Trần-Bá-Quỳ, ông Lê-Thành-Giai ở đó cổ-động chắc chỉ nay mai là Đại-hội-đồng thành lập chi Hội, mà ở La-Ha-Tì thời ông Nguyễn-Văn-Khôi lại nhiệt-thành lắm nữa, chi Hội ấy nay mai cũng có lẽ thành. Đến như trong Nam-kỳ thời Lộc-ninh bây giờ cũng đã đông Hội-viên, đó cũng là cái công của ông Trần-Quỳ cổ-động nên, nay trong đó có ông Vương-Kha-Quỳnh và ông Trần-Khắc-Cẩn trông nom việc Hội bất nhật cũng nên một Chi Hội như Thanh-hóa; mà ở Saigon thời nhờ có ông Nguyễn-Văn-Thượng chủ-nhiệm Nam-kỳ Kinh-Tế-báo chủ-trương cho, trong năm nay thế nào cũng thành được chi Hội lớn, hiện bây giờ các tỉnh trong lục-châu, nơi nào cũng có Hội-viên Hội ta cả.

Ôi! cái tiền đồ Hội thực là tráng-khoái thay!

Thực là nhờ ở cái chủ-nghĩa hữu-ái mà đoàn-thể ta nên to, thế-lực ta nên lớn được như vậy. Ta chẳng nên dốc lòng, trông một đích mà đi cho tới cái mục-đích ấy ư?

Song, cái chủ-nghĩa hữu-ái kia cứ xướng lên đó mà không cổ-động, thời bao giờ cho nó lan khắp được mọi người trong quốc-dân ai ai cũng biết, mà cổ-động sức không ở một người nào, mà đi nói cho khắp được quốc-dân, vậy phải nhờ vào sức tờ tạp-chí.

Người Nhật-Bản có nói rằng: « Cái lợi để truyền-bá văn-minh không gì bằng tờ báo » Vua Napoléon 1er có nói rằng: « một tờ báo có thể lực bằng một vạn quân » Ôi! thần diệu thay! vậy thời Hội ta càng ngày càng bành trướng mãi ra được, ta phải nên xét công cho tạp chí « Hữu-Thanh » của ta mới được. Thật là nhờ có « Hữu-Thanh » mà tiếng gọi đàn của ta một đi xa đến nghìn tầm, chẳng bao lâu mà đàn ta nên to nên lớn. Hữu-Thanh! Hữu-Thanh!! ta phải nuôi nấng lấy nó cho nó được nhờ ta mà được phát-đạt, nhờ ta mà được giải-lâu; vậy xin các quý-hữu ai ai cũng nên mua « Hữu-Thanh » cổ-động cho nhiều người đăng cáo-bạch rao hàng vào « Hữu-Thanh » Đó là công-cán của các quý-hữu đối với quả chuông của Hội to tát vậy.

Song, « Hữu-Thanh » mà lên to được là nhờ ở Ích-Hữu-Thư-Xã, Ích-Hữu-Thư-Xã có cụ Lớn Thượng Phạm-Đàn-Viên đại-nhân ở tỉnh ta đây đứng chủ-trương cho từ đầu mà lên to lớn được, anh em đây hầu hết ai cũng vào phần thư-xã cả, vậy thời ta phải nên bồi-đắp cho nó nên vững vàng, để cho báo « Hữu-Thanh » của Hội ta càng ngày càng phát-đạt, bồi đắp như thế nào? Một là vào cổ-phần thêm, nhân kỳ này thư-xã gọi vốn lên năm vạn thời nên bỏ thêm vốn vào cho Hội; hai là ai đã nhận được báo « Hữu-Thanh » từ số đầu đến giờ chưa giả tiền cho nhà báo, thời xin gửi giả cho báo có tiền chi-phí, ai đã ký giấy vào cổ-phần Ích-Hữu Thư-xã rồi, nếu đã đóng được ít nhiều rồi, thời còn bao nhiêu nên gửi đóng cả cho Hội, ai chưa đóng

thời xin gửi đóng ngay cả cho Hội, để Hội đủ vốn mà hành-động mọi việc. Đó là cái cách người lớn đối với việc công-ích công-lợi của Hội thời nhiệt thành vậy, còn ông nào chưa vào phần Ích-hữu-thư-xã thời xin lần này vào cho, cho đủ mặt với bà con, đó là cái nghĩa-vụ chung của bọn mình đối với báo « Hữu-Thanh » của hàng hội vậy. Ôi! Ích-hữu-thư-xã là cái cơ-sở của báo « Hữu-Thanh », « Hữu-Thanh » là cái cơ-quan của hội Công-thương-đồng-nghiệp, các quí-hữu với chúng tôi là người hội, tức là ông chủ-nhân của báo, vậy tán-thành cho « Hữu-Thanh » và Thư-xã tưởng cũng là cái nghĩa-vụ đương-nhiên của bọn ta vậy.

Đó là cái việc đại-thế của hội, nay xin nói đến kỳ đại-hội-đồng thường niên 2 Avril ở hội chánh này, trừ mấy việc vặt ra, có hai điều quan-hệ sắp phải bàn đến mà cần phải hỏi anh em.

Điều thứ nhất là sửa đổi điều-lệ đổi tên hội là Đông-Pháp Công-thương Đồng-nghiệp, vậy xin các quý-hữu chuẩn y cho, có điều gì các quý-hữu muốn sửa lại thời xin các quý-hữu dự nghĩ trước đi, để đến ngày ấy đưa ra đại-hội-đồng tài-định.

Điều thứ hai là việc hữu-phả, trước hội chánh định làm, song Tòa Trị-sự không quen tên quen mặt hết được hội-viên của các chi hội, vậy chúng tôi định các chi hội nào làm lấy chi hội ấy, duy thể-thức thì sẽ lập một hội-đồng tất cả các chi hội quyết-định cho được nhất-thể.

Nhân tiện đây vắng mặt ông Nguyễn-Huy-Hợi, chúng tôi xin vì ông Hợi mà giãi-bầy mấy lời để các quý-hữu lượng xét, cứ ý tôi thời ta không nên quên công ông Nguyễn-Huy-Hợi, vì ông đã hết lòng lo-liệu công-việc hội cho hội nên thịnh-vượng. Vậy công ấy đối với hội thời xin hội cũng nên biết đến mà gác ngoài tai những lời đố-kỵ dèm pha không chánh-đáng, để cho người có công với hội được hả lòng làm việc hội, thời hội mới mong phát đạt được. Ông Nguyễn-Huy-Hợi bị mấy điều công kích của người đố-kỵ : một là về việc phẩm-hàm bội-tinh, hai là về việc hay đọc diễn-thuyết, vậy mấy điều đó là quá đáng cả, phẩm-hàm bội-tinh phần nhiều do ông làm việc thâm-niên ở nhà Đông-Pháp đại-thương-cục và ông có những công-nghiệp, khiến cho những quan trên ban khen, chứ không phải ông lợi-dụng hội ta để mà hưởng lấy những cái vinh-dự ấy, còn sự hay diễn-thuyết thiết tưởng do tại hội ta lắm chi nhiều phải, thường có việc đến ông Hội-trưởng phải thay mặt hội mà đọc diễn-thuyết luôn luôn, lẽ ấy không cần phải nói thời các quý-hữu cũng biết cho rằng đều là những lời bởi lòng ghen tỵ mà sui nên vậy.

Thôi những cái đó cần gì phải kể cho rườm, ta chỉ nên khuyên nhau đồng tâm hiệp lực, các hội-viên như một người, các chi hội như một nhà, mỗi năm lại được họp mặt cùng nhau mà tỏ tình thân-ái, nghĩa đoàn-thể, cùng chúc cầu.

Công-thương-đồng-nghiệp vạn tuế!

* * *

Lời cảm ơn của ông Nguyễn-mạnh-Bồng như sau này :

Thưa các ngài.

Hôm nay chúng tôi được cái hân-hạnh dự tiệc Champagne này của chi hội Nam-định đây, thiết ra để kỷ-niệm đệ-nhất chu-niên của chi hội, lại có ý mừng ông hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi được Hàn-lâm-bội-tinh và tôi đây được tương-tế bội-tinh mà quan Thống-chế Joffre đã gắn cho, lại tiễn ông cử Nguyễn-Thượng-Huyền tổng-thư-ký

tòa-soạn Hữu-thanh, ủy-viên của hội sang dự cuộc đấu-xảo Marseille. Vậy thời tiệc này là tiệc vui, tiệc mừng, tiệc tiễn-tống, có ba cái vị đều êm-dềm thú-vị cả ba. Song thứ nhất là vui mừng chi hội ta đã lên hai tuổi, tuổi lên hai này công-nghiệp hẳn còn to, tình hữu-ái càng ngày càng thắm thía, nghĩa đoàn-thể càng ngày càng bền lâu ; thực vui mừng là chánh đáng. Đến sự chi hội vui mừng anh em chúng tôi được thưởng bội-tinh thời cái mừng ấy tưởng cũng quá đáng, nghĩa là cái thưởng ấy chúng tôi vị tất đã là xứng tài xứng lực. Đến như sự tiễn ông Nguyễn-Thượng-Huyền thời thật là một sự nên, vì ông là Đại-biểu hội đi xa, Đại-biểu của toàn-hội, hội tiễn rất là chánh-đáng, tuy ông Nguyễn-Thượng-Huyền chưa biết kỳ hẹn nào đi mà sự đi ấy vị tất đã là chắc, vì phàm việc gì chưa làm thời chưa dã là thành, song nhà-nước đã có giấy cử ông Nguyễn-Thượng Huyền đi, nếu không sảy ra sự gì ngăn trở, thời ông sẽ sang đại-biểu hội ta một cách rất xứng-đáng, cái chén quan-hà này thực đáng nâng lên mà chúc cho ông thượng-lộ bình-yên.

Về phần khánh-thành đệ-nhất chu-niên của hội thời anh em chúng tôi xin đồng-thanh tỏ lòng hoan-lạc.

Về phần mừng chúng tôi được bội-tinh, tôi xin cảm tạ tấm lòng chân-trọng của chi hội, ông Nguyễn-huy-Hợi tuy không có đây, song ông cũng đã gửi lời chúng tôi xuống đây thay mặt ông mà cảm tạ các ngài trong chi hội.

Ông Nguyễn-Thượng-Huyền chưa đi, song vì việc nhà quê bận không thể thân-hành xuống nhận chén rượu tiễn của bà con trong chi hội ta được, vậy cũng ủy chúng tôi đem lòng thành cảm tạ tấm lòng chân-trọng của chi hội đối với ông.

Chúng tôi xin cảm ơn cả các anh em chi hội cùng các ngài dự tiệc đây, kính-chúc cho chi hội Nam-định vạn vạn tuế.

BẢN-XÃ CHỦ-NHIỆM

Nhân vì ông Nguyễn-Huy-Hợi bị bệnh, không đủ sức làm việc Hội, quan y-sĩ khiến phải tĩnh-dưỡng, nên từ-chức chủ-nhiệm Bản-xã và Bản-chí, kể từ 1er Mai 1922.

Vậy từ nay mà đi, các ngài đóng cổ-phần vào Thư-xã, mua báo Hữu-Thanh, đăng Cáo-bạch, cùng giao-thiệp mọi việc về Thư xã và Tạp-chí thì xin gửi thơ cho ông Chủ nhiệm mới của Bản-xã và Bản-chí là ông TRẦN-QUANG-HUY.

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ
kính bạch

thời xin gửi đóng ngay cả cho Hội, để Hội đủ vốn mà hành-động mọi việc. Đó là cái cách người lớn đối với việc công-ích công-lợi của Hội thời nhiệt thành vậy, còn ông nào chưa vào phần Ích-hữu-thư-xã thời xin lần này vào cho, cho đủ mặt với bà con, đó là cái nghĩa-vụ chung của bọn mình đối với báo « Hữu-Thanh » của hàng hội vậy. Ôi! Ích-hữu-thư-xã là cái cơ-sở của báo « Hữu-Thanh », « Hữu-Thanh » là cái cơ-quan của hội Công-thương-đồng-nghiệp, các quí-hữu với chúng tôi là người hội, tức là ông chủ-nhân của báo, vậy tán-thành cho « Hữu-Thanh » và Thư-xã tưởng cũng là cái nghĩa-vụ đương-nhiên của bọn ta vậy.

Đó là cái việc đại-thế của hội, nay xin nói đến kỳ đại-hội-đồng thường niên 2 Avril ở hội chánh này, trừ mấy việc vặt ra, có hai điều quan-hệ sắp phải bàn đến mà cần phải hỏi anh em.

Điều thứ nhất là sửa đổi điều-lệ đổi tên hội là Đông-Pháp Công-thương Đồng-nghiệp, vậy xin các quý-hữu chuẩn y cho, có điều gì các quý-hữu muốn sửa lại thời xin các quý-hữu dự nghĩ trước đi, để đến ngày ấy đưa ra đại-hội-đồng tài-định.

Điều thứ hai là việc hữu-phả, trước hội chánh định làm, song Tòa Trị-sự không quen tên quen mặt hết được hội-viên của các chi hội, vậy chúng tôi định các chi hội nào làm lấy chi hội ấy, duy thể-thức thì sẽ lập một hội-đồng tất cả các chi hội quyết-định cho được nhất-thể.

Nhân tiện đây vắng mặt ông Nguyễn-Huy-Hợi, chúng tôi xin vì ông Hợi mà giãi-bầy mấy lời để các quý-hữu lượng xét, cứ ý tôi thời ta không nên quên công ông Nguyễn-Huy-Hợi, vì ông đã hết lòng lo-liệu công-việc hội cho hội nên thịnh-vượng. Vậy công ấy đối với hội thời xin hội cũng nên biết đến mà gác ngoài tai những lời đố-kỵ dèm pha không chánh-đáng, để cho người có công với hội được hả lòng làm việc hội, thời hội mới mong phát đạt được. Ông Nguyễn-Huy-Hợi bị mấy điều công kích của người đố-kỵ : một là về việc phẩm-hàm bội-tinh, hai là về việc hay đọc diễn-thuyết, vậy mấy điều đó là quá đáng cả, phẩm-hàm bội-tinh phần nhiều do ông làm việc thâm-niên ở nhà Đông-Pháp đại-thương-cục và ông có những công-nghiệp, khiến cho những quan trên ban khen, chứ không phải ông lợi-dụng hội ta để mà hưởng lấy những cái vinh-dự ấy, còn sự hay diễn-thuyết thiết tưởng do tại hội ta lắm chi nhiều phải, thường có việc đến ông Hội-trưởng phải thay mặt hội mà đọc diễn-thuyết luôn luôn, lẽ ấy không cần phải nói thời các quý-hữu cũng biết cho rằng đều là những lời bởi lòng ghen tỵ mà sui nên vậy.

Thôi những cái đó cần gì phải kể cho rườm, ta chỉ nên khuyên nhau đồng tâm hiệp lực, các hội-viên như một người, các chi hội như một nhà, mỗi năm lại được họp mặt cùng nhau mà tỏ tình thân-ái, nghĩa đoàn-thể, cùng chúc cầu.

Công-thương-đồng-nghiệp vạn tuế!

* * *

Lời cảm ơn của ông Nguyễn-mạnh-Bồng như sau này :

Thưa các ngài.

Hôm nay chúng tôi được cái hân-hạnh dự tiệc Champagne này của chi hội Nam-định đây, thiết ra để kỷ-niệm đệ-nhất chu-niên của chi hội, lại có ý mừng ông hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi được Hàn-lâm-bội-tinh và tôi đây được tương-tế bội-tinh mà quan Thống-chế Joffre đã gắn cho, lại tiễn ông cử Nguyễn-Thượng-Huyền tổng-thư-ký

tòa-soạn Hữu-thanh, ủy-viên của hội sang dự cuộc đấu-xảo Marseille. Vậy thời tiệc này là tiệc vui, tiệc mừng, tiệc tiễn-tống, có ba cái vị đều êm-dềm thú-vị cả ba. Song thứ nhất là vui mừng chi hội ta đã lên hai tuổi, tuổi lên hai này công-nghiệp hẳn còn to, tình hữu-ái càng ngày càng thắm thía, nghĩa đoàn-thể càng ngày càng bền lâu ; thực vui mừng là chánh đáng. Đến sự chi hội vui mừng anh em chúng tôi được thưởng bội-tinh thời cái mừng ấy tưởng cũng quá đáng, nghĩa là cái thưởng ấy chúng tôi vị tất đã là xứng tài xứng lực. Đến như sự tiễn ông Nguyễn-Thượng-Huyền thời thật là một sự nên, vì ông là Đại-biểu hội đi xa, Đại-biểu của toàn-hội, hội tiễn rất là chánh-đáng, tuy ông Nguyễn-Thượng-Huyền chưa biết kỳ hẹn nào đi mà sự đi ấy vị tất đã là chắc, vì phàm việc gì chưa làm thời chưa dã là thành, song nhà-nước đã có giấy cử ông Nguyễn-Thượng Huyền đi, nếu không sảy ra sự gì ngăn trở, thời ông sẽ sang đại-biểu hội ta một cách rất xứng-đáng, cái chén quan-hà này thực đáng nâng lên mà chúc cho ông thượng-lộ bình-yên.

Về phần khánh-thành đệ-nhất chu-niên của hội thời anh em chúng tôi xin đồng-thanh tỏ lòng hoan-lạc.

Về phần mừng chúng tôi được bội-tinh, tôi xin cảm tạ tấm lòng chân-trọng của chi hội, ông Nguyễn-huy-Hợi tuy không có đây, song ông cũng đã gửi lời chúng tôi xuống đây thay mặt ông mà cảm tạ các ngài trong chi hội.

Ông Nguyễn-Thượng-Huyền chưa đi, song vì việc nhà quê bận không thể thân-hành xuống nhận chén rượu tiễn của bà con trong chi hội ta được, vậy cũng ủy chúng tôi đem lòng thành cảm tạ tấm lòng chân-trọng của chi hội đối với ông.

Chúng tôi xin cảm ơn cả các anh em chi hội cùng các ngài dự tiệc đây, kính-chúc cho chi hội Nam-định vạn vạn tuế.

BẢN-XÃ CHỦ-NHIỆM

Nhân vì ông Nguyễn-Huy-Hợi bị bệnh, không đủ sức làm việc Hội, quan y-sĩ khiến phải tĩnh-dưỡng, nên từ-chức chủ-nhiệm Bản-xã và Bản-chí, kể từ 1er Mai 1922.

Vậy từ nay mà đi, các ngài đóng cổ-phần vào Thư-xã, mua báo Hữu-Thanh, đăng Cáo-bạch, cùng giao-thiệp mọi việc về Thư xã và Tạp-chí thì xin gửi thơ cho ông Chủ nhiệm mới của Bản-xã và Bản-chí là ông TRẦN-QUANG-HUY.

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ
kính bạch

CUỘC THI VĂN THƠ'

Ông Nguyễn-Văn-Khôi là chủ hiệu chè Phú-Xuân, ở làng Thành-lâu Phú-thọ; có một tấm nhiệt-thành với « Ích-Hữu Thư-Xã » nên muốn nhân kỳ Ích-Hữu Thư-Xã gọi thêm vốn lên 5 vạn để thi-hành mọi việc đã trù-định, ông Nguyễn-Văn-Khôi muốn có một bài văn hoặc văn xuôi văn vần, thơ, ca, từ-khúc, tập-kiều, trường-thiên cổ-thể, biền-ngẫu v. v. để viết mừng và khen Ích-Hữu Thư-xã. Vậy ông Nguyễn-Văn-Khôi muốn được hải-nội chư quân-tử soạn dùm cho, các bài văn xin cứ gửi cho ông Nguyễn-Huy-Hợi Chủ-nhiệm *Hữu-Thanh* Tạp-Chí, 18 Rue des Chapeaux Hanoi, đầu đề là

Mừng và khen « Ích-Hữu Thư-Xã »

Ngài nào soạn mà Hội-đồng cho là hay và dùng được, thời ông Nguyễn-Văn-Khôi sẽ xin kính lại soạn-giả 30 gói chè Phú-Xuân gọi là cây nhà lá vườn, tỏ tấm lòng chân trọng các ngài để các ngài nếm cái hương-vị chè Phú-Xuân mà chiếu-cố đến nội-hóa nước nhà.

Hội-đồng chọn bài ấy sẽ do tòa *Hữu-Thanh* Tạp-Chí mời giúp, được bài nào gửi đến mà xuất-sắc thời ông Chủ-nhiệm « *Hữu-Thanh* » hãy cứ đăng vào mục văn thơ để thiên-hạ bình-luận, rồi Hội-đồng chọn sau, như thế thật là văn-hành công-khí.

Hạn từ nay đến 31 Mai 1922 thời thôi không thu bài nữa.

Các quí-khách ai muốn được trọng-đãi???

Thử đến hiệu HENRY VALLÉE là hiệu J. Goussard cũ ở số 37 phố *Paul-Bert — Hanoi* thì biết ngay.

Hiệu ấy bán đủ các thứ vải, dạ, tơ, lụa; cũng tạp-hóa, nước hoa, xà-phòng thơm vân vân.

NAM-KỲ KINH-TẾ BÁO

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG**

Chủ bút : **LÊ-THẠCH-LAN**

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ tư.

Tòa soạn tại số 81 rue d'Espagne — Saigon

Sáu tháng. . . . . 3 $ 00 | Một năm. . . . . 5 $ 00

CÓ CÁC THỨ HÀNG RẤT TỐT MỚI VỀ

VẢI XANH HIỆU HAI CHÌA KHÓA SỐ SÁU

TISSUS BLEU SAVANA N°. 6. MARQUE 2 CLEFS CROISEES

TƠ LỤA HÀNG TÂY KHỔ RỘNG

0m55 VÀ 0m75

Có hoa to và hoa nhỏ dùng cho đàn bà và đàn ông, nhiều thứ mùi, là : tím, đen, cánh sen, và mùi nâu.

Có ô trắng cán tre và cốn sắt hiệu « Cây tháp »

Đồ dùng về xe tay.— *Toàn bộ và bán lẻ là : Trục, dũa đan, vỏ và ruột xe vừa bền vừa rẻ.*

PHẢI COI KỸ CHẲNG NHẦM PHẢI RƯỢU GIẢ HIỆU

Từ đầu tháng năm tây đến này, những chai mới gián thêm ở cổ một lá nhãn có hai lá cờ tam tài giao nhau và mỗi cờ một cái chìa khóa thì chính là thứ rượu « QUINQUINA DU CAP CORSE L. N. MATTEI », lá nhãn đỏ của bản-ty vẫn bán từ trước.

AI MUỐN HỎI THÌ HỎI:

HAIPHONG : Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini & Cie) 36 phố Harmand.

HANOI : Tại nhà ông G. Ellies số 33, phố Đồng-khánh.

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)

Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bớt tóc; có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

Một tập đoản-thiên tiểu-thuyết rất nhiều chuyện hay ở đời nay cả

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Soạn giả : NGUYỄN-MẠNH-BỒNG — Giá : 0 $ 30

Bán tại Hiệu « Cát-Thành » số nhà 3 Phố Hàng Gai (Rue du Chanvre n° 3 Hanoi)

Bắc-ninh : VĨNH-SINH, Nam-định : NAM-THÁI, Haiphong : NAM-TÂN

Tourane : LƯU-QUAN-HÒA, Haidương : ĐỨC-PHONG, Vinh : ĐÀO-ĐÌNH-PHÉ-PHONG



AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sếp sản, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngợi hạng Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo tay rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thư cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thư xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : **HAI-CHINH**

Các Ngài thử đoán xem đồ gì thường phải dùng hàng ngày, mà càng dùng, càng cũ đi bao nhiêu, càng có giá bấy nhiêu. Tức là các đồ gỗ gụ của xưởng **TIẾN-ĐỨC** ở Haiphong, đường Cầu-đất, số 84-86, ngay ngõ Quảng-Lạc trông sang. Xưởng **TIẾN-ĐỨC** mới làm ra được nhiều kiểu đồ đẹp, trạm cực tinh-xảo, đủ cả lối tây và lối ta.

Tủ chè bằng gụ lõi, giá từ 50 $ 00 trở lên.
Sập chân-quỳ gụ lõi, trạm lối mới, d° 70 , 00 »
Tủ áo đứng gụ lõi, nhiều kiểu lạ, d° 50 , 00 »
Giường tây gụ lõi, nhiều kiểu đẹp, d° 40 , 00 »
Bàn, ghế, khay, khung ảnh v.v. đều có thợ chuyên-môn làm thực kỹ, thực khéo.
Các thư từ, giấy má xin gửi cho M. TRẦN-QUÝ chủ-nhiệm

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

DIRECTEUR-ADMINISTRATEUR GÉRANT

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Direction et rédaction 61 63, rue du Coton — HANOI

Téléphone n° 150

Báo ngày nào cũng ra chỉ trừ các ngày chủ-nhật và ngày lễ

GIÁ BÁO

Mỗi số	0$02	Sau tháng	3$00
Một tháng	0 50	Một năm	6 00
Ba tháng	1 50		

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà MARIUS CLOR đổi nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KỸ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(Carrosserie. — Charronnerie)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(Marchalerie)
(Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(Cuirs et Peaux)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux)

Mua, bán, đổi, chữa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỗ ngựa, v. v.
(Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures)

Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(Menuiserie, Ebénisterie)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thức đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(Grilles, Forges, Travaux en fer)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tía và trạm lồng.
(Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure)

Nộp thuế đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(Location de Victoria à la journée et à l'heure)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(Ateliers de Réparation)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại *(Téléphone)* **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(Adresse télégraphique)

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tầu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở : Sơn-tây, Viétri, Thanm, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phu-doan, Đia		Lúc đi lúc về đỗ ở : Sơn-tay, Viétri, Trung-hà, Laphu, Đahong, Tu-vu, Hòabinh		Lúc về đỗ ở : Đia, Phu-doan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thanm, Viétri, Sơn-tay		
Đi	VỀ	Đi	VỀ		VỀ	
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Lúc đi Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Viétri Lúc về Cũng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 giờ chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thuỷnh-thoảng không chạy được.
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 5 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hànoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tầu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều màn xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tầu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Hanoi — Haiphong

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là dỡ hàng cả các chỗ màn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Tổng-cục : Haiphong — **Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ**

NHÀ LÀM DA

Henri BERNARD

Hanoi — 16, Rue du Coton, 16 — Hanoi

Các ngài ai muốn dùng đồ ngựa, yên ngựa, va-li, túi da, cặp sách càng giầy tốt giầy ta, phải lưng da cá-vật roi ngựa, phất, đồ đi săn bằng da, đồ đi du-lịch bằng da không thiếu một thứ gì cả. Xin cứ gửi thư cho ông HENRI BERNARD *ở số nhà 16, Phố Hàng Bông Hanoi giá cắt rẻ, làm rất cẩn thận.*



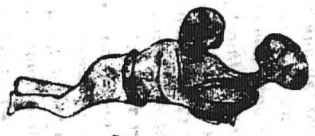

MUA VÀNG CAO GIÁ

Cứ đến tháng hai tháng ba ta trở đi, năm nào cũng vậy; hiệu Tiến-Mỹ, phố hàng Bạc, số nhà 76, Hanoi, lại đỏ vàng bạc cổ tiếng mua bán thật-thà xưa nay, cần mua các thứ vàng lá, vàng vòng, xuyến, hoa, hột, văn văn, rất nhiều. Vậy ai có ít có nhiều, nên đem lại bản-hiệu mà bán, bản-hiệu sẽ mua cao giá hơn mọi nơi.

Các ngài có lòng đến bản cho bản-hiệu, đến cuối năm này, bản-hiệu lại xin bớt hạ giá hơn mọi nơi để cảm-tạ tấm lòng các ngài chiếu-cố.

TIẾN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-BÍNH

Cần-bạch.

AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG Propriétaire

PATISSERIE — MERCERIE

88, Rue du Sucre — Hanoi

Hiện tại: bản tạp-hóa và đường rất lại số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi.

Bán đủ các thức vàng, hương nến, sà-phòng, kim, chỉ v. v.

Bán đủ các thức đường, mứt, bánh kẹo, mứt hạt sen v. v. lại có cả các đồ nấu mạc nhất nấm hương, mộc nhĩ, sơng thần vắp, mực.

Bán giá rất hạ, rất cẩn thận.

Ở tỉnh xa mua xin có cách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận như thế.

Xin các ông các bà chiếu cố gửi thư xin đề cho Hiệu AN-CHÍNH số nhà 38 phố hàng Đường Hanoi.

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thức thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

Ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

***Bản-đường** từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc* Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn*  *như* Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, *hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc* thuốc thang *hoặc muốn làm* thuốc tễ *vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các* danh-y *bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán đã mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường, Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.

THIÊN KIÊM AN THÁI HOÀN (*Số 14*)

(Thuốc dưỡng-thai qui lạ)

Thầm xét khí vận trời tự nhiên sanh hóa muôn vật đều nhơn tiết xuân sanh sản, sang thu thì nở nang còn thân thể người giữ mạch lạc cho đều hòa tự nhiên mạnh mẻ như thường, bằng có bịnh là do nơi cản lấy các đều dục dâm, hoặc nhiễm tình, hay muốn vô độ, làm cho lưu truyền mạch lạc sầy sanh nhiều chứng bệnh, bởi cớ ấy nên khi thụ-thai rồi lần sanh bịnh này chứng kia, như thai máy, thai trệ, thai bàng hoàng nặng nề, thai động biến nhiều chứng khác thường, nên muốn dữ cho thai an, thì cũng như trồng cây mộng lấy giống thì trước phải bồi bổ gốc cội. Nên bổn đường chế phương thuốc *Thiêm kiêm an thái hoàn* nầy, tánh chất hòa bình, trong việc dưỡng thai rất thần hiệu, đờn bà hễ có thai thường dùng thuốc nầy tự nhiên an thai, chẳng hề sanh các chứng đau vặt mạnh giỏi đến ngày sanh sản, thiệt là hay hạng nhứt nên mới đặt tên *Thiên kiêm* cho xứng sức.

Giá mỗi hoàn. . . . . 0 $ 20
Mỗi hợp 10 hoàn. 1 80

BÀI MINH TẠ

Vốn tôi có một người vợ lâu nay hễ có thai nghén thì hay sinh bịnh nầy chứng kia, thai nặng nề bàng hoàng, động thai biến nhiều chứng lạ thường đến ngày sanh sản đứa nhỏ thì nuôi không được, từ ấy đến nay thụ thai ba lần mà bỏ hết 3 đứa, thật tôi rầu muốn chết. May thay, có người điềm chỉ nói rằng thuốc «Thiên-kiêm-an-thái-hoàn» của qui-đường lấy làm hay bực nhứt, nên lúc vợ tôi đương có thai 3 tháng, tôi nghe lời lật đật gởi mua thuốc của qui-đường cho vợ tôi uống, mà thật hay, từ uống thuốc của qui-đường chẳng hề sanh các chứng đau vặt chi mà lại mạnh giỏi đến ngày sanh sản thiệt là hay hạng nhứt trên đời, mà thằng nhỏ đến nay được 4 tuổi ăn chơi luôn luôn chẳng hề có sanh bịnh chi hết, tôi thấy thuốc thiệt hay như vậy thì tôi cũng có điều chỉ cho người lối xóm biết, có lẽ người ta mua thuốc ông nhiều lắm. Nay tôi chẳng biết lấy chi mà đền ơn ông, tôi tạm vài lời tỏ lòng cảm tạ với ông và rất khen ông khéo lựa thuốc hay mà bào chế thuốc qui lạ như vậy

TRẦN-VĂN-THỚM, *Propriétaire*
(Laos) SANNAKHET

TIÊU BANG CHỈ THÁNH HOÀN (N° 9)

(Thuốc bang hiệu nghiệm)

Phàm trị bịnh mà không thông cứ mong dồi lợi mà hại người, còn thuốc không hay mà bán cũng là đều gạt người, Bởi vậy bản đường hằng giữ một lòng trước làm có ích cho người, tự nhiên sẻ lợi cho mình, nên gia tâm hợp chế phương thuốc Chỉ-Thành này thiệt là thần hiệu, tánh thuốc vốn thiệt hòa hoàn, khắp các nơi đã có dùng thường lâu rồi thiệt là hay, để trị những bịnh-đậu trái, các thứ ban, hoặc ghẻ chốc bởi gốc nhiệt mà sanh, cùng là ban lậm nhập tâm làm ỉa mửa, khát nước, tâm thần bứt rứt, tích nhiệt khi ngưng, hỏa vọng nhức đầu, đau bụng no hơi sình bụng, kiết máu kiết đờm, đái dắt, tai đau các chứng, đều dùng thuốc nầy rất nên thần hiệu, chẳng những có bịnh mà dùng thường thuốc nầy thì giải nhiệt, giải khát, trừ tà khí, và thông đường đại tiểu tiện, thuốc nầy giá rẻ, nếu các nơi đồng xầy xa chợ nên mua dễ phòng trong nhà, cùng lúc đi đường xa đem theo lưng gặp con nguy cấp thình lình mà dùng, cùng là làm phước thiệt là báu lạ trên đời.

Giá mỗi một hoàn. . . . . 0 $ 15
Giá mười hoàn. 1 40

BÀI KHEN TẶNG

Theo đây tôi gởi 1 $ 50 xin thầy trừ tiền gởi thuốc còn dư bao nhiêu xin thầy làm ơn gởi thuốc «Tiêu bang chỉ thánh hoàn» *N° 9, lại cho tôi thì tôi rất đội ơn thầy lắm, và tôi hết lòng khen ngợi thứ thuốc* «Tiêu bang chỉ thánh hoàn» *nầy thiệt là thần hiệu và tôi rất khen thầy khéo lựa thuốc thần hiệu mà bào chế thứ thuốc* «tiêu bang chỉ thánh hoàn» *chẳng có thuốc nào bì-kịp. Như thầy đặng thơ nầy xin thầy lập tức mà gởi lại cho kịp đặng mà cứu một người đau bịnh vàng.*

Có gởi thì đề như vầy :

Monsieur NGUYỄN-NGỌC-THANH
Commerçant à KÉP

NHI KHOA CHÂU PHÁCH TÁNG (*Số 19*)

(Thuốc con nít kinh phong)

Xét trong lẽ phàm con nít mới sanh chẳng khác nào như hột nước, như hột sương đóng trên cỏ, tánh chất rất mỏng mảnh yếu ớt, nếu gặp chút nắng gió tức thì tan rã, cho nên con nít mà có bịnh bởi lúc thai nghén, thất thường cách vệ-sanh, hoặc không chính cử kiên món ăn uống, hoặc cử chỉ không chừng, bởi các cớ ấy làm cho thai nhiễm độc từ ban sơ, doi đến đến khi sanh sản đứa con nít xầy tanh phong. Nên bổn đường chế phương thuốc *châu phách tán* nầy, tánh chất dung hòa theo sức con nít rất nên mầu nhiệm, nếu có con nên dùng để trong nhà là một vật báu để bảo toàn đoàn con trẻ.

Chủ trị những chứng :

Cảm mạo tà phong cả mình phát nóng, Đàm lên ngăn họng, Mặt đỏ phừng phừng, Đau bụng đau lưng, Nổi ho phát siển, Miệng sôi nước miếng Khi nhiệt khi hàn, Bụng chướng chang bang, Ói oẹ ỉa nước, La khan nầy ngược Giựt cẳng giựt tay, Mắt ngó chẳng ngay, Cắn răng trực thi, Thuốc nầy diệu trị, Đủ các chứng phong Dùng sắc để phòng, Mà nuôi con nít.

Giá mỗi một ve. 0 15
Mỗi hộp 10 ve. 1 40

BÀI KHEN TẶNG

Vị thuốc Nhi khoa châu phách tán
à Monsieur A-ANH
Gérant Pharmacie Ích-ngươn-đường
SAIGON

Tôi rất khen ngợi thuốc «nhi khoa châu phách tán» của ông lấy làm mầu nhiệm lắm vì tôi đã thí nghiệm mới rõ thuốc ấy có tài trừ bịnh con nít kinh phong hoặc chướng bụng chang bang, ói oẹ ỉa nước vân vân đều trị đặng cả, vì lối xóm tôi có 3, 4 đứa con nít đau như vậy. tôi cho uống thuốc ông đều mạnh giỏi hết, thiệt là thuốc qui lạ hay. Nay xin ông làm ơn gởi cho tôi mua thêm 30 chai nữa, tôi mua để dành trong nhà và tôi cũng có làm phước mà thí cho kẻ nghèo.

Nay kính
TRƯƠNG-HỮU-PHƯỚC
Ex-maire à Tân-Long — TANCHAU

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG PHÁP LÊ

Số 59, Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu **POULENC** và **ADRIAN** chế ra.
Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.
Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.
Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc biệt.

和 ĐỒNG-HÒA 東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.
Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).
Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

泰 NAM-THAI 南

昌商南泰公

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

Bán buôn và bán lẻ

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Người nước An-nam ta, Xin uống chè nước nhà,
Chẳng khác chi chè Khách, Thực người mình chế ra.

Ai muốn hiểu chè ấy thế nào xin cứ viết thư hỏi ông **Trần-quang-Huỷ**, Thầu-khoán ở Grande Rue Thanh-hóa (Annam).

Đông-Pháp tự-nhiên hương-trà, cánh cũng dòn như chè Tầu. Thực không khác một tí nào cả, không ửu tí nào. Hương-vị tốt bội phần hương-vị chè Tầu, cái hương-vị nó lại thanh-tao nhẹ-nhàng, và ngon bùi lắm. Bán lại rẻ hơn chè Tầu. Cũng chia ra làm hai hạng chè Ô và chè Liên, nước chè pha ra thật là đẹp. Hơn chè Tầu được cái đẹp nước hơn và ngọt giọng hơn. Càng uống đến nước thứ ba, thứ tư càng ngon, khi nguội đi lại càng mầu-mỡ lắm. Trong khi đang uống, nuốt xong ngậm miệng vào mà thở đường mũi thì cái hương nó sông lên thật là ngạt đến óc. Bao cũng như bao chè Tầu, cho người dùng vào việc hiếu hỉ vân vân.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe để bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiều các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN HUY HỢI công ty.

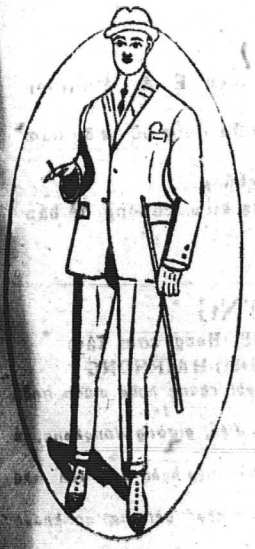

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES NOUVEAUTÉS

6, Rue des Cantonnais — Hanoi

Mời có : *Tussor Soie* thật trắng largeur 0m70 giá 5$00 le mètre.

Tissus imperméable double may raglan — áo đi mưa.

Alpaga các mùi : marron, gris, noir, bleu marine, blanc etc :

Bán các thứ hàng tơ lụa các nước, và hàng tơ Bắc-Kỳ — quí-khách buôn về để bán sẻ được hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.

Hàng gởi đi theo Contre remboursement khắp cõi Đông-pháp.

Kính cáo.

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:
(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (*Tabacs*) : **Coq et Scaferlati**

Thuốc cuộn (*Cigarettes*) : **Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Sì-gà (*Cigares*): **Mandarin, Bouquet**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

E.-A. Monnier Humbert

82, Rue Jules Ferry, 82

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Hàng Trống số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo, đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao bảnh mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông để bàn giấy vân, vân

Ta thử lại xem đi....!

MỚI KHAI TRƯƠNG

CAFÉ, RESTAURANT. — HOTEL DE LA MARINE (Hàng cơm Tây)
N° 76, Avenue Paul-Doumer (Phố Đầu-Cầu-Đất) HAIPHONG

Phòng ăn sẽ rất lịch sự sạch sẽ, các quí-khách muốn ngồi chung hoặc muốn ngồi, biệt phòng tây-ý, cách tiếp-đãi thật là trân-trọng.

Phòng ngủ cho, rất rộng-rãi, mát-mẻ, có đèn-điện, quạt-điện, giường Hongkong, tủ gương, bàn, ghế, đủ cả.

Bật tiệc. — Các quí-khách xa-gần muốn đặt tiệc ngay ở Bản hiệu hoặc đem đến nhà tư, bản-hiệu xin tính giá riêng rất rẻ.

Bản-hiệu thường vẫn làm các thứ đồ ăn ngọt và thức bán ngọt (gâteaux) quí-khách có lòng chiếu-cố lúc nào cũng có sẵn.

Bản hiệu lại có ô-tô cho thuê ngày và giờ

MỤC-LỤC

1. Nói về bài xã-luận của tờ tân-văn 521
2. Lại bàn về thư-xã 523
3. Muốn thành vĩ-nhân phải sao ? 528
4. Việc giáo-dục về nữ-giới 532
5. Hanoi vô Thanh. 538
6. Hóa-học 545
7. Một đời của sợi tóc 549
8. Các vì sao gần mặt giời 554
9. Dư-luận Trung-kỳ 557
10. Ích-hữu-thư-xã 559
11. Nam-sử diễn-ca 562
12. Tình liên-lạc của xã-hội 564
13. Cô giáo Hương (*Luân-lý tiểu-thuyết*). 565
14 Vì tin nên mắc, bởi nghe mới lầm (*Cảnh-thế tiểu-thuyết*) . . . 571
15. Văn thơ 573
16. Thời-đàm 575
17. Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 581

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-Thanh-Tạp chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao bảo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10% cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho :

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *18 Rue des Chapeaux, Hanoi (Tonkin).*

Imp. Trung-Bắc-Tân-Văn ||| *Le Directeur-Gérant :* **TRẦN-QUANG-HUY**